NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE
SỐ 1 – THÁNG 10, 2017

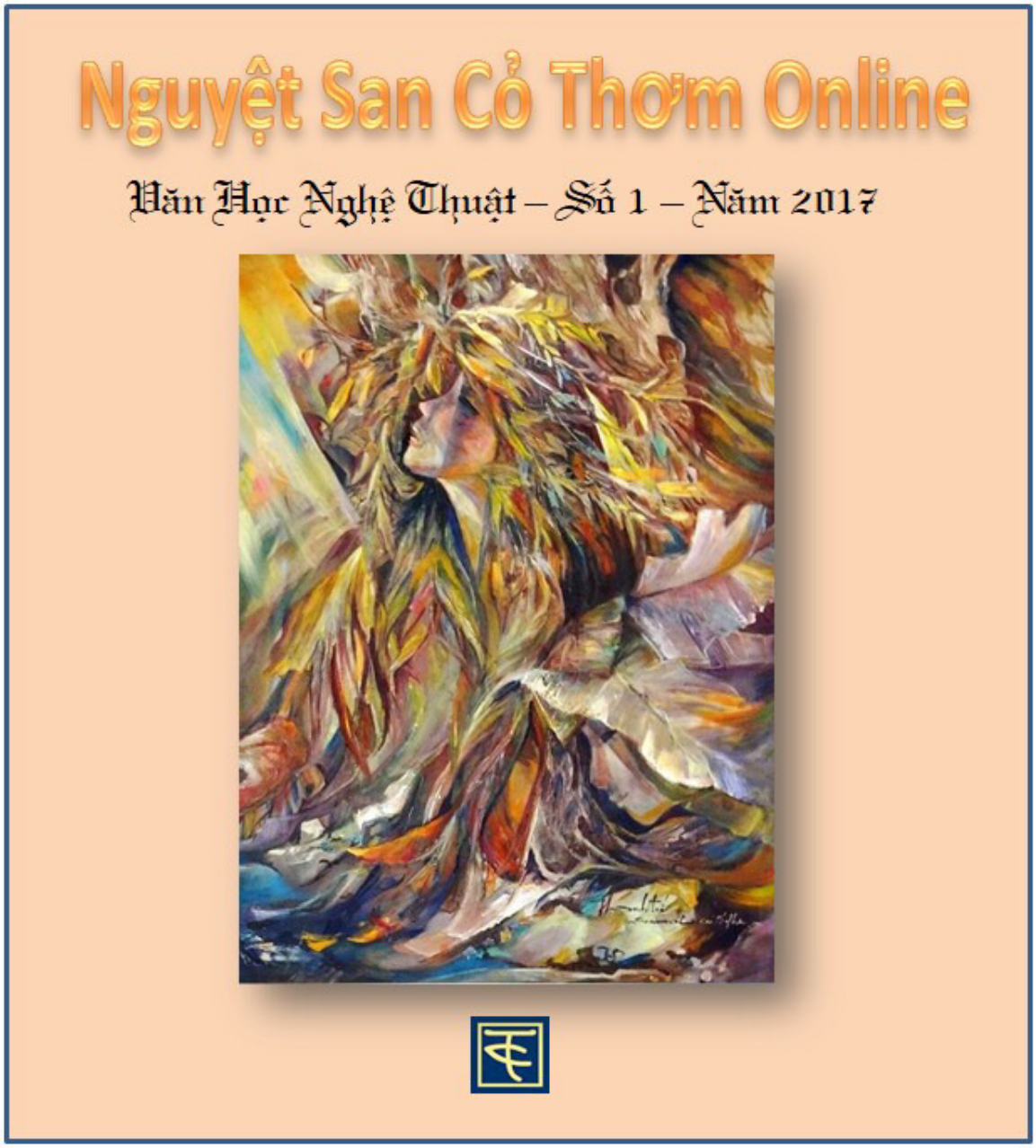

****** Mùa Thu và Thi Nhân – Tranh: Thanh Trí ******

MỤC LỤC

VĂN:

ĐÓA HOA THƠM – **Cao Nguyên**

CON NAI VÀNG NGƠ NGÁC – **Tâm Minh Ngô Tằng Giao**

MẶT TRỜI TRAO NHẪN MẶT TRĂNG – **Nguyễn Thị Ngọc Dung**

TÌNH MẸ - **Ỷ Nguyên**

THĂM BẠN VÙNG TÂY BẮC HOA KỲ - **Vũ Nam**

TÌNH VƯƠNG ĐÔI CÁNH – **Hải Bằng HDB**

MỘT NGÀY BÌNH YÊN – **HoangdungDC**

TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ VŨ ĐỨC NGHIÊM – **Phan Anh Dũng**

BIÊN KHẢO:

BÙI GIÁNG – **Nguyễn Phú Long**

HÌNH ẢNH LUẬT PHÁP TRONG NHỮNG VẦN THƠ – **Nguyễn Văn Thành (1923)**

TÁC PHẨM ANNA KARENINA của ĐẠI VĂN HÀO LEO TOLSTOY – **Phạm Văn Tuấn**

THƠ:

PLUME – **Diễm Hoa**

MÀU HOA PHƯỢNG – **Phan Khâm**

EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA – **Phan Khâm & Thư họa Vũ Hối**

BÊN LY RƯỢU ĐỎ / HỘI HOA ĐĂNG – **Hoàng Song Liêm**

THỜI KINH SỚM / HOA TRANG NGHIÊM – **Tuệ Nga**

VÀO THU NƠI SƠN DÃ / CÕI THINH KHÔNG – **Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**

TIẾNG BUỒN THU SANG – **Thanh Trí**

MÙA THU KHÔNG EM – **Hoa Văn**

TA KHÔNG CÒN CÔ ĐỘC – **Bùi Thanh Tiên**

CHỚM THU – **Trần Quốc Bảo**

TRỜI VÀO THU – **Ngô Tằng Giao**

ƯỚC MƠ VIỆT – **Cao Nguyên**

Thơ Xướng Họa: SẮC LỤA VÀNG THU – **Nguyễn Đức Cung** / THU VÀNG SẮC LỤA – **Nguyễn Kinh Bắc**

ÁNH MẮT SÂN TRƯỜNG – **Nguyễn Tường Vân**

THƯ TÌNH VIẾT MÃI CHƯA XONG – **Đỗ Thị Minh Giang**

GIẢ SỬ QUÊ MÌNH KHÔNG CÓ DÒNG SÔNG – **Nguyễn Vô Cùng**

NHẠC:

ĐÒ CHIỀU - Sáng tác**: Trúc Phương** - Tiếng hát: **Diễm Châu** – Tranh/Youtube: **Cát Đơn Sa**

QUÊ TÔI - Nhạc & lời: **Lê Mộng Nguyên** (Paris, France) - Tiếng hát: **Thùy Dương**

TÌNH LÀ HƯ KHÔNG - Nhạc & lời: **Phạm Anh Dũng** (California) - Tiếng hát: **Tâm Hảo**

THU CẢM - Nhạc & lời: **Đỗ Bình** (Paris, France) - Tiếng hát: **Xuân Phú**

ẢO ẢNH SƯƠNG KHÓI – Nhạc & lời: **Vũ Đức Sao Biển** – Tiếng hát: **Bảo Yến**

THƯ TÌNH VIẾT MÃI CHƯA XONG - Thơ : **ĐT Minh Giang** / Nhạc : **Quốc Thái** - Tiếng hát : **Trung Hiếu**

ƯỚC MƠ VIỆT - Nhạc: **Đình Đại** - thơ: **Cao Nguyên** - Tiếng hát: **Tố Lan**

BÂNG KHUÂNG NHỚ TÌNH XƯA – Nhạc & lời: **Vũ Đức Nghiêm** – Tiếng hát: **Đoan Trang**

P L U M E

Dans les joies de tes parents
Annonçant une belle journée de Novembre
La douce Automne a remplacé
Le mois où tu es devenue la préférée.
Dans la ville des grands buildings
L'autoroute set surmontée de long rings
Seuls les arbres sont restés
Au milieu des paysages où tu es née.
Plume, les étoiles t'appartiennent
Comme lune, dans un conte de fées
Écris-nous quelques refrains
Parle-nous de quelques devins
Avec ta plume.

Plume, l'an deux mille est à toi
Comme Luna, satellite de rêve.
Raconte-nous quelque monde
Dans la galaxie de ta ronde
Avec ta plume.
Dans les parcs surpeuplés
De racines déracinées de la planète
À la découverte de ton bonheur
Le ciel a retrouvé sa couleur.
Dans des parcours des années
En avion, en train, en bateau ou fusée
Tu retrouves l'art d'écrire
Sur les dernières nées des machines

Diễm Hoa Novembre 2016

MÀU HOA PHƯỢNG

Nửa cây số tới trường em
Không ngờ khoảng cách êm đềm lung lay
Nhớ hoài tà áo em bay
Nhìn màu hoa phượng cứ ray rứt hoài…
Phan Khâm

Phan Khâm & Vũ Hối

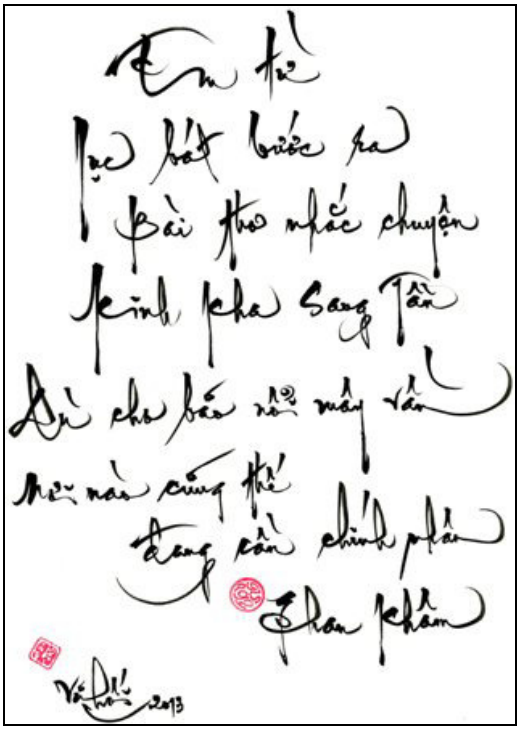

Thơ Phan Khâm & Thư họa Vũ Hối

ĐÓA CỎ THƠM

Cao Nguyên

Bóng câu qua cửa sổ. Thời gian thoáng qua, thoáng qua. Tuổi già ngồi đếm từng sat-na và tuổi trẻ đếm bằng những mùa hoa. Có buồn, có vui nhưng mà đẹp. Nếu không đẹp, ai chịu khó ngồi đếm để được dịp chúc nhau còn những bóng câu chưa qua cửa thời gian và mừng thấy mình còn hiện hữu .

Không bi quan và cũng không lạc quan với cách tính trung dung thì tất cả đã vô cùng và đang vô tận trên đường đi về trước, vào sau . Gần hay xa kể chi, miễn còn sức Xuân Thì vẫn đó, trên cả bốn mùa chẳng thiếu hoa khai. Ngay cả mùa Đông nơi vùng Đông Bắc Mỹ, đẹp ơi hoa tuyết trắng tuyệt vời chờ Xuân đến với Đào hồng rực rỡ .
Cảnh sắc của đất trời và lòng người phối hợp với thời gian tạo chu trình duyên khởi vào chữ nghĩa cho những đóa hoa Cỏ Thơm nở đẹp bốn mùa . Mỗi đóa nghĩa lung linh từng cánh chữ, nhụy hồng tâm vạn ý đẹp vô cùng.

Tôi yêu từng đóa Cỏ Thơm của mỗi mùa . Tùy theo tiết trời nóng lạnh mà màu hoa chuyển đổi thích nghi với mạch đời Đất Nước . Lời ý lung linh dòng hồi tưởng nguồn xưa, chuyển tải tin yêu vào nụ biếc mùa sau .

Sự nhập đề lung khởi trên đây có làm bạn mỉm cười không đấy ? Cầu cho còn những nụ cười trên môi những người bạn Cỏ Thơm . Nhớ có lần tôi nói đùa với chị Ngọc Dung trong lần họp mặt: Nơi nào có Cỏ Thơm là có tôi. May thay, điều nói đùa là sự thật.
Mỗi lần Xuân đến, những người bạn đếm tuổi Cỏ Thơm . Năm 2012, Cỏ Thơm tròn mười bảy tuổi, tuổi của trăng tròn nhất nên niềm tin và hy vọng cũng sáng nhất về một Việt Nam tự do, dân chủ và thịnh vượng.

Trong niềm vui hàn huyên sẽ không thiếu những dòng hồi tưởng vừa buồn, vừa đẹp. Buồn nhớ lúc tiễn bạn cùng thời vào cõi vĩnh hằng như các anh Vương Đức Lệ, Hoàng Trùng Dương, Trịnh Hưng … Hoặc nhớ lúc chào tạm biệt anh Đỗ Bình, Lê Mộng Nguyên về lại Paris sau mấy ngày thăm hoa đào nở ở Washington.DC vào mùa Xuân 2008 .
Tiễn biệt hay tạm biệt đều lưu lại nét đẹp của ân tình chữ nghĩa và thanh âm của dòng nhạc quê hương thắm tình non nước . Trong dòng hồi tưởng những kỷ niệm buồn mà đẹp, tôi nhớ đã viết lời chào tiễn biệt Hoàng Trùng Dương:
… Bạn cùng thời bỏ ta đi
Về bên kia núi còn gì để vui
biệt ly lời ý ngậm ngùi
áng thư gát bút bồi hồi cố nhân …

Với nhạc sĩ Trịnh Hưng, anh ra đi nhưng chữ nghĩa và âm hưởng nhạc của anh vẫn thong dong lan tỏa trong cõi đi, về . Vẫn Tôi Yêu – Lúa Mùa Duyên Thắm trên cánh đồng bát ngát quê hương . Vẫn bạn anh gần xa bùi ngùi luyến nhớ:
… đã như mới đó không gì
chỉ còn chữ nghĩa lầm lì cuộc chơi

ra đi, ở lại
đất
người
có không, không có
còn khơi chi buồn!...

Phải, còn khơi chi buồn! Tôi nhủ tôi cứ lầm lì cuộc chơi với chữ nghĩa. Vãi chữ lên trời, chữ rơi xuống đất. Ở đâu có bạn ta, sợ chi ý lời chẳng thấm. Miễn sao mình còn vì Đất, vì Người mà gởi gấm yêu thương.
Bạn đi rồi bạn đến. Tháng 4 năm 2008, anh Đỗ Bình và anh Lê Mộng Nguyên đến thặm, bằng hữu chào đón các anh với sự hân hoan như Mùa Xuân Vỗ Cánh. Khi chào tạm biệt hai anh trở về Paris, tôi buông lời trách nhẹ: …
sao không về tháng Giêng
sao không về tháng Chạp
mà về giữa tháng Tư
tháng nụ cười se thắt …

Bạn biết rồi, trong cảnh đẹp hoa đào đang rộn nở, cũng là lúc dòng hồi tưởng hiện lên tháng Tư buồn: … *nỗi buồn như sóng chao*
xô mạn thuyền thuở nọ
thuở mình đi ngược gió
Quê Hương ở đằng sau!

Ôi quê hương! Sau 37 mùa Xuân, mỗi tháng Tư về lòng người viễn xứ vẫn buồn.
Buồn bởi Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi, dòng nước mưa như dòng nước mắt rơi xuống Sài Gòn thân yêu của những người dân Việt đã có một thời để yêu rồi đành đoạn nhận chịu một thời để chết bởi những đòn thù.
Trong nỗi buồn dằng dặc của tháng Tư, tôi lại ước mong phải chi có một lực lượng *từ triệu triệu con tim đập theo lẽ phải, đập theo hướng tới của mặt trời và của tuổi trẻ* khởi sóng triều dâng làm nên một chuyển mùa, xóa sạch tai ương cho quê hương giàu đẹp.

Từ nỗi khát khao sự chuyển mùa, tôi thèm viết một tình khúc sờn hà để cám ơn những tấm lòng chữ nghĩa vì quê hương, vì dân tộc mà dấn thân vào cuộc phục hưng nền nhân bản Việt Nam. Hy vọng lại vươn lên theo nắng Xuân về trên những Đóa Cỏ Thơm.

Maryland, Xuân 2012
Cao Nguyên

_____

Tác phẩm:
Tôi Yêu – Lúa Mùa Duyên Thắm / Nhạc Sĩ Trịnh Hưng
Mùa Xuân Vỗ Cánh / Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên
Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi / Nhà Văn Phong Thu
Chuyển Mùa / Nhà Văn Trương Anh Thụy

CON NAI VÀNG NGƠ NGÁC

TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO

Vùng thủ đô Hoa Kỳ đã bắt đầu vào Thu. Cuối tháng 9, sang đầu tháng 10 trời bớt nóng bức. Virginia vẫn được mệnh danh là tiểu bang của những người yêu nhau ("Virginia is for Lovers"). Nhưng nếu trời cứ tiếp tục nóng bức và hạn hán thì những cặp tình nhân cũng chịu không nổi mà phải "tắt lửa lòng" sớm thôi. Bởi thế mùa Thu đến đã được mọi người chào đón nồng nhiệt, nhất là những người từng có một thời sinh sống tại Đà Lạt.

Nói đến mùa Thu những người yêu thơ lại nhớ đến một bài thơ dễ thương thuở trước mà tác giả là nhà thơ Lưu Trọng Lư, đó là bài "Tiếng Thu":

"Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thổn thức?
Em không nghe rạo rực
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rừng Thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?"

Người Đà Lạt tìm thấy trong bài "Tiếng Thu" cái hình ảnh "trăng mờ" bồng bềnh trên đỉnh núi, lênh đênh qua ngọn đồi, chập chờn ẩn hiện trong lũng sương hay lấp ló qua các rặng thông ngút ngàn của núi rừng Lâm Viên. Lại còn cái âm thanh "xào xạc" của cả một thảm lá cây rừng nữa chứ! Cái âm thanh êm ái thân thương từng nhẹ vang giữa đất trời Đà Lạt như còn mãi mãi vang vọng trong lòng người xa xứ. Cái âm thanh xào xạc này cùng hình ảnh những chiếc lá vàng mùa thu xuất hiện nhiều trong thơ, rất thơ mộng, rất tình tứ. Chỉ tạm ghi lại một bài thơ ngắn của James S. Tippett có tựa đề là "**AUTUMN WOODS**":

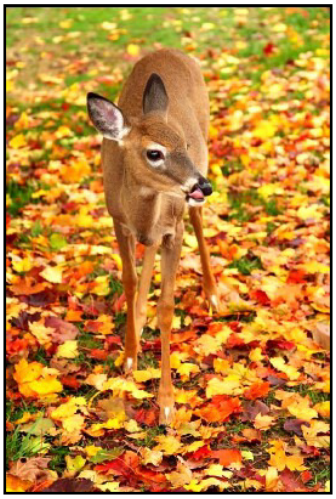

I like the woods
In autumn
When dry leaves hide the ground,
When the trees are bare
And the wind sweeps by
With a lonesome rushing sound.

I can rustle the leaves
In autumn
And I can make a bed
In the thick dry leaves
That have fallen
From the bare trees
Overhead.

Và xin tự chuyển ngữ sang thành bài thơ mang thể "lục bát" tiếng Việt là "**RỪNG THU**":

Tôi yêu những cánh rừng thu
Khi trên mặt đất lá khô phủ đầy
Khi cây trơ trụi hao gầy
Và cô đơn tiếng gió bay xạc xào

Thu về vun lá khô vào
Tôi làm giường ấm với bao lá vàng
Lá thu rơi rất nhẹ nhàng
Bỏ cây trơ lại võ vàng trên cao.

Câu thơ của Lưu Trọng Lư *"Con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô"* đã vẽ ra cả một bức tranh thơ mộng, tuyệt mỹ của rừng núi Lâm Viên mà những người từng sống lâu năm tại Đà Lạt thỉnh thoảng vẫn có dịp được chiêm ngưỡng!

Tiếc thay người yêu thơ được biết tác giả "Tiếng Thu" tại miền Bắc đã bị phê bình gắt gao về bài thơ này. Đại ý như sau: "*Lưu Trọng Lư là nhà thơ tiêu biểu cho một thời đại trong thi ca, tiêu biểu cho một thế hệ thanh niên Việt Nam mà một số rất đông còn bơ vơ trước một ngã ba đường, đang đi tìm một hướng đi cho bản thân và cho dân tộc nhưng chưa tìm thấy, có lúc trong hoang mang và tuyệt vọng tưởng đâu chỉ có thể tìm thấy con đường đó ở trong thơ*".

Sau 1975 nhà thơ Lưu Trọng Lư đã từ Bắc vào Nam và đi đây đi đó để nói chuyện văn thơ và nhân đó tự thanh minh cho mình, tự biện hộ cho bản thân mình về bài "Tiếng Thu". Nhà thơ họ Lưu ngỏ ý đã tìm ra "lý tưởng" rồi và sửa lại một cách gượng gạo là: *"Con nai vàng không ngơ ngác nữa, Em ơi!"*

Trên các báo chí ở trong nước sau 1975 người yêu thơ được đọc những bài báo phê bình gay gắt chú nai vàng ngơ ngác: thái độ ngơ ngác là "đáng trách", là không tự "giác ngộ" để nhập cuộc với "cách mạng trong cả nước", là thái độ "tiểu tư sản", là "chây lười lao động" v.v… Các bài báo nhấn mạnh thêm là con nai vàng sao lại chỉ ngơ ngác đạp trên đống lá vàng khô xào xạc mà không nhân dịp này lấy chân vun vén cái thảm lá vàng khô đó lại thành từng đống để nhân dân có thể dùng làm… *"chất đốt"*. Thật tội nghiệp cho chú nai vàng!

Ở nước ngoài người ta được đọc một bài của nhà văn Vũ Ký viết về Lưu Trọng Lư với tiêu đề: "*Những giọt nước mắt của nhà thơ Lưu Trọng Lư*". Vũ Ký kể lại là trong một cuộc đi chơi với Lưu Trọng Lư vào năm 1979 khi Vũ Ký nhắc lại những vần thơ nổi tiếng của Lưu Trọng Lư, trong đó có bài "Tiếng Thu" thì Lưu Trọng Lư nói: "Ồ! Anh hay quá, làm sao mà anh thuộc được thơ của tôi nhiều vậy? Thú thực, anh đọc lên, tôi cứ tưởng là của ai, chính tôi cũng không nhớ được bài thơ nào của mình mà cũng không ai nhắc cho tôi nhớ nữa…"

Sau đó nhà văn Vũ Ký viết tiếp: "*Tôi sửng sốt và giật mình. Té ra tôi đang chứng kiến một hiện tượng nhị phân nhân cách về tâm lý học: con người thứ hai của họ Lưu không nhớ gì đến con người thứ nhất nữa. Hay con người thứ nhất trong thể xác của họ Lưu đã hoàn toàn bị hủy diệt bởi con người thứ hai do sự tẩy não thành công của một quái đản ma mị!*"

Lưu Trọng Lư giờ đây đã ra người thiên cổ. Mùa thu Virginia đã gợi cho người Đà Lạt nhớ về thành phố đầy niềm thương nỗi nhớ này và đồng thời nhớ về Lưu Trọng Lư, một nhà thơ từng được coi là "nhà thơ của tình yêu và mộng tưởng", "giàu tính lãng mạn, mơ mộng, đắm đuối và say mê cuồng nhiệt." Nhà thơ mà một thời đã được Hoài Thanh nói là: "Giá một ngày kia Lư có nhảy xuống sông ôm bóng trăng mà chết ta cũng không nên ngạc nhiên chút nào".

TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO (Mùa Thu Virginia)

BÊN LY RƯỢU ĐỎ

Rót tràn ly rượu đỏ
Lại chào Xuân xứ người
Dạt dào dâng nỗi nhớ
Nào biết đến Xuân tươi ?

Rót tràn ly rượu đỏ
Lại chào Tết tha hương
Bước chân người lữ thứ
Ai giục mà lên đường ?

Uống cạn ly rượu đỏ
Nồng nàn nỗi nhớ Em
Từng mùa Đông xa xứ
Quê nhà yêu dấu thêm.

Xin một chút tình cờ
Gặp người xưa qua phố
Tay trong tay ngày cũ
Dìu nhau vào đêm mơ…

Cõi nhớ bừng năm xưa
Giở từng trang kỷ niệm
Chập chờn em thoáng hiện
Tỉnh chiêm bao, còn ngờ….

Hoàng Song Liêm

HỘI HOA ĐĂNG

Đêm vũ hội cả vầng trăng chợt tối
Hội Hoa Đăng mở lối Em vào
Ngập hồn anh bát ngát những vì sao
Em, nữ chúa đã lên ngôi hoàng hậu
Cả trần gian chập chờn hư ảo
Cả trần gian giông bão đã quay cuồng
Giữa cung đình hoàng hậu gặp quân vương
Bốn mùa chuyển vang lừng nhã nhạc
Ngọc nữ, kim đồng ngẩn ngơ tiếng hát
Khúc ca thiều dìu dặt năm cung
Lòng ta rung vời vợi điệu tơ chùng
Đêm bất tuyệt ngợi ca thiên tình sử
Mời Em vào thăm Uyển ngự đêm nay
Vi vút sáo thần mầu nhiệm thơ say
Ta mở ngỏ thuở xuân tình phơi phới
Hoa lá vườn khuya thì thầm tiếng gọi
Tắt trăng đi, đèn rọi dấu chân son
Mỗi đóa hôn ngọt lịm vị môi hồng
Thân quấn quýt dây leo ngoài vũ trụ
Hãy tắt đi cả muôn ngàn tinh tú
Thắp lên nào mờ tỏ hội Hoa Đăng.

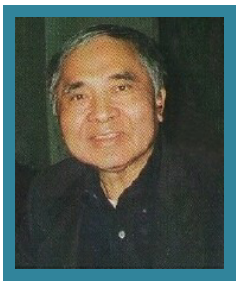

Hoàng Song Liêm

THỜI KINH SỚM

Đêm qua
Vườn Cúc trổ Hoa,
Con Chim hót sớm
tiếng hòa theo Chuông
Lá Trà tươi
lấp lánh sương
Thời Kinh ban sớm
Mười Phương Gió Lành ...

Tuệ Nga

HOA TRANG NGHIÊM

Bình minh ríu rít Chim ca
Tiếng Chuông hòa Mõ như Hoa trổ hồng
Hương Thiền đẹp ý Sắc Không
Suối An Nhiên nở một dòng tịnh thanh

Trầm dâng Hương Nguyện chân thành
Mây như xuống thấp, Gió lành nghe Kinh
Bâng khuâng giữa bến phù sinh
Là Chân, hay Giả, kiếp mình nhỏ nhoi

Cầu Xin Chư Phật Ba Đời
Bè Từ cứu độ kiếp người trầm luân
Tâm thành con Niệm Quán Âm
Độ cho sinh chúng dứt căn nghiệp dầy

Lòng con theo khói nhang bay
Kính Dâng Chư Phật Ba Đời Tôn Nghiêm
Hoa Trang Nghiêm, Lòng Trang Nghiêm
Nguyện Cầu Chư Phật, Chư Thiên Chứng Lòng

Suối An Nhiên ngát một dòng
Xin Cho Con Được Trong Lòng Suối Hoa.

Tuệ Nga

B Ù I G I Á N G

Nguyễn Phú Long

Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ.
Vũ Đình Liên

Thi sĩ Bùi Giáng tạ thế tại bệnh viện Chợ Rẫy Sài Gòn hồi 2giờ chiều ngày 7 tháng 10 năm 1998. Người Tây phương họ chỉ coi ngày sinh là quan trọng, nhưng chúng ta, dân Á Châu thì ngược lại, lại luôn ghi tạc kỵ nhật để tỏ lòng tôn kính, ngưỡng mộ, các vị đã quá vãng.

Bùi Giáng thấm thoát từ trần cũng vào tháng Mười đến nay 2017 vừa tròn mười chín năm. Mười chín năm nước chẩy qua cầu. Nay xin trân trọng giới thiệu nơi đây đôi dòng về nhà thơ đặc biệt ấy, như thắp một nén hương để tưởng nhớ, nhắc nhở nghĩ cũng chẳng phải là vô ích.

ooOoo

Đến bây giờ, thơ văn Bùi Giáng vẫn gần gụi, bàng bạc mọi nơi, hình bóng ông đặc biệt thấp thoáng trong lòng người chưa hẳn mấy ai quên. Bùi Giáng sinh ngày 17 tháng 12 năm 1926 tại xã Vĩnh Trinh làng Thanh Châu huyện Duy Xuyên Quảng Nam.

Trai tráng hay trọc ghẹo thôn nữ làng mình là chuyện rất thường chẳng biết có phải vậy không mà Bùi Giáng làm bài thơ gửi thôn nữ Vĩnh Trinh với hai câu thật trẻ trung, dí dỏm:

Bây giờ em đứng nơi đâu,
Cỏ trong mình mẩy em sầu ra sao!

Ông là cháu ngoại của tổng đốc Hoàng Diệu, con ông Bùi Thiên với bà vợ hai Huỳnh thị Kiền. Bùi Giáng làm nghề dậy học ở Đà Lạt, Sài Gòn; Biên soạn sách giảng luận về văn học, triết học, kiếm hiệp, viết văn, làm thơ…

Thơ Bùi Giáng chất ngất một trời chữ nghĩa, tài ba, táo bạo, mới mẻ, lý thú, xuất thần..vừa bác học vừa bình dân đã tạo dựng nên một con đường sáng tác độc đáo đến nay chưa ai bì kịp:

Lời thô tục, ý u tồn
Ý nào u tục thô ngôn là lời.
Giả danh chân đế cũng rồi
Giả danh tục đế đẩy lời cũng qua.

Trăm năm trong cõi người ta
Lọ là long Thọ, hay là Khổng Khâu
Vàng beo lục gấu trắng trâu
Đìu hiu trăng mọc, nhịp cầu phù du
Nay mai còn mộng hư phù
Mẹ xin chiếu cố sa mù cho con.

Câu thứ năm y như lời mở đầu truyện Kiều, nhưng không thấy để trong ngoặc kép hay trú thích rõ ràng như thường tình. Làm sao mà Bùi Giáng chẳng biết, song có thể ông cho đó là chuyện nhỏ, mới lại chẳng lẽ ông "yếu" đến nỗi phải "đạo văn" một câu như thế sao! Nên đã không lưu tâm, không nói gì cả.

Thực ra "bài thơ" này thiếu tên gọi, không ngắt câu, xuống hàng viết như một đọan văn xuôi, tại một bài luận nhan để "Sở Dĩ Nhiên" thấy trong cuốn tạp bút Ngày Tháng Ngao Du do nhà An Tiêm xuất bản tại Sài Gòn năm 1971. Có thể đây chỉ là đọan văn xuôi song tình cờ nó đã vần điệu với nhau khiến ta nhìn như bài thơ….thật đúng như người đời ca tụng, ông không làm thơ, chẳng nghĩ thơ.. thơ đến tự nhiên tuôn ra như nước chẩy!

Ý nghĩa bài thơ là gì nhỉ? Khó nói cho thật đúng. Khó có thể trả lời được. Nhưng tại sao lại đặt vấn đề ý nghĩa cho một bài thơ? Bài thơ là bài thơ! Những gì ta thấy ta đọc là những gì ta đọc, ta thấy, vậy thôi. Đừng đi tìm ý nghĩa. Bài thơ như thế đấy. Nó đâu cần có ý nghĩa.

Coi toàn bài Sở Dĩ Nhiên cũng vậy. Hoài công cố gắng ta cũng chẳng nắm được ý nghĩa chính rõ ràng. Đọc đi đọc lại nhiều lần thấy du dương, tài hoa, man mác, đượm mùi đạo vị cao thâm… vậy thôi!

Phải chăng độc giả cảm nhận được như thế cũng đủ rồi! Phải chăng chủ tâm của Bùi Giáng trong nhiều trường hợp, muốn kẻ thưởng thức suy nghĩ, tham dự vào nên đã tạo ra những câu đứt quãng, câu nọ không liên hệ với câu kia như tự nhiên đang trên trời rơi xuống đất, mục đích để tùy độc giả hiểu thế nào thì hiểu, nhất là những bài thơ văn xuôi thấy trong cuốn Mưa Nguồn do hội Nhà Văn xuất bản năm 1993 ở Hà Nội, như những bài Bên Miền, Nhỏ Dại, Lời Hàn Mạc Tử…Ôi! Còn nhiều lắm nay chỉ xin dẫn vài câu trong bài thơ văn xuôi Đá Lạnh nơi cuốn Mưa Nguồn để quý độc giả thưởng lãm:

"*Chạy dài đêm sầu đông tất tưởi bóng ma cuồng quay loạn hồn chia cây lá chẳng nghe nhau mặt đất chân mây mơ màng xưa xuân vũ thiết tha gối mỏi con về*."

Trong cuốn Thi Ca Tư Tưởng do nhà Ca Dao Sài Gòn xuất bản năm 1969 ông viết: "Thơ tôi làm là một cách dìu ba đào về chân trời khác." Lại nữa, trong Ngày Tháng Ngao Du, ông bảo:

"Người nào đọc thơ tôi, nẩy sinh ra cái ý gì, người đó hoàn toàn chịu trách nhiệm về cái ý nẩy ra ở trong đầu họ" Vậy là thế nào? Đọc thơ Bùi Giáng, "rằng hay thì thật là hay" Điều này khó có ai chối cãi được, nhưng thường thường gặp những bài chẳng dễ gì hiểu được một thiên tài…rất mực!

Cũng trong cuốn Ngày Tháng Ngao Du vừa dẫn, Bùi Giáng đã cao hứng ngông nghênh nửa đùa nửa thật viết:

"Ta viết sách không bê bối lăng nhăng như Trang Tử; Không lẩm cẩm làm tàng tay tổ được như Lão Tử; Không lố bịch được như Krishnamurti; Ta làm thơ không thong dong tục tĩu được như Hồ Xuân Hương; không đoạn trường dìu dặt được như Nguyễn Du; không u sầu mênh mông được như Huy Cận…

Tuy nhiên nếu bảo ta đem cái chỗ thua kém của ta để mà đổi lấy cái chỗ hơn ta của những kẻ nọ thì ta không đổi."

Xem mấy câu thơ và vài dòng lập luận trên đây thọat đầu cứ ngỡ ông điên nhưng suy nghĩ thấy chẳng dại chút nào. Khách quan mà nói, thật sự kiến thức văn thi tài của ông đâu thua ai! Nghe đâu ông còn là bạn của một vài triết gia lẫy lừng người Pháp bên Pháp.

Có phải thế không mà cả những cái linh thiêng đôi khi dưới con mắt Bùi Giáng cũng trở nên bình thường bớt sự kính trọng, song bù lại chúng có vẻ đáng yêu hơn.

Phật ngồi dưới gốc bồ đề
Tiên nương dừng bước tóc thề chấm vai
Thưa rằng Phật thật là tài
Thấy mà như chẳng từ ngoài vào trong.

Thơ Bùi Giáng rất thường gặp giọng điệu cười đùa dí dỏm như thế. Cười đùa tế nhị, hiền hòa, ngọt ngào, thủ thỉ, vô hại và đặc biệt là rất êm đềm, như ru…

Em sẽ thành con kiến
Tôi thành con chuồn chuồn
Lời sẽ câm trên miệng
Nhưng nơi nào còn hơi thở luôn luôn.

Đọc thơ Bùi Giáng chúng ta không mấy khi gặp lời lẽ cao ngạo như những vị đương thời thí dụ Mai Thảo chẳng *hạn:*
Ta thấy tên ta những bảng đường
Đời ta sử chép cả ngàn chương.

Thực tế cũng như theo những người gần gụi kể lại, theo những bài viết in rải rác đây đó của bạn bè Bùi Giáng cũng là các văn thi sĩ thì lắm lúc ông có điên, thời gian càng về sau mấy cơn điên càng nặng, càng kéo dài và xen kẽ những lần điên khùng ấy ông lại rất tỉnh, hình như chính ông cũng biết tình trạng đó nên dôi lần đã như rào trước đón sau, phân trần qua thơ, qua mấy bài Người Điên. Nay xin dẫn mấy câu trong một bài như sau:

Người điên ngôn ngữ điệp trùng
Dở chừng như mộng dở chừng như mê
Thưa em ngôn ngữ quặt què
Làm sao nói hết nghiệp nghề người điên.

Phải chăng vì thế, vì "thưa em ngôn ngữ quặt què" thế, nên nay ta mới được thưởng thức những vần thơ tài tình của Bùi Giáng mà có lẽ chẳng thể ai bao giờ nghĩ ra nổi để hạ bút như bài thơ Lẫn Lộn Lung Tung:

Tôi sẽ ra đi bỏ lại đời
Mỹ Tho, Mỹ thọ Sóc Trăng ơi
Mỹ Thỏ muôn đời là Sóc Trắng
Gái mặc quần ra đứng ngó trời.

Còn vấn đề "Làm sao nói hết nghiệp nghề người điên" thì người điên có nghề ngỗng gì đâu! Nên tình trạng không cửa không nhà của ông cũng là chuyện dễ hiểu. Cuộc sống của Bùi Giáng, đọan đời sau, sớm chiều lây lất, lang thang , tiều tụy, đôi khi làm trò cười cho khách vãng lai giữa phố xá đông người qua lại. Phần đông nhiều người cười, nhưng vẫn quý mến Bùi Giáng và còn như ước mơ so sánh giá được như vậy.

-Ủa! Phải anh Sáu Giáng đấy không!
-Và đó có phải cô Bông năm nào?
-Anh còn nhớ rõ, ôi chao!
Vợ chồng tôi vẫn lúc nào nhớ anh
Anh điên mà vui vẻ thập thành
Còn chúng tôi tỉnh mà đành buồn thiu.

Tại sao cuộc sống của Bùi Giáng càng ngày càng tàn tạ như thế? Chứng bệnh điên khùng có phải vì thất tình chăng? Xin thú thực tôi chưa nghe ai đề cập tới khía cạnh này.

Vũ Hoàng Chương có Kiều Thu để thỉnh thỏang than vài câu âu yếm, cải lương, tha thiết "Tố của Hòang ơi!" còn Bùi Giáng, qua văn chương tìm không thấy Nàng Thơ của thi sĩ là ai cả, mặc dù ông viết:

Con có nghĩ ắt là phải thế!
Một đôi lần con ghì xiết hai tay
Nàng thơ đẹp của trần gian ứa lệ
Bảo con rằng hãy nhớ lấy phút giây.

Nàng thơ trên đây chưa hẳn là… nàng thơ, hay nói cho đúng ra chỉ là nàng thơ đẹp của trần gian, là người con gái thường tình, chẳng phải nàng thơ đích thực của ông mà hình bóng chưa được nói rõ ràng, nhưng chỉ mới được hé lộ nhẹ nhàng mờ ảo:

Thưa em từ bữa xa nào
Nhìn nhau mộng đã bước vào trong mơ!

"Em" trong hai câu thơ trên là ai? Có phải đó thực là nàng thơ của Bùi Giáng không? Cũng còn quá nhạt nhòa để đi đến kết luận. Ta cũng không thể kết luận điều gì khi đọc câu văn ông cho hay về "Ngày Mười Sáu":

"Đà Nẵng năm xưa có một người con gái tên Oanh và một người con gái tên Phụng. cách Đà Nẵng ba mươi cây số, nơi một vùng quê hẻo lánh ven đồi có một người con gái tên Chanh. Ba người con gái này gặp nhau ở Thừa Thiên, phố Huế. Từ đó về sau có một kẻ làm thơ rất mực! người ta bảo rằng. Nó bước bên đường kêu gọi mãi, nhớ người bạn cũ thuở thanh niên".

Câu "Nó bước bên đường kêu gọi mãi" thật là ai oán. Hình dung tiếng cuốc kêu đâu đó trưa hè. Gợi nên hình ảnh gã thất tình, rên rỉ, đau khổ, cô đơn. Phải chăng "nó" chính là Bùi Giáng và Bùi Giáng dã yêu một hoặc cả ba nàng thơ này và tất cả các đương sự đã rơi vào cuộc tình lụy, cao thượng,oan trái, không lối thóat. Phải chăng?

Anh quỳ xuống hai tay bệ vệ
Để xin nàng một giọt lệ êm đềm.

Đến đây xin mạo muội đặt câu hỏi: Có phải vì không thỏa lòng mong ước với nàng thơ mà Bùi Giáng chẳng thiết tha mọi sự? Công danh, tiền bạc và ngay cả cuộc đời!

Nói chung, đối với mấy bậc có tài thường được các người xung quanh ưu ái, trọng vọng, chẳng tiếc gì, luôn luôn sẵn sàng nâng đỡ phụ giúp một tay để kẻ ấy có phương tiện dễ dàng phát triển.

Xưa, Tản Đà tự than không có trăm bạc để làm An Nam tạp Chí sau bữa cơm chung một người nghe vậy tặng cho ngay. Khi Tản Đà vào Sài Gòn chơi lần đầu, năm 1927 bèn được ông Diệp Văn Kỳ biếu một ngàn đồng, muốn làm gì tùy ý. Những người ngọai cuộc có khả năng cũng chỉ tỏ lòng hâm mộ bằng cách đưa tiền thôi, chứ làm sao hơn được.

Còn về Bùi Giáng, ông thiếu gì thân thuộc, bạn hữu. Thiếu gì mạnh thường quân! Nhưng có lẽ chẳng ai dám đưa tiền bạc cho Bùi Giáng. Mà trường hợp của Bùi Giáng khác! Có bao giờ ông cần tiền đâu, Có lẽ chính Bùi Giáng cũng chẳng coi đồng tiền là cái gì cả. Bởi vì đọan đời trước, với tài năng dậy học, viết sách ông thiếu gì, còn hiện tại thì ông điên, có bao giờ tiêu pha như người bình thường mà cần, mà để ý tới…Tôi e giấy chứng minh nhân dân nếu có ông cũng vứt vào xọt rác lúc nào, nơi nào đâu biết.

Từ đó, xin nêu lên một nhận xét là về sau, tuy bề ngoài ăn mặc rách rưới, nhưng con người Bùi Giáng vẫn luôn luôn tỏa ra sự thanh cao kỳ diệu, không mấy lưu tâm đến cái vật chất nhỏ nhen bon chen tục lụy gì cả…. có lẽ thời gian bệnh hoạn, cũng như mọi người, ông cần được săn sóc, nhưng đã không thấy ai trông nom ông.

Như có nỗi uẩn khúc chẳng ai hay, ông thả nổi cuộc đời. “Ngày tháng ngao du” lấy cổng chùa Vạn Hạnh ở đường Trương Minh Giảng Sài gòn làm nơi che mưa trú nắng.

Ghé về Vạn Hạnh thăm qua
Kẻ sầu ủ rũ chính là Trung Niên
Là thằng thi sĩ diện tiền
Làm thơ tái tặng cho phiền ưu dâng.

Thi sĩ Bùi Giáng thường nhận mình là Trung Niên Thi Sĩ, điều đó so với tuổi tác lúc ấy thì cũng đúng thôi. Nhưng tại sao nhiều khi ông lại tự xưng là Đười Ươi thi sĩ? Có phải ông muốn diễu cợt về tấm thân xác tiều tụy, gầy gò, râu tóc chẳng khi nào chải chuốt, o bế sạch sẽ hay chăng!

Đười ươi tại hạ ra đời
Thời gian rạch xé tô bồi cho em.

Em về giũ áo mù sa
Tiền trình vạn lý anh là đười ươi.

Em về giũ áo đười ươi
Trút quần phong nhụy cho người phụ nhau.

Ông già rất mực đười ươi
Già nua lẩm cẩm còn cười vu vơ.

“Ông già rất mực đười ươi” mất đi là một thiệt thòi vô cùng lớn lao cho nền văn học Việt Nam. Sự đóng góp của ông vô cùng đặc biệt và không phải là nhỏ. Vậy mà đã khiêm tốn, ông viết:

Ta đi còn gửi đôi dòng
Lá rơi có dội ở trong sương mù.

Tiếc thay người đời đã vô tình. Thường rất trọng vọng, nâng niu tán tụng văn thơ, nhưng phần đông lại hết sức vô trách nhiệm rẻ rúng các tác giả nói chung và Bùi Giáng nói riêng.

Thực tế xã hội, nhất là xã hội Việt Nam bấy giờ bận bịu bao nhiêu vấn đề phải giải quyết nên đã thờ ơ trước một thiên tài để cho hình ảnh Bùi Giáng vào cuối đời với căn bệnh điên điên khùng khùng ngặt nghèo, thiếu người thân thuộc chăm xóc khiến ai nhìn, biết đều phải mủi lòng, đến như nữ sĩ Nga La Tư Irina Zisman, một người nói và viết tiếng Việt lưu lóat cũng đã bật khóc khi gặp gỡ. (Bút ký IRINA tập 1 tổ hợp xuất bản miền ĐôngHoa kỳ 1992).

Trong một bài thơ viết cho Trương Tửu, thi sĩ Nguyễn Vỹ đã có một nhận xét rất đúng song rất phũ phàng về cuộc sống của các văn thi sĩ Việt Nam mà tôi xin phép chẳng nhắc lại nơi đây vì nghĩ, câu nói rất phổ biến, ai cũng rõ.

Nói chung hình như người mình, ai mang cái nghiệp văn chương thì vì lý do này, lý do khác, chuyện lao đao lận đận về đường vật chất là điều khó tránh khỏi. Xem như hòan cảnh gia đình của cụ Nguyễn Du "thập khởi hài nhi thái sắc hồng" (Mười miệng trẻ đói xanh như rau) tưởng là điều đáng xửng xốt, nhưng thế cũng thường thôi, Nguyễn Công Trứ tiếng là làm quan song tình cảnh khác chi đâu, đến nỗi lương ăn chẳng đủ, phải mật tấu về triều, được vua Minh Mạng sai người mang cho mấy gói trà, trong mỗi gói giấu cho một lạng bạc. (theo Sự Muôn năm cũ, Trần văn tích)

Trường hợp của Bùi Giáng mới là đặc biệt, cuối đời cực khổ nhưng không phải hẳn vì nghèo khổ. Giữa xã hội, đồng bào..."Ở rât lâu quê nhà" mà như lạc lõng chốn xa mạc hoang vu.

Bùi Giáng sống cô đơn bệnh tật, ra đi trong sự thờ ơ, lặng lẽ, âm thầm. dù là "sinh ký tử quy", lại lấy câu "Người ta ai cũng phải chết, Socrate là người, Sôcrate phải chết." thì Bùi Giáng rồi ra cũng chết. Cứ an ủi như thế đi. Cuối cùng xin thêm một điểm nhỏ: không ai như hội đòan, cơ quan, nhà nước đứng ra tổ chức những lễ nghi tương xứng tiễn đưa, vĩnh biệt một thiên tài làm ta cũng bùi ngùi. Để tỏ lòng ngưỡng mộ, tôi có làm bài thơ nhan đề "Như Thơ Bùi Giáng" in trong cuốn Chút Nghĩa Cũ Càng, từ 1996 do nhà Ngày Nay ở Wichita Kansas phát hành, xin chép ra đây để kết thúc bài này.

Như Thơ Bùi Giáng

Tiền trình vạn lý đười ươi
Nào ai xẻ bớt nỗi đời trăm năm
Lên đèo bốn vó xăm xăm
Núi ngồi tư lự song nằm nắng phơi.

Mùa Thu lục tỉnh rong chơi
Em! Ồ em! Vẫn nụ cười trao nhau.
Em đi về giữa nhiệm mầu
Anh đi về giữa rất lâu với người.

Chăn dê dưới đất trên trời
Mưa nguồn thác đổ nước trôi rạt rào
Chiêm bao cổ lục bước vào
Bàn tay lóng ngóng cúi chào Nguyên Xuân.

Nguyễn Phú Long - September 2017

Vào Thu Nơi Sơn Dã

Thế là trời lại chuyển thu rồi
Lác đác lá vàng lượn khắp nơi
Bóng nước chuồn chuồn kim bởn cợt
Mặt hồ bươm bướm trắng đùa chơi
Cheo leo núi lạnh giăng mây tản
Chập choạng đồi cao tỏa bếp mồi
Giục giã âm vang hồn quốc gọi
Hòa trong tiếng thác đổ ghềnh xuôi !

Cõi Thinh Không

Tơ trời bàng bạc nhẹ nhàng thay!
Sương khói hoàng hôn lộng gió bay
Mây trắng lững lờ lên phủ núi
Bóng dâm êm ả xuống che ngày
Rừng sâu hoang dã thiên thu trước
Đá dựng chênh vênh vạn kiếp nay
Quanh quẩn nhàn cư riêng cõi tịnh
Lánh xa thế tục những chua cay…

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Tiếng Buồn Thu Sang

Hồn thơ từng cánh nhẹ buông

Nghe trong hơi thở tiếng buồn Thu sang

Chập chờn bóng dáng thi nhân

Khoác màu lá úa mong manh mây trời

Gió đưa từng chiếc nhẹ vơi

Hòa màu cát bụi bên đồi hư vô

Mấy mùa xuân hạ về mô

Thấy mình tóc trắng phất phơ giữa vời

Buồn ơi lá đổ chiều rơi

Xót xa thân phận một đời hóa thân

Thanh Trí, Sacramento

Mùa Thu và Thi Nhân – Tranh: Thanh Trí

MẶT TRỜI TRAO NHẪN MẶT TRĂNG

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Tôi đã nghe hai tiếng nhật thực nhiều lần trong đời, nhưng lẽ dĩ nhiên là chưa bao giờ đọc sách, xem TV hay internet để tìm hiểu về hiện tượng đó. Nhưng lần này, trước khi có nhật thực ngày 21 tháng 8, 2017, tôi tình cờ nhìn thấy một hình ảnh của nhật thực như cái nhẫn kim cương trên bầu trời nhung đen đầy sao. Đẹp quá, huyền diệu quá. Tôi nhất định phải đón xem nhật thực cho kỳ được.

Cả tuần trước tôi đã ghi ngày giờ trọng đại ấy trên lịch và tự nhắc nhở phải theo dõi hiện tượng mặt trăng làm tối trái đất ra sao. Nhật thực (Solar Eclipse) là mặt trời ăn mặt trăng, nguyệt thực (Lunar Eclipse) là trái đất ăn mặt trăng. Nhưng tôi chưa bao giờ tưởng tượng được hai khối vũ trụ này "ăn nhau" như thế nào. Nhật thực còn là một điềm xấu đối với các nhà tiên tri khoa học huyền bí. Nhưng trên trái đất có nhiều chuyện xấu rồi, chúng ta hãy nhìn lên trời và nghĩ tới những điều tốt đẹp cho cuộc đời hạnh phúc hơn.

Nghe nói lần nhật thực toàn phần trước xảy ra cách nay 40 năm trên vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, 1979. Nhưng lần nhật thực toàn phần xuyên lục địa này sẽ làm tối trên 13 tiểu bang từ bờ biển Tây Bắc sang bờ biên Đông Nam Hoa Kỳ và kéo dài trong 2 giờ 45 phút. Đây là một hiện tượng vĩ đại của dân Mỹ mà không dễ gì xẩy ra trong một cuộc đời. Chỉ có những nhà thiên văn học, những triệu phú, tỷ phú đã đến xem cả chục lần bất cứ nơi nào và khi nào xảy ra nhật thực. Thường dân Mỹ sẽ phải đợi đến năm 2024 hay 2045… mới lại được xem hiện tượng này trên vòm trời Hoa Kỳ.

Bởi vậy, tôi nhất định phải xem nhật thực lần này, nhất là nó sẽ xẩy ra trên quê hương thứ hai mà tôi còn hiện hữu. Nghe nói nhật thực sẽ xuất hiện từ Oregon và kết thúc trên vùng biển South Carolina. Vùng Washington, D.C. cũng có thể nhìn thấy, nhưng không rõ lắm vì ở ngoài đường kính 247 dặm của bóng trăng. Tôi không màng ra ngoài đường trong những ngày lễ trọng đại của Hoa Kỳ, vì sự vất vả chen chúc trong đám đông, vì sự giao thông kẹt cứng... huống chi là hiện tượng thiên nhiên vĩ đại này. Màn ảnh TV là nơi tôi được nhẹ nhàng đi du lịch và xem các lễ hội, các buổi trình diễn không mất tiền. Chắc chắn TV sẽ chiếu diễn tiến nhật thực rõ ràng từ đầu đến cuối.

Mấy hôm trước tôi đã hỏi con tôi nên xem nhật thực trên đài nào, thì được cậu con trả lời The Weather Channel là tốt nhất. Tôi cũng thường nghe đài này khi chán nghe các đài khác tranh luận chính trị và chỉ trích phe đối lập tơi bời. Cứ ngồi nhà mà được xem các thiên tai lụt lội, hỏa hoạn, tuyết lở, đất trồi các nơi, hay lạc lõng trong rừng sâu, sa mạc để thông cảm với các nạn nhân, để học được cách tự cứu sống phải làm thế nào nếu ở trong những trường hợp đó. Hơn nữa, ra ngoài trời xem nhật thực phải có kiếng đặc biệt nếu không ánh mặt trời sẽ làm hư mắt. Phải mua kiếng từ lâu trước, đợi đến gần ngày nhật thực mới nghĩ đến chuyện mua thì phải mua giá chợ đen. Nghe nói có người phải mua một cặp kiếng xem nhật thực tới US$900 tại một khách sạn sang trọng. Có người bị mua kiếng giả trên Amazon.

Rồi, ngày Thứ Hai 21 tháng 8, 2017, ngày có nhật thực đã đến trên đất Hoa Kỳ. Tôi bắt đầu mở và xem Đài Khí Tượng, The Weather Channel ngay khi ăn sáng trong bếp. Tôi rất mừng họ có tới tám địa điểm tại tám tiểu bang trên đường nhật thực và trực tiếp thâu hình quang cảnh nơi đó, từ Oregon tới South Carolina. Thời tiết nơi này không tốt cũng hy vọng thời tiết nơi kia tốt. Nơi đặt ông kính thâu hình thường tại các bãi đá banh vĩ đại, cả chục, cả trăm ngàn người kéo đến ngồi chờ đợi một sự việc sắp xẩy ra trên không gian.

Một địa điểm xuất hiện trên màn ảnh làm tim tôi đập mạnh, lòng tôi chùng xuống đó là cái tên đã được nghe từ lâu, Jackson Hole Mountain và rặng Núi Teton trong tiểu bang Wyoming. Vợ chồng tôi đã đi qua vùng đó trong chuyến du lịch Yellow Stone năm 2000. Sau đó tôi đã viết thành bút ký *Non Nước Đá Vàng*. Nhiều độc giả đã thực hiện một chuyến du lịch vùng này sau khi đọc tác phẩm của Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Đoàn TV đặt máy thâu hình từ ngọn Núi Jackson Hole cao hơn 10,050 feet, nhìn qua bên kia là rặng núi Teton có ngọn cao trên 13,000 feet. Trên màn ảnh tôi không thấy Teton có màu sắc rực rỡ sáng nay. Nhưng trong trí tưởng, tôi vẫn nhìn thấy Teton chuyển màu cầu vồng theo ánh mặt trời như trong chuyến du lịch của vợ chồng tôi trong vùng Yellow Stone 17 năm về trước.

11 giờ rưỡi, tôi đã ăn xong bữa trưa giản dị và dọn quang bếp nước, rồi ra ngồi phòng khách với Iphone, Ipad và cái phone nhà. Trong khi chờ đợi giây phút trọng đại của vũ trụ tôi vẫn có thể đọc email. Ai gọi tới, tôi sẽ không phải chạy đi lấy phone, có thể trả lời phone mà vẫn không mất một hình ảnh nào trên TV. Nhưng không ai gọi phone cho tôi ngoài cậu con trai nhắc mẹ giờ nhật thực. Tôi mở TV lớn và chắc chắn rằng tôi sẽ được coi nhiều cảnh nhật thực rất rõ dù sự rung động sẽ không lớn mạnh bằng xem ngoài trời.

Trước đây, mỗi lần có một sự kiện đặc biệt, vợ chồng tôi thường hân hoan cùng sửa soạn như cặp tình nhân có hẹn hò và đón xem một show, một phim hay được trình chiếu trên TV. Chúng tôi cùng ngồi sát bên nhau trên ghế bành dài trong phòng khách. Thế nào chàng cũng phải nắm tay tôi, cho tôi một cái hôn nhẹ trên má tôi rồi mới chăm chú vào màn ảnh. Hôm nay chàng đã bay lên cõi thiên đàng rồi… Nhưng tôi vẫn cảm thấy có chàng bên tôi.

(Hình Wikipedia)

Thế rồi, 13 giờ 15, giờ Đông Bắc Hoa Kỳ, mặt trời vàng chói như mâm thau hiện ra trên TV từ ống viễn kính thâu hình tại Thành Phố Salem, Oregon mây quang, mưa tạnh, nắng ráo. Dân chúng mừng rỡ reo hò. Mặt trời dần dần bị ăn từng mảnh như cái hamburger bị cắn. Người người im bặt chờ đợi phút mầu nhiệm. Mặt trăng từ từ đi qua mặt trời và cuối cùng che hẳn mặt trời. Trái đất tối đen như đêm 30, nhưng sự reo vui của con người nổi dậy như khi nước Mỹ chiếm được giải Olympics về bơi lội hay bóng đá… Rồi vòng ánh sáng hiện ra quanh mặt trăng đen tối như mặt trời vừa đeo nhẫn cho mặt trăng. Rồi ánh sáng lóe ra trên một cạnh của vòng sáng như gắn hạt kim cương rực rỡ lên vòng nhẫn. Ánh sáng huy hoàng lộng lẫy tỏa rộng từ hạt kim cương. Sự việc xảy ra trong có 2 phút, nhưng là hai phút hai lịch sử thiên văn trọng đại. Con người bé nhỏ như cái kiến trước quả núi, một lần nữa nổ vang tiếng reo hò hoan nghênh cổ võ hiện tượng huyền diệu của vũ trụ.

Mặt trăng đã đi qua mặt trời, thành Phố Salem, Oregon trở lại dưới ánh sáng ban ngày. Cô xướng ngôn viên của đài truyền hình vừa nói vừa nghẹn ngào khóc qua cơn xúc động trước biến chuyển huyền diệu tuyệt vời của hai thiên tinh. Trước đó tôi không thể tin được người ta có thể cảm động trước hiện tượng nhật thực và khóc được. Nhưng sau khi được chứng kiến từng giây phút biến chuyển của nhật thực đầu tiên trong đời mình hiện tại, dù trên màn ảnh, chính tôi cũng rung động đến tận cùng, để rơi nước mắt. Tôi xúc động như vừa được chứng kiến cảnh đính hôn của hai kẻ yêu nhau, người nam quỳ xuống trao nhẫn đính hôn cho người nữ. Tôi liên tưởng tới một cảnh trong phim huyền thoại, hoàng tử tuấn tú trao nhẫn đính hôn cho nàng công chúa xinh đẹp trong ngày đăng quang. Người ta dùng chữ *corona, couronne, ring, diamond* rất đúng, rất thơ mộng và lãng mạn trong trường hợp nhật thực.

Rồi nhật thực lại hiện ra rất đẹp, rất huy hoàng trên vòm trời Jackson Hole Mountain và rặng núi Teton của tiểu bang Wyoming. Chàng Thái Dương khoác áo choàng vàng rực, ôm hôn Nàng Nguyệt Hằng và trao nàng cặp nhẫn đính hôn trong ngày Thái Dương nhận vương miện đăng quang.

"Anh nhỉ, chúng mình cũng có những giây phút xúc động hơn thế nữa khi anh trao nhẫn đính hôn vào ngón tay em. Chúng mình đã hạnh phúc đến thế nào! Và bây giờ, anh thấy không, nhẫn đó vẫn còn và sẽ nằm trên ngón tay em suốt đời..."

"Giá ngày hôm nay em được ngồi bên anh, chúng ta cùng xem hiện tượng nhật thực tuyệt vời này, như 17 năm về trước, chúng ta đã ngồi bên nhau ngoài sân khách sạn trong vùng Yellow Stone; Chúng ta đã nắm tay nhau cùng hồi hộp đợi chờ Old Faithful Geyser xuất thần phun những cột nước nóng cao ngất; Chúng ta đã cảm động ôm nhau, cho nhau nụ hôn hạnh phúc, của toại nguyện mơ ước, cùng nhau chứng kiến một kỳ quan thiên nhiên. Cảm ơn anh đã đưa em đi du lịch Non Nước Đá Vàng tuyệt vời ngày ấy."

"Nếu anh còn đây bên em, hôm nay, anh sẽ cho em những vòng ôm và những nụ hôn mà em thương nhớ. Phải không anh?"

Nhật thực đã hiện ra trong rất nhiều địa điểm trong ngày 21 tháng 8, 2017, nhưng sự xuất hiện huy hoàng nhất của nhật thực mà tôi được xem trên Đài Thời Tiết, The Weather Channel, là từ thành phố Salem, Oregon, và trên đỉnh Jackson Hole Mountain, Wyoming. Đã có hơn 15 triệu người được coi trực tiếp nhật thực vĩ đại nhất trên đất liền, trên máy bay, trên tầu ngoài khơi. Những nhân viên trong công tư sở được nghỉ 20 phút để coi nhật thực đi qua trên trời nơi mình làm việc. Không biết có bao nhiêu triệu xem nhật thực trên vô tuyến truyền hình như tôi và thỏa mãn được làm nhân chứng "mặt trời trao nhẫn kim cương cho mặt trăng" hôm nay?

Nguyễn Thị Ngọc Dung - Virginia 21 tháng 8, 2017

Tình Mẹ …

Ỷ Nguyên

Hôm ấy là một chiều Thứ Bẩy. Một chiều hè thật đẹp. Bầu trời xanh thẳm, không gợn chút mây. Gió hè mơn man đu đưa mấy cành đào nặng trĩu những trái đỏ chín mùi. Chim chóc ríu rít gọi nhau, bay lượn nhởn nhơ dưới hàng cây rợp lá. Chúng chíu chít bên nhau để cùng chia sẻ vị ngọt thanh khiết của đào tươi.

Bé Phương đang ngồi chơi dưới hàng hiên sau nhà cùng bố và bà nội, trong khi mẹ lo sửa soạn bữa cơm chiều. Bé cảm thấy rất thoải mái trong bầu không khí êm ả hiền hòa. Nhìn lên cây đào chi chít quả ở góc vườn sau nhà, bé thích thú theo dõi những con chim mẹ đang mớm mồi cho những chú chim con, trong khi những chú chim khác đang tập bay chuyền cành. Các chú chim nhỏ này chưa đủ lông đủ cánh, chưa đủ sức bay xa nên cứ rà rà từ cành nọ sang cành kia một cách yếu ớt, vụng về trông mà thương quá. Bất giác bé hồi tưởng lại câu chuyện mà bà nội vẫn thường kể cho nghe về thời thơ ấu của mình khi chưa đầy một tuổi, còn chập chững bước những bước đi đầu đời...

"… Bữa ấy, bé được bà nội đặt vào trong một chiếc xe tập đi để bà an tâm pha sữa. Thường ngày có chị Ba, người giúp việc, chăm sóc mọi chuyện trong nhà, từ việc ăn uống, tắm rửa và dỗ dành cho bé ngủ. Nhưng hôm đó chị về quê, bố mẹ đi làm anh Long và chị Lý đi học nên chỉ có hai bà cháu ở nhà. Vậy là bà nội phải thay thế chị Ba để quán xuyến mọi chuyện. Điều bà lo ngại nhất là việc pha sữa cho Phương. Cứ nhớ đến lời căn dặn của bố trước mỗi sáng đi làm, bà lại lo ngay ngáy, sợ lỡ có chuyện gì xẩy ra cho bé, bố lại phiền hà trách móc. Việc pha sữa đối với bà không giản dị chút nào. Bà phải nhớ rõ công thức…bao nhiêu muỗng sữa bột Guigo cần bao nhiêu ngấn nước sôi rồi đổ chung vào bình lắc lên cho đều, để nguội vừa đủ cho cháu uống, nóng quá sợ cháu bị trút lưỡi, mà nguội quá cũng không được, nhỡ cháu sôi bụng thì sao, cho nên gần đến giờ ăn của cháu bà nội rất lúng túng. Tuy nhiên mọi chuyện đều diễn tiến bình thường, trừ lần này chẳng hiểu sao Phương lại tò mò muốn với lấy một vật gì ở góc bàn chỗ bà đang pha sữa, làm cái xe tập đi mất thăng bằng chúi về một bên khiến bé bị té nhào, đập mặt vào thành xe, bị cắt một đường dài sâu trên mi mắt trái, máu chẩy ra lênh láng, ướt đẫm chiếc áo đầm mẹ mới vừa mua cho. Bà nội sợ quá la thất thanh: "*Giời ơi là giời, chết cháu tôi rồi, làm sao thế này hả cháu?*" Tội nghiệp, bà quýnh quáng chẳng biết phải làm sao để kìm cho máu ngừng chẩy. Bà sợ ghê gớm, không biết vết thương có nguy hiểm lắm không vì nó ở gần ngay bên mắt, như vậy có làm mù mắt không, có để lại vết sẹo trên mí mắt làm xấu cháu gái của bà không? Ôi! Chỉ trong một tíc tắc, bà nội luýnh quýnh không biết xử trí ra sao, nhỡ vết thương động vào chỗ phạm ở mắt, bà biết ăn biết nói thế nào với thằng con trai và cô con dâu của bà đây. Bà thấm vội vết máu nơi gò má cho cháu, lục lọi tìm cho được một miếng bông gòn đặt lên vết thương rồi lấy miếng băng dán ập lên trên..."

Chiều đến khi mẹ đi làm về, trông thấy mắt bé sưng u, bịt băng. Mẹ xót xa ôm bé vào lòng không ngớt than vãn: "*Trời ơi! Tội nghiệp con tôi, làm sao ra nông nỗi này hả con? Chết thật, phải đưa con bé đi bệnh viện ngay để vá vết thương, mẹ giục toáy lên với bố như vậy*."

Phương đang miên man suy nghĩ về một ký ức đầy ắp yêu thương trong khi mắt vẫn đăm đăm dõi theo mấy chú chim con ríu rít chuyền cành... Bất thình lình, một chú chim xẩy cành rớt xuống thảm cỏ xanh dưới gốc cây đào. Nhanh như cắt, bố vụt chạy tới vồ lấy chú chim này, nắm giữ trong lòng bàn tay. Bố gọi Phương lại gần và bảo: "*Con chạy sang bác Xuân mượn cái lồng chim về đây để bố nuôi con chim này, bố sẽ dậy nó hót. Con chim Sơn Ca này khôn lắm. Sáng sáng mình sẽ được nghe nó hót líu lo trong nhà, chắc vui lắm đấy!*" Tự nhiên

Phương thấy thương chú chim non bé bỏng này vô cùng. Bé suy nghĩ: "*Làm sao chú chim này có thể líu lo ca hát khi bị xa lìa cha mẹ cùng anh em họ hàng của nó. Làm sao chú chim còn được tung tăng bay nhẩy tự do trong vòm trời xanh khi đã bị nhốt vào lồng như thế. Rõ tội nghiệp, mẹ chú chim đó sẽ đi kiếm chú và chắc hẳn sẽ buồn và đau khổ lắm nếu không tìm được con mình...*" Không chần chừ, bé khẩn nài với bố thả cho chú chim bay đi.

Hình như bố đã hiểu ý con gái mình nên từ từ thả lỏng bàn tay để chú chim chập choạng bay đi. Khi vừa thoát khỏi bàn tay của bố, chú chim kêu chip chíp mấy tiếng như tiếng kêu cầu cứu của đứa trẻ lạc mẹ giữa đám đông. Nghe tiếng gọi của chim con, chim mẹ từ đâu đó trên cây đào xà xuống chỗ Phương đang đứng. Chim mẹ xoè cánh dựng lông kêu quang quác, như để tranh đấu với kẻ thù đã bắt giữ con mình. Ôi, Phương bàng hoàng, sửng sốt quá đỗi trước sự kiện đang xẩy ra trước mắt. Bé chưa bao giờ chứng kiến cảnh tượng này cũng như không thể nào hình dung được tình thương vô bờ bến của chim mẹ đã thể hiện rõ ràng và mãnh liệt đến như thế để che chở cho con mình.

Phương đang hoang mang trước một sự việc xẩy ra quá ư đột ngột thì mẹ từ trong nhà bước ra. Bà đã nghe và đã thấy những gì vừa xẩy ra, bà tiến lại gần bên Phương, ôm bé vào lòng nhỏ nhẹ: "*Đấy, con đã thấy tình yêu thương của mẹ đối với con ra sao rồi chứ?. Con chim Sơn Ca này chỉ là một loài chim muông rất bé nhỏ, bộ óc và trái tim của chúng nếu đem so sánh với con người ta nó chẳng đáng kể gì, vậy mà loài chim đã chứng tỏ cho ta thấy tình mẹ con sâu đậm và nồng nàn biết chừng nào, huống chi là con người, trời cho ta có được bộ óc to tát, thông minh, một trái tim to lớn đầy nhiệt huyết, lẽ nào ta lại xử sự kém loài chim bé nhỏ đó, vậy chẳng đáng hổ thẹn lắm sao? Con biết không, như con nghé, con bê con mà con đã thấy trên màn hình TV, lúc nào chúng cũng sát kề bên mẹ từng bước không rời, mẹ con quấn quít bên nhau, liếm láp lông cho nhau thực âu yếm, thực trìu mến. Ngay như loài hổ, loài báo là những thú rừng hung dữ nhất trong muôn loài vậy mà chúng đều biết yêu thương và bảo vệ đàn con của mình. Hàng ngày hổ mẹ hay báo mẹ đi lùng kiếm đồ ăn tha về tận cửa hang cho con, chúng làm công việc này cho đến khi nào đàn con có thể tự lập đi ra ngoài kiếm ăn lấy một mình. Nhìn kìa, đàn gà con đang theo chân gà mẹ bới sâu bọ, bới giun ở ngoài sân, ngoài vườn. Gà mẹ kiếm được miếng mồi nào đều nhường lại cho con. Mỗi khi có diều hâu hay chim cú bay lượn phía trên đầu, gà mẹ xù lông cánh để đàn con chui vào ẩn nấp. Có lắm lúc diều hâu xà xuống tính bắt gà con, tức thời bị gà mẹ chống trả mãnh liệt. Mặc dù bị diều hâu đánh tả tơi, gà mẹ vẫn tranh đấu kịch liệt một mất một còn với kẻ thù để dành lại sự sống cho đàn con của mình. Bất cứ một loài vật nào trên trái đất này lại không thương yêu con mình, luôn luôn bảo vệ và che chở cho con dù phải hy sinh mạng sống. Con người ta cũng thế, tình thương của người mẹ dành cho con cái chẳng gì so sánh được, bao la bát ngát như biển trời mà chỉ khi nào ai kia có làm mẹ rồi mới thấu hiểu được chân tình thâm sâu ấy*" .

Như gặp dịp, mẹ miên man giãi bầy: "*Con biết không, mặc dù lúc xưa nhà mình luôn có bà nội và chị người làm phụ giúp, nhưng mẹ vẫn rối rắm, mất ăn mất ngủ vì lo lắng. Các con nào thấu hiểu được thâm tình của mẹ. Ngày còn ở quê nhà, có những buổi sáng nghe tiếng đạn pháo kích của VC nổ rớt ngay vào những căn nhà hàng xóm láng giềng thân quen, gây ra cảnh chết chóc, banh thây xé thịt thực tang thương mà mẹ đã chứng kiến làm mẹ sợ hãi đến rụng rời. Mẹ cầu nguyện cho những điều bất hạnh này đừng tái diễn nữa. Trên đường di tản từ Viêt Nam qua Mỹ năm 1975, mẹ luôn luôn khấn nguyện Phật Trời cho các con của mẹ đừng gặp tai ương trên biển cả vì mẹ đã nhìn thấy tận mắt người lính Mỹ quăng xác một người Việt mình xuống biển sâu. Những hình ảnh buồn thảm kinh hoàng của ngày di tản đó làm sao mẹ có thể quên đi cho được.*"

Phương nép xát vào lòng mẹ như cảm thông nỗi niềm. Trong thâm tâm, bé cảm thấy như muốn nói lên một điều gì đó để an ủi và chia sẻ những dồn nén của mẹ. Ôi! Những tâm tình của mẹ là những lời giáo huấn vô giá đã khiến Phương bồi hồi xúc động. Từ hồi nào đến giờ bé chỉ được nghe mẹ đề cập tới mà chưa thông hiểu rành rọt. Với bộ óc non nớt, bé chưa biết phân biệt được thế nào là tình mẫu tử thâm sâu dù rằng lúc nào bé cũng cận kề bên mẹ và thương mẹ vô ngần. Đã chín mười tuổi đầu rồi mà bé vẫn còn muốn được mẹ chăm ẫm, ôm ấp, chiều chuộng, được ngủ chung với mẹ hằng đêm. Chợt nhớ lại có nhiều đêm khuya thực khuya, bừng tỉnh giấc, bé thấy mẹ vẫn còn chong đèn ngồi chờ đợi anh Long, chị Lý đi học hoặc đi chơi chưa về. Những lần như vậy, bé nhận ra nỗi lo lắng hiện rõ trong đôi mắt mẹ. Hình như mẹ chẳng thể nào đi ngủ trước khi anh chị ấy về đến nhà. Dưới ngọn đèn mờ, mẹ ngồi tựa cửa ngong ngóng đợi chờ. Mỗi lần có tiếng xe hơi chạy gần nhà, mắt mẹ sáng lên vì vui mừng, nhưng nỗi thất vọng lại đến với mẹ khi biết rằng tiếng động cơ đó không phải là tiếng xe của con mình, mẹ lại thở dài não nuột và bực bội trông thấy. Mẹ đi tới đi lui, đi qua đi lại trong phòng khách. Chốc chốc lại vén màn cửa sổ, ngó ra nhà xe, hai tay nắm chặt vào nhau bứt rứt. Lúc này nhìn mẹ mà thương mà tội nghiệp. Biết là mẹ đang lo lắng đấy, nhưng Phương chẳng biết phải nói gì, làm gì để san sẻ phần nào nỗi lo âu của mẹ.

Tuy ít tuổi hơn anh chị của mình nhưng đâu phải Phương không biết rõ những điều quan tâm của mẹ đối với mọi người trong gia đình. Mẹ qủa là một người mẹ đặc biệt. Một người luôn lo lắng cho người khác mà không nghĩ về mình. Me thường cho đi hơn là nhận lại. Mẹ vui trong hạnh phúc của con cái, nói chung mẹ vui trong niềm vui của người khác. Do đó dù buồn bực đến mấy, dù phải đợi khuya đến đâu nhưng khi thấy các con về đến nhà, bao nhiêu buồn phiền lo lắng của mẹ đều tan biến hết. Những bứt rứt giầy vò này mẹ đều cam chịu, chớ hề hé môi than phiền với bố, e rằng bố sẽ rầy la hay trừng phạt các con. Chính vì thế bà nội và bố luôn luôn trách cứ mẹ nuông chiều chị em Phương cũng chẳng sai. Đối với các con, mẹ chính là một vị bồ tát. Một người mẹ tuyệt vời. Mẹ đã ban cho các con của mẹ một tình thương chân thật, một sự hy sinh tột cùng mà từ lâu Phương không ý thức được điều này để đáp lại công ơn của mẹ cho xứng đáng.

Quả thực có nhiều điều mà Phương chưa hiểu rõ về mẹ mình cho đến tận hôm nay. Tự nhiên Phương nghĩ tới bài hát "Lòng Mẹ" của Y Vân mà lòng những bồi hồi xúc cảm với những ca từ "Lòng Mẹ bao la như biển thái Bình …" Mẹ rất xứng đáng được các con biết ơn nhiều hơn thế nữa kia. Nghĩ vậy, Phương bỗng thấy thương yêu, kính mến mẹ nhiều thực nhiều. Bé muốn hét lên thực to để nói với mẹ rằng: *"Mẹ yêu ơi, con thương mẹ kể sao cho xiết. Con xin hứa từ nay sẽ không làm mẹ buồn lòng, sẽ không làm mẹ thất vọng. Con sẽ không bao giờ hành động như anh chị của con để mẹ phải trông chờ lâu lắt thâu đêm. Con sẽ là đứa con cưng suốt đời của mẹ !"*

"... *Mời bà, mời bố, mời má vào sơi cơm*..." Tiếng của chị Lý từ trong bếp vọng ra đưa Phương trở về với thực tại. Phương đứng dậy theo mọi người vào nhà nhưng mắt vẫn hướng ra sân cỏ, dưới gốc cây đào nơi bố đặt chú chim con, xem mẹ chú đã đến đón chú đi chưa?

Ỷ Nguyên

Một chiều hè tại Albuquerque, New Mexico

MÙA THU KHÔNG EM

Trời đã vào thu rồi đó em
Gió bâng khuâng thổi nhẹ êm đềm
Thu về bên lối đời loi lẻ
Lại nhớ về em lạnh nỗi niềm

Thu đến tình nào cho ấm êm
Dẫu vàng hoa cúc nở trong tim
Tìm em anh biết tìm đâu nhỉ
Thu có về sao nguyệt vẫn chìm

Thu đến thu đi cho ý thơ
Bên này bên ấy mơ và mơ
Đành đem chữ nghĩa vào trong mộng
Để dệt tin yêu để đợi chờ

Mùa Thu vừa đến ngập ngừng hoa
Một chút tình em đủ lụa là
Mấy đoạn thương sầu hờ hững gọi
Cung đàn nốt nhạc đẹp lời ca

Thuở nào ai gọi người mơ mộng
Anh gọi tên mình thêm dấu yêu
Nốt nhạc hồn thơ tình mấy độ
Hoa vàng Thu đẹp biết bao nhiêu

Giờ gặp em giờ anh hạnh phúc
Cõi thơ hồng đón bước em qua
Nhưng tình ngàn dặm xa ngàn dặm
Vẫn mãi tình em mãi thiết tha

Em vẫn tình xa em vẫn xa
Lời đi ngào ngọt ngẩn ngơ chờ
Tình nào tình cũng như sương khói
Đường dẫu đường xanh cũng bụi nhoà

Tình vẫn tình em đầy ước mơ
Mùa đi loi lẻ đến bao giờ
Viết gì thơ hết buồn hiu hắt
Thu đã về rồi dạ ngẩn ngơ

Em với tình anh khúc nhạc buồn
Trăm sau ngàn trước giấc mơ son
Thu vàng hoa cúc người yêu dấu
Trời đất vào thu lưu luyến hơn

Giai điệu mùa Thu chút mộng riêng
Trời thơ bừng nở nắng tơ mềm
Ân tình còn lại mang màu nhớ
Thu đến mà anh không có em!!

Hoa Văn

TA HIỂU RẰNG TA KHÔNG CÔ ĐỘC

(tặng K. Hồng)

Em yêu dấu sao mà xa lạ
Duyên kiếp nào nay kết nợ ba sinh
Tìm em chốn cô liêu hay phương trời vô định ?
Tìm em nơi bờ hoặc hay ở bến vô minh ?
Đi tìm mãi tìm hoài mà không thấy !
Anh tìm em chốn phồn hoa vừa mới dậy
Tìm em nơi giọt nắng cuối chiều phai
Sớm thu về, ta nghe đắng hương cay.

Ta tìm em đâu quản ngại đường dài
Dù cho nắng, cho mưa hay tuyết phủ.
Lần cuối hay lần đầu, biết sao là đủ ?
Bên bờ suối lúc trăng vừa mới nhú
Ta hôn nhau trong mê đắm tuyệt vời
Trong tiếc nuối nghe hồn lên chới với
Đường ta đi quyện chiếc bóng đơn côi
Ta bất chợt thấy em đang ngồi khóc.

Ta chợt hiểu rằng ta không cô độc
Một góc trời ... bỗng lồng lộng đầy sao
Nhìn em đấy, lòng ta ôi xao xuyến
Rằng từ nay, ta đã có nhau rồi...

VA, ngày 30- 8- 07

BÙI THANH TIÊN

CHỚM THU

Tôi ngồi hóng mát vườn sau

Thấy hai con kiến gặp nhau cúi đầu

Trên cành cây, cặp chim sâu

Líu lo trao đổi những câu ân tình

Có vài cánh bướm thật xinh

Say sưa vũ điệu lung linh chập chờn

Dường như thảm cỏ xanh rờn

Ánh lên sợi nắng vàng hơn mọi ngày

Vô tình một chiếc lá bay

Ô hay … có phải chớm ngày vào Thu ?

Trần Quốc Bảo Richmond, VA

SỰ QUAN HỆ GIỮA LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
HÌNH ẢNH LUẬT PHÁP
TRONG NHỮNG VẦN THƠ

Theo các nhà sử luật danh tiếng tỷ như Lord Birkett hay Louis Blom-Cooper, nét nổi bật nhất của thẩm phán Anh đã đi tiên phong, từ nhiều thế kỷ trước đây, đưa văn thơ vào pháp luật qua nhiều ngả như xây dựng một lý thuyết hay đặt ra các nguyên tắc pháp lý để áp dụng vào các vụ tranh tụng thuộc luật pháp Anh Cát Lợi thường được gọi Luật Hồng Mao (Anglo-Saxon).

Trái lại, ở lục địa tỷ như Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Đức lại chịu ảnh hưởng của luật La-Hy (Greco-Roman), ta thấy thủ tục pháp lý đặt ra các khuôn mẫu phải tuân theo mỗi khi có quyết định của Tòa. Trong khi đó, thẩm phán Anh không bị gò bó vào các thể thức rập khuôn cứng ngắc, đã có nhiều cơ hội rất thích hợp đưa ra các ý kiến pháp lý, phê bình những lý thuyết, đề ra những nguyên tắc hoặc bàn cãi về phong tục tập quán liên hệ tới thông luật (common law) với ngôn ngữ chọn lọc kỹ càng trong một văn phong pháp lý tuyệt diệu đã đóng góp nhiều công trình giá trị làm phong phú sách báo khảo luật. Đó là những Pháp Lý Tập San đủ thể loại được coi như không những là kho tàng vĩ đại của luật pháp mà còn là kho tàng đồ sộ của văn học vậy (*The Law Reports are not only a great treasury of law but they are a great treasury of literature - Luật Pháp như Văn Học - The Law as Literature - do Louis Blom-Cooper biên soạn*).

NÉT ĐẶC TRƯNG

Về thi ca liên quan tới pháp luật, ta thấy các nhà phê bình văn học và sử luật đều đồng thuận như sau: "*Hầu hết các bài thơ đề cập tới chủ đề pháp lý chứa đựng nội dung rất ghê sợ. Không giống như văn xuôi, thật vô cùng khó khăn sưu tầm được những bài thơ kể câu chuyện truyền cảm với lối viết hết sức lôi cuốn đưa ta bay bổng lên cao để tạm vượt thoát khỏi cuộc sống hiện tại*".

Chúng tôi không đi sâu vào các lý thuyết hay quan niệm hoặc khuynh hướng phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa luật pháp và văn học. Trong bài này, người viết sẽ nêu lên vài nét đặc trưng của thi ca pháp lý về sự phê phán nói trên, thể hiện qua ba bài thơ tiêu biểu dưới đây:

1- INVICTUS

Theo tiếng La Tinh, invictus có nghĩa không bị bại hay không thể chinh phục được.

Thi sĩ Anh William Ernest Henley mở mắt chào đời ngày 23 tháng 8 năm 1849 tại Gloucester và qua đời ngày 11 tháng 7 năm 1903 tại Woking, gần Luân Đôn. Thời thơ ấu Henley mắc bệnh lao và sau đó bị cưa cụt một chân. Trong thời gian hai năm ở Bệnh viện tại Edinburg (1873-1875), thi sĩ đã viết bài thơ Invictus về những ngày trải qua tại bệnh xá, nói lên sự khát khao về cuộc sống, và nỗ lực chống lại căn bệnh nan y.

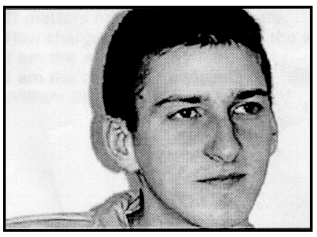

Đó là bài thơ được nhiều người ưa thích nhất vào thời bấy giờ mà tử tội Mạc Vệ (Timothy McVeigh) đã chép tay trao cho người gác ngục thất Liên Bang Terre Haute, Indiana để đưa cho báo chí và truyền thông phổ biến thay cho lời nói cuối cùng của y, trước khi bị chích ba mũi thuốc độc, để về bên kia thế giới.

Mạc Vệ can tội đặt bom phá hủy Tòa Nhà Liên Bang Alfred P. Murray ngày 19.4.1995 ở Oklahoma làm thiệt mạng 168 người trong đó có 19 trẻ em. Y không hề ăn năn hối hận, cho đến lúc tới giờ hành quyết, tử tội Mạc Vệ vẫn mở mắt trừng trừng nhìn lên trần nhà như hãy còn oán hận chính phủ liên bang đã ra lệnh cho nhân viên thuộc Cục Điều Tra Liên Bang FBI tấn công vào trụ sở của giáo phái Branch Davidian ở Waco, Texas, giết chết 70 người vừa trẻ em và đàn bà. Đó là nguyên nhân vụ trả thù đặt bom ở Oklahoma khiến cho Mạc Vệ bị hành quyết lúc 7 giờ 15 phút ngày thứ hai 11.6.2001 tại ngục thất liên bang Terre Haute, Indiana (tham khảo bài "Án tử hình" của cựu

thẩm phán quân sự Nguyễn Đình Trí, bút hiệu Kinh Huy). Theo giáo sư Marian Hoctor, bài thơ Invictus phản ảnh chủ nghĩa khắc kỷ (stoicism) mà tác giả muốn nói lên vào thời đó. Còn Mạc Vệ muốn mượn lời thơ của người để nói lên sự chống đối chính phủ liên bang Hoa Kỳ được tiết lộ trong lá thư của y gửi cho báo the Observer qua bản tin của đài BBC. Tác giả Kinh Huy đã trích 4 câu thơ trong số 16 câu trong bài Invictus do nhà thơ Henley làm năm 1875:

"Đầu ta đẫm máu nhưng không gục
Ngoài nơi đầy hận thù và nước mắt
Ta là chủ soái vận mệnh ta
Ta là giáo chủ linh hồn ta"
(My head is bloody, but unbowed
Beyond this place of wrath and tears
I am the master of my fate
I am the captain of my soul)

INVICTUS
William Ernest Henley

"Out of the night that covers me,
Black as a Pit from pole to pole,
I thank whatever gods may be
For my unconquerable soul.
In the fell clutch of circumstance
I have not winced nor cried aloud,
Under the bludgeonings of chance
My head is bloody, but unbowed.
Beyond this place of wrath and tears
Looms but the horror of the shade,
And yet the menace of the years Finds,
And shall find me, unfraid.
It matters not how strait the gate,
How charged with punishments the scroll,
I am the master of my fate:
I am the captain of my soul."

BẤT BẠI
Ra tự màn đêm che tôi, phủ khắp,
Đen như than cực bắc đến cực nam,
Tôi cảm tạ các thần-linh cùng khắp
Đã cho tôi hồn bất khả chinh an.
Dù thời thế hay cuộc đời khắc-nghiệt
Ghì tắc thở, tôi vẫn chẳng hé môi than,
Và may rủi mà có như đập riết,
Đầu máu me tôi vẫn cứ ngang tàng.
Sau nơi này đầy phẫn nộ, lệ rơi,
Cùng lắm là tởm ghê nơi Diêm-xứ
Mặc đe dọa của tuổi đời tôi cứ
Vẫn thấy tôi chẳng biết sợ, còn xơi.
Cửa vào Thiên-đường dù như rất hẹp,
Tội-trạng kia cũng có thể đầy bồ
Tôi vẫn là chủ tôi nguyên trọn kiếp,
Là xếp hồn tôi bẻ lái vào hư-vô.

2- FROM THE BALLAD OF READING GAOL

Oscar Wilde (Fingal O'Flahertie Wills), người Anh sinh tại Ái Nhĩ Lan năm 1854 và mất ngày 30.11.1900 tại Paris, Pháp.

Vào năm 40 tuổi, Oscar Wilde, kịch tác gia, tiểu thuyết gia, nhà thơ và người kể chuyện dí dỏm, đã đạt tới đỉnh cao chót vót của danh vọng, nổi tiếng chẳng những ở Anh, ở Ái Nhĩ Lan mà còn vượt đại dương. Nhà văn học Wilde sang Hoa Kỳ năm 1882 thuyết trình về nhiều đề tài. Tiểu sử và tác phẩm của Oscar Wilde chiếm một chỗ trang trọng (trang 218) trong tác phẩm vĩ đại lưu tại Thư Viện Quốc Hội, Washington DC (*Luật Một Kho Tàng của Nghệ Thuật và Văn Học - Law A Treasury of Art and Literature - Edited by Sara Robbins*).

Rủi thay, Wilde có liên hệ tình dục với người cùng phái, bị Tòa Án tại Luân Đôn, kết án ngày 26.05.1895, phạt hai năm tù với khổ dịch về tội "kê gian" (*sodomy*). Luật hình Anh Quốc rất khắt khe, vào thời đó, cấm chỉ việc làm tình với người cùng phái tại phòng riêng của mình dù là thành niên hay thuận tình. Khi nghe Tòa tuyên án, Wilde đã khóc, khóc cho mối tình mà không dám nói rõ tên ở thế kỷ này hay khóc cho những ngày tháng dài lê thê trong ngục tù?

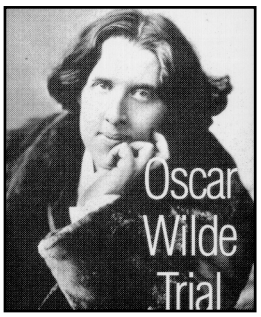

Phạm nhân Wilde khai phá sản trong vụ kiện tai tiếng nhất được gọi The Queensberry Case, một trong một trăm vụ án lớn nhất trên thế giới, về sự giao du thân mật với Lord Alfred Douglas, 22 tuổi, thứ nam của Hầu Tước Qeensberry. Cả hai người, Wilde và Douglas, không bao giờ có cơ hội gặp lại nhau nữa kể từ ngày Wilde bị truy tố ra Tòa và bị kết án.

Trong thời gian trên, bị áp lực của Hầu Tước Queensberry và các cuộc tranh cãi lớn giữa cha con, Douglas phải sống lưu vong tại Ý nhưng đã viết xong bài thơ mang tựa đề "Hai Mối Tình". Còn Wilde, có lẽ lời nói cuối cùng về cuộc đời ngắn ngủi và bi thảm nằm trong sáu câu thơ chót mà đương sự hoàn tất, trước khi lìa đời, coi như lời kết "*Bài Ca Nhà Tù Rét-Đinh*", muốn nói lên nỗi tuyệt vọng không còn được đoàn tụ với Alfred Douglas nữa.

Sau khi thụ án xong hai năm, ra khỏi tù, Wilde cảm thấy bơ vơ không có nơi dung thân tại Anh nên di chuyển sang Âu Châu tự buộc mình sống cuộc đời lưu vong và cuối cùng quyết định định cư tại Paris, Pháp quốc. Sống trong tủi nhục và nghèo khổ, Wilde mắc bệnh viêm màng óc, từ giã cõi đời năm 46 tuổi tại Paris, để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng tỷ như The Importance of Being Earnest and An Ideal Husband.

THE BALLAD OF READING GAOL
(Trích 6 câu)
Oscar Wilde
I know not whether Laws be right,
Or whether Laws be wrong;
All that we know who lie in gaol
Is that the wall is strong;
And that each day is like a year,
A year whose days are long

BÀI CA NHÀ TÙ RÉT- ĐINH
Tôi chẳng biết luật thế-gian có đúng
Hay là sai;
Tôi chỉ biết là ở trong nhà tù túng
Tường thật dầy
Nên mỗi ngày dài bằng cả năm
Lê thê rụng

3- LAW LIKE LOVE

Thi sĩ Auden (Wystan Hugh) sinh năm 1907 tại Yorkshire, Anh Quốc, sau nhập tịch Hoa Kỳ, tạ thế năm 1973 tại Vienne. Tác phẩm nổi tiếng nhất của thi sĩ Anh Auden là bài thơ Luật Như Tình. Nhiều tác phẩm văn xuôi lớn tỷ như Luật Pháp trong Văn Học hay Luật Pháp như Văn Học đã chọn đăng ngay trang đầu sách, một bài thơ duy nhất, đó là bài Luật Như Tình. Sau nhiều năm sưu tầm tại các thư viện, người viết chưa tìm thấy được bài thơ nào có nội dung và văn phong như bài thơ nói trên.

LAW LIKE LOVE
W. H. Auden

Law, say the gardeners, is the sun,
Law is the one
All gardeners obey
Tomorrow, yesterday, today.

Law is the wisdom of the old
The impotent grandfathers shrilly scold;
The grandchildren put out a treble tongue,
Law is the senses of the young.

Law, says the priest with a priestly look,
Expounding to an unpriestly people,
Law is the words in my priestly book,
Law is my pulpit and my steeple.

Law, says the judge as he looks down his nose,

Speaking clearly and most severely,

Law is as I've told you before,
Law is as you know I suppose,
Law is but let me explain it once more,
Law is The Law.
Yet law-abiding scholars write;
Law is neither wrong nor right,
Law is only crimes
Punished by places and by times,
Law is the clothes men wear
Anytime, anywhere,
Law is Good-morning and Good-night.

Others say, Law is our Fate;
Others say, Law is our State;
Others say, others say
Law is no more
Law has gone away.

And always the loud angry crowd
Very angry and very loud

Law is We,
And always the soft idiot softly Me.
If we, dear, know we know no more
Than they about the law,
If I no more than you
Know what we should and should not do
Except that all agree
Gladly or miserably
That the law is
And that all know this,
If therefore thinking it absurd
To identify Law with some other word,
Unlike so many men
I cannot say Law is again,
No more than they can we suppress
The universal wish to guess
Or slip out of our own position
Into an unconcerned condition.
Although I can at least confine
Your vanity and mine
To stating timidly
A timid similarity,
We shall boast anyway:
Like love I say.
Like love we don't know where or why
Like love we can't compel or fly
Like love we often weep
Like love we seldom keep.

LUẬT NHƯ TÌNH

W. H. Auden

Luật là mặt trời, dân làm vườn bảo vậy
Luật là luật
Mà bất cứ ai làm vườn cũng phải tuân theo
Hôm nay, ngày mai cũng như trong quá khứ.

Luật chính là trí tuệ của người xưa
Mà các ông già bất lực cau có mắng;
Mà đàn cháu con thè lè lưỡi ra the thé,
Luật chính là cái lý của tuổi trẻ.

Luật, vị tu sĩ với bộ mặt thầy tu phán,
Khi ông giảng luật cho bọn dân vô luật, không tu
Luật là những lời trong kinh sách của ta,
Luật là bục giảng cũng như tháp chuông ta.

Luật, ông quan tòa nhìn dọc mũi mình ngó xuống,
Giọng rành rành và cũng rất nghiêm minh,
Luật là như ta đã từng dạy trước đây,

Luật là như ta nghĩ các ngươi phải biết,
Luật là... nhưng thôi, hãy để ta giảng thêm cho lần nữa,
Luật là... LUẬT!

Vậy mà các học giả trọng luật viết:
Luật chẳng thị mà cũng chẳng phi,
Luật chỉ là những tội tình
Mà có nơi có thời xem là đáng phạt,
Luật là áo quần mà người ta mặc
Bất cứ đâu, bất cứ lúc nào,
Luật là Chào buổi sáng và Ngủ yên đêm.

Lại có người cho rằng Luật là Định Mệnh;
Hay theo người khác, Luật là Nhà Nước;
Rồi lại có kẻ, lại có kẻ nói
Luật làm gì còn nữa
Luật đã biến từ lâu.

Và luôn luôn đám đông giận dỗi la ó
Giận thật giận và cũng rất ồn ào
Luật đích thị là Chúng Ta đây,
Và luôn luôn còn thằng ngu nhỏ nhẹ: Tui nữa chớ!

Nếu như chúng ta, bạn hỡi, biết là ta ngốc nghếch
Chẳng biết gì hơn người về luật,
Nếu tôi cũng chẳng biết gì hơn em
Và điều ta nên hay chẳng nên làm
Ngoại trừ mỗi một điều là mọi người đồng ý
Dù muốn dù không
Là luật có thật
Và ai cũng biết điều này,
Do đó nên nếu ta cho luật là phi lý
Để cho Luật đồng nghĩa với lời nào khác,
Thì khác cả mọi người
Ta không còn nói được Luật là có thật nữa,
Không hơn gì họ ta khó mà đè nén
Điều mong ước phổ cập là đoán định
Hay tìm cách lách ra khỏi vị trí
Của chúng ta để vào một mảnh đất vô ưu.
Thế cho nên dù ít ra ta có thể giới hạn
Nhốt cái vênh vang của em lẫn ta
Để rụt rè mà nói
Một điều nhỏ nhẹ giống nhau,
Một điều ta cứ sẽ vênh vang:
Như tình yêu là Luật, ta phán.
Như tình yêu, ta chẳng biết vì sao hay ở đâu nó đến
Như tình yêu, chẳng buộc được mà cũng không thả được cho nó bay
Như tình yêu, ta đôi khi cũng khóc
Như tình yêu mà ta ít khi giữ trọn.

(Trích từ trong The Law as Literature, do Louis Blom-Cooper biên tập. Nguyễn Ngọc Bích dịch)

TẠM KẾT:

Ba bài thơ trình bày ở trên, đặc biệt bài "Luật Như Tình" dù cho rằng chỉ có giá trị hoàn toàn về mặt giải trí mà thôi, đều nằm trong đường hướng của các nhà khảo luật đề ra nhắm mục đích rút ngắn khoảng cách khá xa giữa các nhà chuyên môn hay không chuyên môn về khoa luật học. Do đó, cần phải phổ biến rộng rãi những tài liệu quý nằm trong kho Pháp Lý Tập San, qua các tác phẩm có giá trị đề cập tới chủ đề pháp lý của các nhà văn và nhà thơ tên tuổi trên thế giới.

Trích: "LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT" Của soạn giả: TP. Nguyễn Văn Thành (1923)

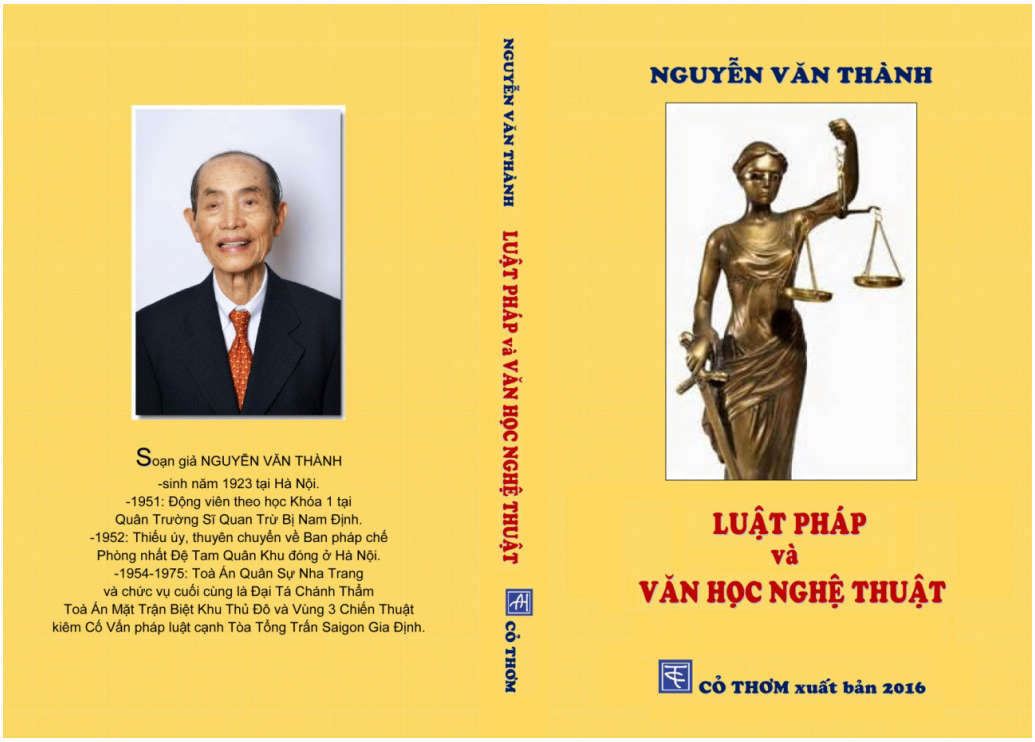

Ước Mơ Việt

Ước Mơ Việt - Ước Mơ Chung
Suốt giòng con cháu Lạc Hồng Văn Lang
Ước Mơ về một Việt Nam
Rạng danh Nòi Giống, vẻ vang Sơn Hà

Ước Mơ Việt - Ý Tâm Hòa
Đang bừng nhiệt huyết, đang tha thiết đời
Cảm ơn tuổi trẻ tuyệt vời
Dám mơ ước, dám vì người hy sinh

Ước Mơ vào cuộc hành trình
Rọi hồng Nhân Ái khắp miền Quê Hương
Vì Lẽ Sống, vì Yêu Thương
Nối vòng tay thực hiện đường Ước Mơ

Cảm ơn nhiệt huyết tuổi thơ
Việt Nam Tổ Quốc đang chờ các em.

Cao Nguyên

TRỜI VÀO THU

Tuổi trời thấm thoắt đã vào Thu
Rừng lá vàng rơi dệt mộng mơ
Dĩ vãng đã qua nào tiếc nuối
Tương lai chưa tới há mong chờ
Vuốt làn tóc bạc khơi thi hứng
Xoa nếp da nhăn gợi tứ thơ
Nở đóa hoa lòng vui hiện tại
Thong dong ta nhẹ bước vân du.

TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO
(Mùa Thu Virginia)

Bút Ký: Thăm bạn ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ

Vũ Nam

Lời quê chắp nhặt dông dài
Mua vui cũng được một vài trống canh
(Nguyễn Du)

Khi mướn xe xong ở phi trường Portland, cô Mỹ hỏi mướn xe đi đâu, tôi nói địa chỉ nhà Võ Độ ở Seattle, cô tự động bấm dùm địa chỉ trong máy dẫn đường mà tôi vừa mướn. Tôi không ngờ trước là khi xe vừa lăn bánh một giọng tiếng Đức trong máy lại vang lên. Mấy ngày nay ráng nghe và nói tiếng Mỹ, bỗng nhiên nghe tiếng ”mẹ đẻ” không vui sao được. À, thì ra cô Mỹ bấm dùm luôn qua tiếng Đức để tôi dễ dàng khi chạy xe ở Mỹ. Nhưng không sao, máy chỉ đường chỉ rõ quá, nhiều khi không cần nghe ai nói, chỉ nhìn vào máy là có thể chạy được.

Đoạn đường từ Portland lên Seattle gần giống như những đoạn đường ở Âu Châu, chỉ có khác biệt là đường ở Mỹ rộng quá, và xe thì thường chạy ở tốc độ bình thường, tối đa theo như nước Mỹ cho phép là 125 km/ 1 giờ.

Nói về tốc độ mới nhớ hôm đi với một người bạn Không Quân vào khu thương xá Eden, Virginia, qua bạn tôi, tôi quen một cặp vợ chồng cũng đang đi dạo đêm ở trong sân khu Eden. Đêm ấy cộng đồng người Việt ở đây tổ chức buôn bán thức ăn, văn nghệ nhỏ ngoài trời. Nhiều anh chị ca live rất hay. Có một anh tóc dài người ốm như Trịnh Công Sơn ca không thua gì Duy Khánh, nhưng hỏi ra thì người ta nói anh là người Nam. Một cô gái (tôi đoán là cô gái từ miền Bắc qua Mỹ không lâu) ca bản Đừng Xa Em Đêm Nay, nghe không thua gì các ca sĩ. Còn nhiều người khác ca lắm, nhưng hai ca sĩ “nghiệp dư” này là ca hay nhất.

Trở lại hai anh chị mới gặp và đứng nói chuyện trong khu Eden. Anh kể anh là sĩ quan người nhái của Hải Quân, đi vượt biên trước, bảo lãnh gia đình qua sau. Anh đi làm mấy chục năm, giờ đã nghỉ hưu ba bốn năm rồi. Nghe nói tôi từ Đức đến anh nói anh có đi Đức hai lần để thăm các người bạn thân đi du học Đức trước năm 1975. Anh kể mấy địa danh mà anh đi qua như Nürnberg, Berlin v.v... Anh nói ở Đức anh thích nhất là xa lộ, muốn chạy bao nhiêu thì chạy. Anh làm tôi ngạc nhiên khi anh nói anh đã chạy đến 270 Km/ 1 giờ. Anh còn chỉ chị nhà làm bằng chứng là chị đã ngồi cùng anh khi anh đang chạy như thế trên xe Mercedes của người bạn thân. Lúc chạy chỉ có hai vợ chồng. Tôi hỏi anh chạy đoạn đường nào, anh nói chạy khoảng từ Leipzig đi Berlin. Tôi nghĩ chắc là anh đã chạy đến tốc độ đó, vì tôi có đi qua tôi biết, đây là đoạn xa lộ mới do chính phủ Đức đã làm mới lại hầu hết các xa lộ bên phần Đông Đức cũ sau ngày thống nhất nước Đức năm 1989. Anh nói chạy để biết cảm giác như thế nào thôi. Tôi nói với anh là tôi thường chạy nhanh nhất là đến 165, 170 Km/ 1giờ, nên cũng chưa biết cảm giác chạy đến 270 là như thế nào. Buổi nói chuyện với anh chị rất hào hứng.

Lúc ở Đức nhìn bản đồ trong Internet cảnh đoạn đường từ Portland lên Seattle rất đẹp. Nhất là khi gần đến Seattle vì có nhiều sông hồ ở chung quanh. Với tôi, núi ít làm lòng mình rung động, có lẽ vì ở miền nam nước Đức, thấy rừng núi rất thường, nên chắc cũng quen mắt, không còn thấy đẹp, nhưng mỗi khi nhìn thấy được biển hoặc những ao hồ rộng lớn ở bất cứ nơi đâu thì lòng thấy hân hoan. Ngọn gió từ ngoài biển thổi vào làm nhớ lại của thời trẻ thơ đã từng trải qua với cơn gió ấy. Nhưng hôm chạy xe đến Seattle, sông hồ đã bị những hàng cây hai bên đường che phủ nên cũng không thấy được gì, ngoài con sông có lúc chạy song song theo đường xa lộ. Trời cuối tháng tám mà ở Seattle đã có mưa tương đối lớn, và gió thổi phất khá lạnh. Theo đường chạy 3 giờ đồng hồ cứ lúc mưa lúc nắng.

Rời xa lộ, để chạy vô đường làng, đường phố đến nhà Độ. Sợ Độ chờ, đang chạy trên đường, tôi tấp xe vô lề, ngừng lại và gọi điện thoại cho Độ nói là tôi gần đến rồi. Đúng như tôi đoán, bạn Độ đang nóng lòng chờ, vì lúc nơi lấy xe ở Portland bạn đã gọi một lần và khi gần tới Seattle bạn lại gọi, nhưng đang chạy ngoài xa lộ nên tôi không dám nghe. Bạn nói cứ ngừng đó bạn ra rước vì gần tới rồi. Trong thời gian chờ bạn đến, tôi ngắm nhìn chung quanh, thấy những căn nhà nho nhỏ, chung quanh nhà cây cối cũng không cao và cũng không rậm rạp, trước các nhà thấy rất ít trồng bông hoa, nhìn người đi ra vào nhà tôi tưởng là người Mễ-Tây-Cơ. Ra gặp tôi bạn nói đây là làng của người thổ dân, Indian, của nước Mỹ.

****

Chị Trọng, bạn học của tôi và Võ Độ, làm ở trong một tiệm làm và bán bánh ở Virginia. Hôm tôi đến thăm chị khoảng 9 giờ sáng ngày thứ bảy. Bốn mươi bảy năm mới gặp lại chị. Từ lúc 14, 15 tuổi mà nay đã trên 60 hết rồi. Ngày đó, ở Bà Rịa, lúc đi học, chị Trọng hay chở chị Bé trên chiếc xe gắn máy màu xám. Hình như lúc đó chỉ có chị là đi xe gắn máy, còn lại tất cả đều đi xe đạp, hoặc đi bộ. Ngay Lộc, có xe Honda nhưng đi học cũng đi bộ, vì nhà gần trường học. Võ Độ lúc đó cũng đi xe đạp, vì nhà khá xa trường. Con đường bạn về nhà là con đường ngang rạp Thành Thái về quân trường Vạn Kiếp. Giờ tan trường túa ra toàn là nam áo trắng quần xanh, nữ áo bà ba trắng, quần đen. Gặp lại sau thời gian dài ấy, nhưng tôi không thấy chị Trọng già lắm so với số tuổi hiện tại. Chị vẫn còn giữ nét thời nữ sinh. Chị lại hơi ốm hơn hồi trẻ, nhưng vẫn còn dáng khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Gặp chị là nhân có dịp đến Virginia, nơi chị định cư, nên tôi ghé thăm chị. Sau vài phút nói chuyện chị nói chị phải trở lại làm việc. Nhà chị cũng gần nơi chị làm, chồng chị nghỉ làm, giữ nhà, hai con đã lớn và đi làm lâu rồi. Chị nói nếu tôi có qua Nam Cali gặp chị Lý, Lộc Nga, Thới, Yến và Võ Độ cho chị gửi lời thăm.

****

Tôi đã kể cho Võ Độ nghe khi Võ Độ hỏi về chị Trọng.

Mặc dù chiến tranh Việt Nam đã đi qua khá lâu, và chuyện của Võ Độ tôi cũng đã nghe qua, nhưng thú thật hôm gặp Võ Độ, nhìn Võ Độ cách ăn nói đi đứng tôi thấy trong bạn có một sức mạnh phi thường, vì đã vượt qua những khó khăn trong đời mình. Đặc biệt hơn nữa là Võ Độ có một mái ấm gia đình thật hạnh phúc. Câu người đời thường nói ”ông Trời cho tay này thì lấy tay kia”, nghiệm ra tôi thấy có lẽ đúng trong cuộc đời này. Trong đời không ai, không một gia đình nào hoàn hảo cả, không bao giờ có hạnh phúc hoàn toàn hay xui xẻo hoàn toàn. Được cái này thì mất cái kia. Xa hơn nữa, khi nói về các cô gái, đàn bà thì có những câu như “má hồng phận bạc”, “hồng nhan bạc phận” v.v...

Số phận đã an bài cho bạn! Bạn ở miền Nam VN, bảo vệ miền Nam trong cuộc chiến vừa qua, và đã để lại một phần thân thể cho quê hương. Theo tôi, dù cách nào cũng là một hảnh diện của người trai trong thời chinh chiến.

Bà xã Võ Độ hiền hậu đảm đang, theo cái nhìn của người viết bài này, còn hai cô gái vui vẻ, hiếu thảo với cha mẹ. Vậy là đúng rồi phải không Võ Độ, ở đời được cái này thì mất cái kia.Thời tiết, khí hậu vùng Seattle gần giống Âu Châu, nhưng quang cảnh ở Seattle thì quá đẹp! Từ trên một tháp cao của thành phố, nhìn xuống chung quanh thật ngoạn mục. Màu xanh của nước biển, ao hồ, cùng nhà cửa đường xá tạo nên một vùng tây bắc Hoa kỳ tráng lệ. Đối với người ở Mỹ chắc thấy bình thường, nhưng tôi rất thích khi thấy mấy chiếc thủy phi cơ Cessna chở khách “tham quan“ thành phố Seattle cất cánh và đáp trên mặt hồ rộng lớn ở trong thành phố. Độ nói một lần đi 100 Đô La. Đây là lần đầu tiên tôi thấy cảnh cất cánh và đáp trên mặt hồ ở ngoài đời bằng mắt thường. Họ sang trọng quá. Chiếc Cessna màu trắng, nhỏ nhắn, xinh đẹp, sau khi đáp đã chạy đi như chiếc thuyền nhỏ trên mặt hồ để vào bến đậu. Ở Đức, tôi đã đến sân bay nhỏ nằm trên đỉnh của dãy núi gần thành phố tôi ở, nhìn những chiếc phi cơ cessna hoặc những chiếc phi cơ lớn hơn đôi chút lên

xuống trên đường băng đất cứng, phẳng lì, nhưng chưa thấy được Cessna lên xuống trên hồ như ở Seattle. Không biết ở Đức có chỗ nào phi cơ đáp trên mặt hồ không? Trước năm 2000 một vé đi cessna như vậy cho một người ở Đức khoảng 150 Đức Mã trong một giờ, không biết bây giờ bao nhiêu Euro. Rời căn nhà trên tháp cao nhất thành phố, Võ Độ còn mua vé dẫn tôi xem nơi hãng Boeing sản suất máy bay, hay cùng anh bạn kỹ sư của Võ Độ vào hãng Microsoft xem nơi anh ngồi làm việc. Tôi hỏi anh ở đây có được phép chụp hình không, anh nói được. Người Việt Nam mình giỏi quá, đâu đâu cũng gặp người tài. Võ Độ còn muốn dẫn tôi đi xem Viện Bảo Tàng của thành phố, nhưng không còn giờ.

Bây giờ ngồi nghĩ lại những chiếc Cessna màu trắng di chuyển như những thuyền con trên mặt hồ ở Seattle, tôi lại liên tưởng, so sánh đến những chiếc xuồng ba lá, xuồng nhỏ trên khắp kinh rạch miền Tây, Hậu giang, Tiền Giang, dòng sông Cửu Long của quê mình, tự nhiên thấy trong hồn lâng lâng nỗi nhớ nhung đến quê nhà. Những chiếc áo bà ba màu hồng, màu xanh, màu tím với những chiếc nón lá màu vàng của các cô gái chèo thuyền hay là khách đi trên xuồng ghe, đã làm vùng sông nước miền Tây có thêm những màu sắc đặc biệt với những nét đặc thù riêng rẽ. Một chiếc ghe nhỏ màu sậm đen, một mái chèo, một mình chèo giữa dòng sông màu vàng đen phù sa đầy những vạt lục bình là hình ảnh thật sống động, biểu tượng cho vùng miền sông nước. Nhưng trong thời hiện tại, sau những màu sắc hồng xanh ấy, có thể ẩn núp đâu đó là những dằn vặt về mái nhà khi chiều về với người cha người mẹ già yếu, hay đàn con thơ đang chờ mẹ về. Không ai có thể xác định được những đời sống trên miền sông nước của ngày hôm nay, bởi vì vẫn còn những cô gái trẻ nơi đây sẵn sàng ra đi làm dâu nơi Đài Loan, Nam Hàn, hay sẵn sàng ra đi làm công nhân ở Nhật Bản, Malaysia hoặc bất cứ nơi nào trên thế giới, nếu cô nghĩ như thế mới có thể thay đổi cuộc đời khổ cực của các cô ở nơi này.

Ban đêm ở Seattle hơi giống như ban đêm ở thành phố cảng Hamburg của Đức, nhưng Seattle tráng lệ hơn nhiều. Đứng bên này nhìn qua bên kia, ở giữa là dòng sông rộng lớn mênh mông, thấy đầy ánh đèn, thì qua bên kia nhìn lại bên này cũng thấy những tòa nhà cao vút, màu sắc ánh đèn cũng rực rỡ. Đêm hôm ấy lại có mưa hè lất phất, gió từ ngoài biển, dưới hồ thổi tới khá lạnh.

Tôi từ giã bạn vào buổi sáng hôm sau từ quán cà phê Starbucks ở Seattle. Lúc chia tay tôi, thấy bạn rất vui. Bạn nói hơn 30 năm ở Mỹ lần đầu tiên bạn mới đón được người bạn học lớp thời đệ ngũ đệ tứ ở VN. Tôi phải từ giã bạn vì có hẹn, chớ không sẽ ở lại nhà bạn thêm một vài ngày, để đi thăm cho hết cảnh ở Seattle. Lần đi lần khó, đến thăm một thành phố chỉ một ngày hai đêm thì đủ thiếu gì. Thôi hẹn lần khác nha Võ Độ. Cám ơn ông bạn nhiều.

Vũ Nam (Germany)

Bài xướng:

SẮC LỤA VÀNG THU

Sắc lụa vàng thu đẹp não nùng
Hoàng thiên khéo tặng món quà chung
Lung linh gió sớm tươi màu biếc
Bảng lảng mây chiều đậm nét nhung
Mấy dặm quan hà nghiêng cánh nhạn
Bao lần bão tố vững thân tùng
Rượu ngon nhắp chén Hoàng Hoa Tửu
Cảm tạ hồng ân chốn cửu trùng

Nguyễn Đức Cung (Philadelphia)

Bài Họa:

THU VÀNG SẮC LỤA

Nét đẹp nghìn năm chốn Nhị Nùng
Theo đường Nam tiến dệt tình chung
Đơn sơ, chẳng thẹn cùng vương giả
Duyên dáng, không màng với gấm nhung
Một sắc thu vàng thêm thắm lụa
Bao mùa đông xám vẫn xanh tùng
Hơi may thoáng nhẹ trên tà áo
Lay động hồn ai giữa vạn trùng

Nguyễn Kinh Bắc (Philadelphia)

một ngày bình yên

Tôi ngồi sát vào anh, đầu ngã lên vai anh, mắt nhắm lại, lòng cảm thấy thật bình yên. Nhưng anh có vẻ không hưởng ứng, từ lâu lắm rồi anh đã quen một mình, nay bỗng dưng ra ngoài với một người đàn bà, có cái vẻ thân thiết quá. Lại còn giữa "thanh thiên bạch nhật" chung quanh người qua lại dập dìu, biết đâu trong số người qua lại đó, lại chẳng có "mụ Thúy" một người chị lúc nào cũng trực xoáy vào "đời tư người khác". Biết đâu trong số người qua lại đó, lại chẳng có một ai đó quen biết, bất ngờ nhìn thấy như đã từng xảy ra vài ba lần trước đây. Lần nào cũng thế, cứ "xuất đầu là lộ diện".

Cứ phải nhớ mãi lần đầu, đem tặng tôi chiếc áo anh mua hôm nhân dịp đi nghỉ hè ở Grand Canyon. Nhắn nhe mãi vẫn không thấy tôi tới lấy, anh đành đích thân mang qua, không hiểu sao không sớm cũng chẳng muộn vừa bước chân xuống xe thì đụng ngay "ông hàng xóm" của tôi mà anh đã từng gặp trước kia.

Lần thứ hai anh đưa tôi đi mua cái cover cho cái Kindle fire lại gặp ngay người nhà, thế có chán không cơ chứ. Lần thứ ba nhân ngày Valentine, trong chợ anh đang nhìn ngắm mấy châu hoa tươi, chẳng định mua tặng ai! Thì ngay bên tai nghe tiếng cô em dâu vang lên "*anh định mua hoa cho ai đấy anh?",* lập tức chối ngay "*có mua gì cho ai đâu*". Với giọng hốt hoảng, người ta không nghĩ mình chối thì người ta cũng nghĩ mình chống chế, thật "oan ơi ông Địa"

Nói cho vui thế thôi.
Thật ra anh thấy tôi đầu óc rối bời, mặt mày ủ-ê vì chuyện nhà chuyện cửa, chuyện thế thái nhân tình, đã phải nghỉ học cả tháng nay. Tinh thần không tập trung cho nên học hành chắc cũng chẳng có hiệu quả gì, cho nên anh mới nảy ra ý là đưa tôi tới thăm một tu viện gần nhà, mong cho tôi được một chút bình yên.

Tu Viện Franciscan Monastery, tọa lạc tại Washington DC, được xây dựng từ năm 1916

Thật bất ngờ, vừa bước xuống xe nhìn thấy toàn cảnh tu viện tôi có cảm tưởng như mình vừa lạc bước sang tận trời Âu. Trong ngoài hoa Tulip nở rộ tuyệt đẹp, tôi quên hết ngay mọi nỗi ưu phiền, anh thật có cách. Anh hỏi tôi:

- *Em có muốn chụp hình không em?*
- *Không anh ạ, đời em ghét nhất là chụp hình.*

Nói gì thì nói anh cũng đã dùng cell phone chụp cho tôi một lô hình.

Ngăn với thế giới bên ngoài, tứ phía của Tu Viện Franciscan Monastery được bao bọc bởi những song sắt và những dãy hành lang mát mẻ, có những vòm hình vòng cung và các cột đá khắc những hoa văn đa dạng trông thật lạ mắt. Trên vài tấm vách ở các góc còn có các chú thích, nhằm nhắc đến những ai đã từng đóng góp vào công cuộc xây dựng nhà thờ. Có cả hai bài kinh "Kính Mừng" và kinh "Lạy Cha" bằng tiếng Việt do hai gia đình Ông Bà Vũ Tiềm và Ông Bà Trương Lễ, khắc làm kỷ niệm. Khoảng cách giữa hành lang và Tu Viện là vườn hoa hoa hồng đang được chăm sóc kỹ lưỡng chờ nở hoa. Anh

đã chụp cho tôi mấy cái hình có ánh nắng rọi xuyên qua các song sắt dưới các vòm, in bóng xuống thềm trông thật hay.

Phía trong nhà thờ thì càng đẹp, trong thật quen mắt, vẫn là các lối kiến trúc mà tôi đã từng thấy khi có dịp đi thăm các nhà thờ bên Âu Châu.

Cùng anh nhẹ bước lên mười mấy bực thang, quỳ xuống trước bàn thờ Chúa, tôi không biết phải cầu xin điều gì, vì lòng đã bình yên lắm rồi.
Nhìn thấy tượng Chúa chịu nạn, trên người Chúa có nhiều vết thương rỉ máu, tôi ứa nước mắt, trái tim thắt lại, tôi cảm thấy "Ngài" thật tội nghiệp.

Xuống thang đi về phía thờ phụng Đức Mẹ, cúi mình chui vào một cái cửa thật thấp, phía trong dựng lại nơi tẩn liệm Đức Mẹ, không gian thật nhỏ hẹp nhưng cũng thật thanh tịnh. Vừa chui trở ra đã thấy anh canh sẵn chụp cho tôi một tấm hình, tôi thích nhất là tấm này, vì thấy mình thật trẻ và có nụ cười thật dễ thương.

Xuyên qua "Gift Shop" chúng tôi ra ngoài, trời hôm nay xanh biếc, mây trắng trôi bồng bềnh từng mảng thật lớn. Chung quanh mùa này nở toàn hoa Tulip màu sắc rực rỡ, tha hồ để anh chụp hình cho tôi. Tôi thấy rất đông kẻ đứng người ngồi, họ đang ôm máy ảnh ngắm nghía
tứ phía, chắc là nhóm học nhiếp ảnh đi săn hình đây. Anh rủ:

- *Mình xuống thung lũng đi em*.

Nơi đó có một nhà nguyện, có chiếc ghế đặt dưới vòm cây cao đang trổ những chiếc lá non xanh biếc. Tôi ngồi xuống ngước nhìn Chúa, nắng xuyên qua khoảng trống của những cành lá, nắng ghé xuống ngồi với tôi, anh đã giữ lại giùm tôi khoảnh khắc này. Có dịp sẽ gởi tặng "*nắng*" một tấm nhé. Nơi đây tôi nhớ, tôi đã ngồi sát vào anh và đã ngã đầu vào vai anh, nhắm mắt lại để mong giữ mãi được sự bình yên.

Đi lần xuống triền dốc, cứ mươi bước là gặp một cái cột ghi lại cảnh Chúa chịu nạn, có tất cả 14 cột được gọi là "*Mười Bốn Đàng Thánh Giá*". Tới đây về được rồi chứ, chắc anh cũng đã mệt. Còn em thì đã được bình yên. Cảm ơn anh, anh nhé.

Hoangdungdc

Ánh mắt sân trường

Vân tưởng y-thường, hoa tưởng dung
Lý Bạch

Ta bước chân vào lớp các ngươi,
Nghe mùa xuân phủ tóc mây trời,
Có đôi mắt đẹp nhìn len-lén,
Ta thấy ta chìm trong giếng khơi.

Có phải ngươi là tuổi của ta
Ngày nao...hoa-bướm ép trong thơ.
Ngày nao... gió vẫn đùa vai áo,
Vở vẫn trinh-nguyên giấy học-trò...

Có phải ngươi là xuân bốn phương
Dung-nhan tô thắm mái hiên trường ?
Mắt đẹp ngời soi lòng sân vắng,
Nụ cười như sóng cuộn trùng-dương?

Có phải ngươi cùng ta hôm nay,
Người nghe kẻ giảng áng thơ hay,
Ý thơ nồng đượm hồn son trẻ.
Ngươi đã say và ta cũng say...

Tuổi của ta và tuổi của ngươi,
Chênh nhau chừng độ mấy xuân đời,
Hòa chung mộng thắm hồn phấn bảng
Ta thấy ta chìm trong mắt nai...

Ta biết rằng ta trót đến đây,
Hương trời sắc biển với trong tay,
Đắm hồn trong áo trinh màu trắng
Ta sẽ điên và ta sẽ say...!

Dù biết mai kia sẽ bão-bùng,
Nếu tìm huyễn-mộng giữa hư-không.
Nét son ta vẫn phê trên vở:
Hoa tưởng y-thường, vân tưởng dung.

(Những ngày đầu giữa sân trường,
sau khi cởi trả chiến-y)

Nguyễn Tường Vân

Tác Phẩm ANNA KARENINA
của Đại Văn Hào LEO TOLSTOY

Phạm Văn Tuấn

I/ Tiểu Sử sơ lược của Leo Tolstoy

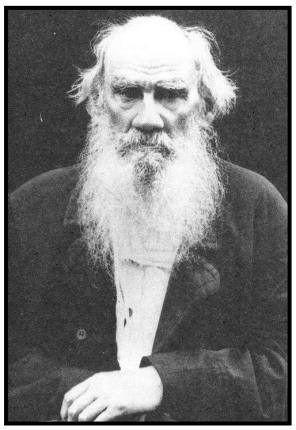

Leo Nikolaevich Tolstoy ra đời vào năm 1802 trong một gia đình lớn và giàu có, trong trang trại của gia đình tên là Yasnaya Polyana. Bà mẹ của Tolstoy qua đời khi ông mới được 2 tuổi và ông đã liên tưởng tới mẹ trong suốt cuộc đời. Có vài nhà phê bình văn học cho rằng tác giả Tolstoy đã mô tả người mẹ của mình qua hình ảnh của nàng Seryozha trong tác phẩm Anna Karenina.

Khi Tolstoy lên 9 tuổi, gia đình này di chuyển về thành phố Moscow rồi không lâu sau đó, người cha qua đời do bị giết hại trong khi đi du lịch. Do bị mồ côi cả cha lẫn mẹ trước khi lên 10 tuổi và mặc dù không phải bận tâm về tiền bạc nhưng Tolstoy đã bị ám ảnh bởi sức mạnh của cảnh chết và đây là ý tưởng trung tâm trong các tác phẩm của chính tác giả, cũng như của nhân vật Anna Karenina bị liên hệ mạnh mẽ với cảnh chết chóc.

Mặc dù là một đứa trẻ thông minh nhưng Tolstoy đã không quan tâm nhiều tới ngành học vấn căn bản. Bà cô của Tolstoy đã cố gắng khuyên nhủ cậu cháu này nên thi vô đại học nhưng rồi Tolstoy đã bị trượt trong kỳ thi tuyển đầu tiên. Sau đó vào tuổi 16, Tolstoy đã theo học Luật Khoa và các ngôn ngữ phương Đông tại trường Đại Học Kazan. Tolstoy đã tỏ ra ưa thích các nền văn hóa mang tính anh hùng của các xứ Ba Tư (Persia), Thổ Nhĩ Kỳ và của miền Caucasus, và sự ưa thích này còn kéo dài trong suốt cuộc đời của tác giả.

Tại trường đại học, Tolstoy thì không nổi tiếng, ngoài ra ông còn cảm thấy mình xấu trai do cái mũi lớn và đôi lông mày rậm rạp. Cuối cùng, Tolstoy đã không hài lòng về nền giáo dục nên ông rời trường đại học vào năm 1847 mà không có một mảnh bằng cấp nào. Sự vụng về trong cách cư xử xã hội của Konstantin Levin ở phần đầu trong tác phẩm Anna Karenina đã phản ánh sự không thoải mái của tác giả đối với xã hội chung quanh.

Vào năm 1851, Tolstoy đã đến thăm một người anh đang ở trong Quân Đội Nga nên sau đó, ông đã đầu quân vào quân đội. Tolstoy đã tham dự trận Chiến Tranh Crimea (the Crimean War, 1854-56) và đã ghi lại các kinh nghiệm của mình trong tác phẩm "Các Truyện Sevastopol" (The Sevastopol Stories, 1855). Khi đang ở trong quân ngũ, Tolstoy đã viết văn nên đã hoàn thành được một tác phẩm tự thuật có tên là "Thời Thơ Ấu" (The Childhood, 1852). Tác phẩm này đã được nhiều người ca ngợi rồi sau đó là hai tác phẩm khác: "Thời Con Trai" (Boyhood, 1854) và "Tuổi Trẻ" (Youth, 1857). Sau này, tác giả Tolstoy đã có tư tưởng chống quân đội (antimilitaristic) và điều này có thể tìm thấy trong phần cuối của tác phẩm Anna Karenina, với các chỉ trích cuộc chiến tranh của người Slav.

Vào năm 1862, Tolstoy kết hôn với cô Sofya Andreevna Behrs. Từ nay và trong khoảng hai thập niên, Tolstoy dồn năng lực cho gia đình lớn của ông, lo quản lý nông trại và viết ra 2 đại tác phẩm là "Chiến Tranh và Hòa Bình" (War and Peace, 1865-69) và Anna Karenina (1875-77).

Trong tác phẩm Anna Karenina, cách tán tỉnh của Levin đối với nàng Kitty Shcherbatskaya đã được viết ra từ kinh nghiệm của tác giả Tolstoy đối với nàng Sofya Andreevna, ngay cả trong chi tiết về chiếc áo sơ mi bị bỏ quên đã khiến cho đám cưới của Levin bị chậm trễ.

Vào các năm trước khi lập gia đình, Tolstoy đã đi thăm viếng miền tây của châu Âu, một phần để quan sát các phương pháp giáo dục tại các nước ngoài. Khi trở về nước Nga, Tolstoy đã thiết lập các trường học và đã dạy dỗ các nông dân. Công việc tiếp xúc với các nông dân đã khiến cho tác giả Tolstoy đánh giá cao sự đạo đức, tình bằng hữu và

cách vui hưởng cuộc sống. Thực vậy, tác giả Tolstoy đã chỉ trích sự giả tạo bên ngoài của giai cấp thượng lưu Nga, giống như độc giả nhận thấy trong tác phẩm Anna Karenina là Levin đã không thoải mái với giai cấp giàu có của thành thị rồi về sau, Tolstoy đã thay đổi tư duy bằng cách từ chối các tài sản của gia đình, điều này làm cho bà vợ, người chịu đựng lâu ngày với tác giả, đã bị mất tinh thần.

Trong suốt cuộc đời, Leo Tolstoy đã chứng kiến một giai đoạn thay đổi và phát triển trên đất nước Nga. Cho tới khi Tolstoy qua đời vào năm 1810, nước Nga đã chuyển hóa từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu thành một sức mạnh kỹ nghệ quan trọng của thế giới. Thời bấy giờ tại nước Nga có hai nhóm trí thức đang tranh luận: nhóm thứ nhất là những người chủ trương thuần Văn Minh Slav (the Slavophiles), họ tin tưởng rằng nền văn hóa riêng và các định chế của nước Nga thì đặc sắc hơn nên văn hóa của các nước phương Tây, còn nhóm thứ hai là các nhà cải cách theo Tây Phương (the Westernizers) tin tưởng rằng nước Nga phải đi theo các đường lối và tư tưởng của phương Tây.

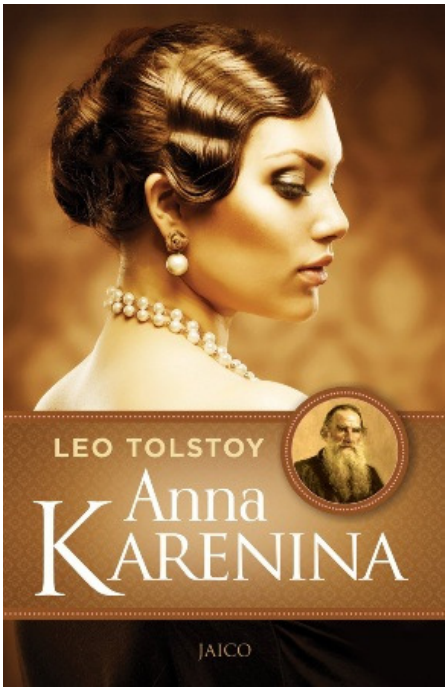

Trong tác phẩm Anna Karenina, người đọc sẽ thấy các dấu vết của cuộc tranh luận này về vận mệnh của nước Nga. Thực vậy, các người nông dân của Levin đã ưa thích cái cầy đơn giản làm bằng gỗ, hơn là các dụng cụ nông nghiệp đã được cải tiến và sự việc này tượng trưng cho nước Nga từ chối theo phương Tây.

Độc giả cũng nhận thấy sự va chạm văn hóa trong cuốn tiểu thuyết với Karenin là một nhà tư sản thuần lý, hoàn toàn theo phương Tây và đây cũng là một con người hữu hiệu nhưng lạnh nhạt và không có lòng thương cảm.

Cũng trong cuộc đời của tác giả Tolstoy, nước Nga đã gặp phải cuộc khủng hoảng về tư tưởng chính trị với các Sa Hoàng độc đoán, với các nhà trí thức cấp tiến, đòi hỏi các quyền hiến định như tại châu Âu và ngay cả một cuộc cách mạng tại nước Nga. Tolstoy đã mô tả trong tác phẩm Anna Karenina hai cảm xúc trái ngược của các cuộc bầu cử địa phương, cùng với sự hào hứng của giới quý tộc, và tác giả đã không biết chắc chắn về tiềm năng dân chủ của nước Nga.

Khuynh hướng về tôn giáo của Leo Tolstoy đã thể hiện trong các tác phẩm về sau. Các tiểu thuyết như "Một Lời Xưng Tội" (A Confession, 1882) và "Vương Quốc của Thượng Đế thì ở bên trong Anh" (The Kingdom of God is Within You, 1893) đã hướng về các lý tưởng trong Thánh Kinh, trong đó có tình anh em và sự bất bạo động trước các điều ác.

Anna Karenina được coi là một nơi chuyển hướng của Tolstoy bởi vì tác giả đã chuyển từ truyện giả tưởng (fiction) sang đức tin (faith). Sự giằng co giữa hai sức mạnh này đã khiến cho hình ảnh của Anna thêm xúc tích và nhân vật Anna này vừa được tác giả ưa thích, vừa bị không chấp nhận. Cũng trong cuốn tiểu thuyết, Levin là tiếng nói của niềm tin với lời xác nhận cuối cùng của ông ta về ý nghĩa của cuộc sống thì khá giống với lối suy nghĩ triết học của chính tác giả Tolstoy.

Vào thập niên 1890, danh tiếng của Leo Tolstoy là một nhà tiên tri về tư tưởng xã hội đã hấp dẫn các người hâm mộ ông tới trang trại Yasnaya Polyana của ông để học hỏi về sự khôn ngoan của nhà văn. Vào năm 1898, Tolstoy cho phổ biến một bài luận thuyết (essay) có tên là "Nghệ Thuật là gì?" (What is Art) trong đó ông cho rằng mục đích chính của nghệ thuật cao cả là dạy dỗ về đạo đức (moral instruction).

Khi về già, Tolstoy nhận thấy rằng tài sản của mình thì không hợp với quan niệm triết học đạo đức của cá nhân mình, ngoài ra ông thường bất hòa với bà vợ, vì vậy ông đã bí mật bỏ nhà ra đi. Vào tháng 11 năm 1910 ở tuổi 82, trên đường đi xa, Tolstoy mắc bệnh sưng phổi rồi qua đời vài ngày sau đó tại một nhà ga xe lửa nhỏ ở xa xăm.

Leo Tolstoy đã được các người ngưỡng mộ trên khắp thế giới phân ưu và cho tới ngày nay, ông được coi là một trong các tiểu thuyết gia danh tiếng bậc nhất trong Lịch Sử.

II/ Ghi chú về họ và tên của người Nga

Họ và tên của các nhân vật trong tác phẩm Anna Karenina thì khác hẳn với tên họ của các độc giả nói tiếng Anh. Mỗi người Nga đều có tên đặt theo người cha (a patronymic) và một họ (a surname). Tên theo người cha này còn có tiếp vĩ ngữ (suffix) có nghĩa là "con trai của ông…" hay "con gái của ông…". Thí dụ: Levin được gọi tên là Konstantin Dmitrich (con trai của ông Dmitri. Kitty được gọi tên là Ekaterina Alexandrovna (con gái của ông Alexander). Đây là cách gọi theo lối trịnh trọng (formal), gồm có tên riêng và tên cha.

Khi các nhân vật không được gọi theo cách trịnh trọng thì loại tên tắt (diminutives) được dùng tới. Đôi khi tên tắt này cũng hơi giống với tên đầy đủ. Thí dụ Levin đôi khi được gọi là Kostya (tên tắt tiêu chuẩn của Konstantin) và Vronsky đôi khi được gọi là Alyosha (tên tắt của Alexei).

Họ (surname) theo tiếng Nga lại có giống đực và giống cái. Họ của người vợ của Karenin được gọi là Karenina. Oblonsky có người vợ với họ là Oblonskaya, trong khi các con trai của gia đình này có họ là Oblonsky còn con gái mang họ là Oblonskaya.

Trong các ấn bản khác nhau của cuốn tiểu thuyết Anna Karenina, các người dịch đã làm đơn giản các tên gọi để cho dễ hiểu đối với các độc giả nói tiếng Anh.

III/ Nội dung cuốn truyện

Gia đình Oblonsky tại thành phố Moscow thì bị xáo trộn vì vụ ngoại tình. Dolly Oblonskaya đã bắt gặp người chồng là Stiva có tình ý với người đàn bà dạy kèm trẻ của gia đình và Dolly đe dọa sẽ từ bỏ Stiva. Stiva thì cũng hối hận nhưng còn sững sờ và chưa hiểu thấu chuyện rắc rối. Anna Karenina là vợ của Karenin, một nhân viên chính phủ làm việc tại thành phố St. Petersburg, đã tới với gia đình Oblonsky để dàn xếp và cuối cùng Anna đã khiến cho Stiva và Dolly hòa thuận với nhau.

Trong khi đó Kity là em gái của Dolly đang có hai chàng trai theo đuổi: Konstantin Levin, một người chủ đất vụng về, và Alexei Vronsky, một quân nhân phô trương. Kitty đã bỏ rơi Levin mà ưa thích Vronsky hơn, nhưng không lâu sau đó, Vronsky đã gặp Anna Karenina và đã say đắm Anna, không còn chú ý tới Kitty nữa. Kitty bị thất vọng nên đã sinh bệnh còn Levin sau khi bị Kitty từ bỏ, đã rút lui về miền nông trại của mình.

Anna trở lại thành phố St. Petersburg, đã suy nghĩ về sự say mê của Vronsky nhưng khi đã về tới nhà, Anna đã từ bỏ ý nghĩ yêu đương như là một thứ phù du. Tuy nhiên, Vronsky đã đi theo Anna về tận St. Petersburg và sự hấp dẫn của cả hai người đã tăng lên khi Anna bắt đầu quen thân với người bà con của Vronsky tên là Betsy Tverskaya. Tại một buổi tiệc trà, Anna đã cầu khẩn Vronsky nên xin Kitty tha thứ nhưng ngược lại, Vronsky lại cho Anna biết rằng chàng ta chỉ yêu Anna. Hôm đó, Karenin về nhà một mình và đã cảm thấy có gì bất ổn. Sau đó Karenin đã nói với Anna về sự nghi ngờ của mình đối với tình cảm giữa nàng và Vronsky nhưng Anna đã làm cho chồng không còn bận tâm nữa.

Không lâu sau đó, Vronsky tham dự vào một cuộc đua ngựa của các sĩ quan, rồi mặc dù là một tay cưỡi ngựa giỏi, Vronsky đã phạm phải một lỗi lầm trong cuộc đua ngựa khiến cho con ngựa bị thương ở lưng. Trong cuộc đua ngựa này, Karenin đã nhận thấy vợ của mình quá chú ý đến Vronsky. Sau đó, Karenin đã trách cứ vợ nhưng nàng Karenina đã nói cho chồng biết rằng nàng đang có một cuộc liên hệ tình ái và nàng đã yêu Vronsky. Karenin bị sửng sốt.

Trong khi đó Kitty đang dưỡng sức tại một khu phục hồi sức khỏe thuộc nước Đức, tại nơi này, cô ta đã gặp một người đàn bà Nga và cũng là người bảo trợ cho Kitty, tên là Varenka. Kitty cũng gặp Nikolai là một người anh bà con của Levin hiện cũng đang dưỡng sức tại nơi phục hồi sức khỏe.

Tại nước Nga, người anh em bà con với Levin tên là Sergei Koznyshev đã đến thăm Levin tại miền quê và đã chỉ trích Levin vì anh này đã từ chối một chức vụ trong hội đồng quản trị địa phương. Levin cắt nghĩa rằng anh ta đã từ chối bởi vì nhận thấy rằng công việc đó có tính cách bàn giấy và vô dụng. Levin đã làm việc hăng hái với các nông dân trong

trang trại của mình nhưng đã thất vọng trước sự phản kháng của các nông dân bởi vì nhiều đổi mới. Levin đã tới thăm Dolly và cô nàng này đã khuyên Levin nên nối lại tình cảm với Kitty.

Sau này Levin đã gặp Kitty tại một bữa tiệc tối của gia đình Oblonsky và cả hai đã cảm thấy thương yêu nhau. Rồi sau đó họ đã hứa hôn và kết hôn.

Mặt khác, Karenin đã từ chối lời yêu cầu ly dị của Karenina. Ông ta nói rằng hai người nên duy trì vẻ ngoài bằng cách cùng ở với nhau. Sau đó, Karenina di chuyển về căn nhà ở miền quê của gia đình, xa cách người chồng. Cô nàng thường hay gặp gỡ Vronsky nhưng rồi tình cảm của họ trở nên mờ nhạt khi Anna tiết lộ rằng cô ta đã mang bầu. Vào lúc này Vronsky muốn rút lui khỏi một chức vụ trong quân đội nhưng các tham vọng trước kia đã khiến cho ông ta chưa thực hiện ý định này.

Một hôm, Karenin bắt gặp Vronsky tại căn nhà của ông ta ở miền quê, nên cuối cùng đã đồng ý ly dị. Anna trong lúc sinh con, đã cầu xin Karenin tha thứ và người chồng này đã đồng ý. Ông ta để cho Anna có quyền quyết định về ly dị nhưng Anna đã bực tức về tấm lòng rộng lượng của chồng và đã không ly dị nữa. Cuối cùng, Anna và Vronsky đã đi qua xứ Ý Đại Lợi, tại nơi này, họ đã sinh sống với nhau mà không có một mục đích nào. Về sau, cả hai người đã cùng trở lại nước Nga và tại nơi này, Anna đã bị sửng sốt khi thấy rằng xã hội đã coi cuộc ngoại tình của cô ta là nhục nhã.

Anna và Vronsky rút lui về sinh sống trong cảnh ẩn dật. Một hôm, Anna lén tới thăm đứa con trai nhỏ của mình nhân ngày sinh nhật của nó tại căn nhà của Karenin. Cô nàng bắt đầu cảm thấy ghen tức với Vronsky bởi vì chàng được tự do tham gia vào các công việc trong xã hội trong khi nàng phải sinh sống tại nhà và bị khinh rẻ.

Cuộc sống gia đình đã làm cho Levin cảm thấy thiếu tự do. Khi Levin phải đi thăm viếng người em Nikolai sắp chết thì Kitty đã cãi lộn và đòi đi theo. Cuối cùng Levin đã bằng lòng cho vợ cùng đi để sau này thấy rằng Kitty đã giúp ích nhiều hơn cho người em hấp hối hơn là Levin. Kitty đã khám phá thấy rằng nàng đã mang bầu. Dolly và gia đình của nàng đã đi theo Levin và Kitty tới sinh sống nơi trang trại của Levin vào mùa hè.

Một hôm, Dolly tới thăm Anna và thấy rằng Anna thì rất vui tươi và có vẻ rất hạnh phúc. Dolly cũng cảm thấy rất cảm kích khi thấy căn nhà miền quê của Anna thì rất sang trọng nhưng cũng buồn phiền vì thấy Anna phải dùng tới thuốc ngủ. Lúc này Anna đang chờ đợi cuộc ly dị.

Levin và Kitty di chuyển về thành phố Moscow để chờ đợi đứa con sắp ra đời và họ đã ngạc nhiên vì các chi phí của đời sống nơi thành phố. Levin đã tới nhiều thành phố để theo dõi các cuộc bầu cử địa phương. Một hôm, Stiva dẫn Levin đến thăm Anna là người mà Levin chưa từng gặp mặt. Anna đã tiếp đãi Levin rất nồng hậu nhưng việc này lại làm cho Vronsky uất ức. Anna bị hoang tưởng rằng Vronsky không còn yêu mình nữa. Trong khi đó Kitty đã sinh hạ được một đứa con trai.

Vào lúc này, Stiva đi tới thành phố St. Petersburg để tìm kiếm một công việc nhẹ nhàng đồng thời yêu cầu Karenin cho Anna được ly dị như ông ta đã từng hứa hẹn trước kia, nhưng Karenin đã từ chối vì nghe lời của một nhà tâm lý người Pháp.

Một hôm, Anna đã cãi nhau với Vronsky vì cho rằng chàng đã coi trọng mẹ của chàng hơn vợ và đã trì hoãn trở về miền quê để sinh sống với Anna. Vronsky đã cố gắng hòa giải nhưng Anna vẫn còn tức giận. Khi Vronsky bỏ đi, Anna đã bị dày vò. Nàng gửi ngay một bức điện tín yêu cầu Vronsky trở về nhà gấp kèm theo một lời nhắn xin lỗi. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng, Anna đã đi ra sân ga xe lửa để chờ đợi Vronsky rồi tại nhà ga này, trong lúc tuyệt vọng và bực bội vì đám đông, Anna đã đâm đầu vào toa xe lửa đang chạy mà tự vẫn.

Hai tháng sau, Sergei đã tham gia một nhóm người Nga ái quốc, nổi loạn để chống lại sự cai trị của người Thổ Nhĩ Kỳ. Sergei, Vronsky và một số người khác đã lên xe lửa để tới miền Serbia, giúp công vào việc nổi dậy. Trong khi đó Levin thì bi quan về nguyên do của nhóm người Nga. Một hôm, một nông dân đã cho Levin rõ rằng lý tưởng của đời sống

không phải chỉ là làm cho no bụng mà phải phụng sự Thượng Đế và Lẽ Phải. Levin đã chấp nhận lời khuyên này và đã thay đổi niềm tin.

Vào một buổi chiều, Levin, Dolly và các đứa con của Dolly trú ẩn trong một căn hầm vì một trận giông bão mạnh và bất ngờ Levin thấy rằng Kitty và đứa con của chàng còn ở bên ngoài. Levin vội chạy vào rừng và thấy rõ một cây sồi lớn bị sét đánh gẫy đổ xuống đất. Levin lo sợ cho vợ và con nhưng cả hai đều được an toàn. Lần đầu tiên, Levin cảm thấy thế nào là tình yêu cho con và Kitty cũng rất hài lòng. Levin cho rằng ý nghĩa của đời sống nằm trong công việc thiện lành mà ông ta có thể thực hiện được.

IV/ Các nhân vật trong truyện

1/ Anna Arkadyevna Karenina: là một phụ nữ đẹp, quý tộc, từ thành phố St. Petersburg, đã theo đuổi tình yêu và tình cảm khiến cho cô ta bị xã hội chê trách. Công việc ngoại tình của Anna đã đưa cô ta tới cảnh sinh sống ẩn dật, xa lánh xã hội, nghèo khó và cuối cùng là cảnh tự sát. Anna là một người đẹp về nhiều phương diện: thông minh, có học vấn cao, đọc sách nhiều và viết cả các truyện trẻ em đồng thời còn biết thưởng thức nghệ thuật.

Anna tin tưởng ở tình yêu, không chỉ là tình yêu lãng mạn mà còn có tình yêu gia đình và tình bạn bè, và cô ta đã khiến cho mọi người trong xã hội quý phái phải chú ý. Người ta đã thấy Anna tận tụy với đứa con trai, có lòng tốt muốn hòa giải Stiva và Dolly Oblonsky khi gia đình này gặp cảnh lộn xộn, đã nồng hậu tiếp đón Dolly tại trang trại miền quê, nhưng Anna đã coi người chồng là một người giả tạo, không cảm xúc và đây là thứ mà nàng ghét nhất.

2/ Alexei Alexandrovich Karenin: là người chồng của Anna, một nhân vật cao cấp trong chính quyền tại thành phố St. Petersburg. Karenin là con người nghiêm chỉnh, làm việc theo trách nhiệm. Ông ta thì e sợ các quy ước của xã hội, luôn luôn muốn tỏ ra mình là một con người trí thức và có khả năng. Theo cuốn truyện thì Karenin đọc thơ phú mà không có cảm xúc về văn nghệ, đọc lịch sử thế giới mà đầu óc hẹp hòi.

Karenin không phải là một người chồng nghèo khó nhưng ông ta đã tỏ ra kém tình cảm âu yếm đối với vợ và con trai, Seryozha. Ông ta làm đầy đủ bổn phận đối với gia đình giống như đối với xã hội và là một con người khép kín đồng thời cũng là một công chức vô vị.

3/ Bá Tước Alexei Kirillovich Vronsky: là một sĩ quan giàu có, phô trương, do tình yêu với Anna mà làm cho cô này xa lánh chồng và con. Vronsky thì đam mê và muốn chăm sóc Anna nhưng tình yêu của hai người này đã khiến cho Vronsky phải từ bỏ các giấc mơ thăng tiến về nghề nghiệp.

4/ Konstantin Dmitrich Levin: là một ông chủ đất vụng về về giao tiếp xã hội nhưng lại có một tấm lòng rộng lượng, cùng với Anna là hai nhân vật chính trong tác phẩm. Trong khi Anna theo đuổi tình yêu, đã gặp thảm cảnh vào lúc cuối thì Levin đã tán tỉnh Kitty Shcherbatskaya một thời gian khá lâu rồi cuối cùng đã có được một đời sống hôn nhân hạnh phúc.

Levin là một người trí thức và có tư tưởng triết học nhưng đã áp dụng thực tế vào ngành nông nghiệp. Ông ta thì thật thà, nhắm tới thứ nào sinh lợi và đã từ chức khỏi chính quyền địa phương bởi vì ông ta đã coi thứ công việc này là vô ích và có tính cách bàn giấy.

Levin là nhân vật hàng đầu của cuốn tiểu thuyết bởi vì chính tác giả Tolstoy đã mô tả Levin tán tỉnh Kitty bằng chính các kinh nghiệm và hôn nhân của mình. Vào cuối cuốn truyện, Levin công bố về niềm tin, đây là lời tóm tắt các niềm tin vững chắc của tác giả Tolstoy bởi vì sau khi hoàn thành tác phẩm Anna Karenina, Tolstoy đã bắt đầu giai đoạn sinh sống đặt nặng vào đức tin tôn giáo.

5/ Kitty hay Ekaterina Alexandrovna Shcherbatskaya: là một người đàn bà đẹp, lúc đầu có hai người tới tán tỉnh là Levin và Vronsky nhưng cuối cùng Kitty đã kết hôn với Levin. Kitty được mô tả đúng theo hình ảnh của người vợ của tác giả. Kitty thì nhậy cảm, có lẽ được che chở quá mức nên dễ bị xúc động mạnh vì các thực tế của đời người. Kitty đã tỏ ra can đảm và có lòng trắc ẩn khi đối diện với cái chết của Nikolai, người anh của Levin.

6/ Stiva hay Stepan Arkadyich Oblonsky: là anh của Anna, là một nhà quý tộc ham vui và cũng là một nhân viên chính quyền hạng trung, đã có tình ái lăng nhăng với cô giữ trẻ nên suýt làm tiêu tan cuộc hôn nhân của mình. Stiva và Anna có cùng khuynh hướng đặt tình cảm cá nhân lên trên các bổn phận xã hội. Stiva là một con người khó trị, đã lăng nhăng với cô giữ trẻ rồi tới cô vũ nữ ba lê, rồi các tội lỗi này đã được người vợ Dolly tha thứ.

Đối với tác giả Tolstoy, sự sao lãng về đạo đức của Stiva tượng trưng cho sự suy đồi trong đời sống của các người dân trong thành phố lớn St. Petersburg, sự việc này tương phản với lương tâm đạo đức rất mạnh mẽ của Levin.

7/ Dolly hay Darya Alexandrovna Oblonskaya: là vợ của Stiva và là người chị của Kitty. Dolly là một trong số ít người đã đối xử tử tế với Anna khi câu chuyện ngoại tình của Anna được mọi người biết tới. Là người đã quen thuộc với các khó nhọc của tình vợ chồng và tình mẹ con, Dolly đã thông cảm với Anna khi cô nàng này bị Vronsky bỏ rơi. Cuốn truyện cũng cho thấy cảnh đau khổ khi Dolly bị chồng phản bội và lại không biết ăn năn.

8/ Seryozha hay Sergei Alexeich Karenin: là đứa con trai còn nhỏ của Karenin và Anna. Seryozha là một đứa bé hồn nhiên nhưng đã bị cha đối xử lạnh nhạt sau khi ông ta biết tới chuyện tình của Anna. Anna đã tỏ ra rất tận tụy với Seryozha khi cô ta lẻn vào căn nhà của Karenin chỉ để mang quà tặng sinh nhật cho đứa con trai.

9/ Nikokai Dmitrich Levin: là người anh của Levin, một con người mỏng manh, bệnh hoạn. Nikokai là một người đại diện cho tư tưởng xã hội cấp tiến trong số các nhà trí thức Nga cùng thời. Ông ta có một người bạn gái, đã từng là gái điếm hoàn lương, tên là Marya Nikolaevna, điều này chứng tỏ Nikolai là người có quan điểm dân chủ cấp tiến và không theo tập tục.

V/ Nhận xét về Tác Phẩm

Leo Stolstoy đã mất gần 6 năm để hoàn thành tác phẩm Anna Karenina, từ bản nháp viết đầu tiên vào năm 1873, qua một loạt bài đăng báo nhiều kỳ từ năm 1875 tới năm 1877, cho tới khi xuất bản thành một quyển truyện vào năm 1878.

Tác giả Tolstoy không ngừng sửa chữa văn phong, cấu trúc và nội dung của tác phẩm cho tới khi tác giả bằng lòng về sáng tác của mình. Cuốn tiểu thuyết này có nội dung trình bày sự đối xứng khi so sánh hai cặp nhân vật về liên hệ, nơi chốn và các sự việc xẩy ra. Thể văn cũng được chải chuốt rất đặc biệt để thích hợp với các nhân vật và sự việc.

Cuốn tiểu thuyết cũng đề cập tới các vấn đề mà mọi người đương thời quan tâm: nền đạo đức khi ly dị, vấn đề quản trị đất đai với các nông nô được tự do và sự khôn ngoan liên quan tới chiến tranh chống lại xứ Bulgaria.

Các câu văn mở đầu cho tác phẩm Anna Karenina đã nói rõ về đề tài của cuốn truyện và cho biết về cấu trúc đối xứng với câu văn: "*mọi gia đình hạnh phúc thì giống nhau nhưng gia đình không hạnh phúc thì lại theo cách riêng biệt*". Theo tác giả, một gia đình được hạnh phúc hay không, tùy thuộc vào người chồng và người vợ, người đàn ông và người đàn bà, bởi vì họ là các hạt nhân của gia đình. Thí dụ về gia đình không hạnh phúc là của Anna Karenina với Alexei Karenin, còn gia đình hạnh phúc được tạo nên do hôn nhân của Konstantin Levin và Kitty Shtcherbatskaya.

Gia đình hạnh phúc của Levin và Kitty không phải xẩy ra một cách dễ dàng và tức thời. Trái tim của Kitty thì hướng về Bá Tước Vronsky nên đã từ chối lời đề nghị hôn nhân đầu tiên của Levin. Tới khi Vronsky tìm thấy một tình yêu khác và Levin đề nghị hôn nhân lần thứ hai thì Kitty nhận lời bởi vì cô ta cảm thấy rằng Levin đã yêu thương cô ta hơn là đam mê. Kevin đã cho Kitty coi cuốn nhật ký của mình, những lỗi lầm đã không làm cản trở sự kết hợp của hai người. Rồi đám cưới của đôi uyên ương này đã diễn ra vui vẻ sau đó Levin phải lo quản trị miền trang trại. Levin và Kitty còn phải chăm sóc người anh Nikolai đang bị bệnh nguy kịch, đón nhận người chị Dolly đang bị ly thân. Sau đó Kitty chờ đợi đứa con đầu lòng. Gia đình của Levin và Kitty thật là hạnh phúc bởi vì họ biết hy sinh cho nhau, tha thứ cho nhau và mỗi người mong mỏi người bạn đời của mình được hạnh phúc.

Gia đình Karenin lúc đầu có thể được hạnh phúc. Anna và Karenin là những người thuộc gia cấp thượng lưu của thành phố St. Petersburg, họ có địa vị, tài sản, an toàn và danh tiếng. Anna đã gặp Bá Tước Vronsky một cách bất ngờ. Vị Bá Tước này thì đẹp trai, niềm nở, trong khi người chồng của Anna là một con người lạnh nhạt. Vronsky đã theo đuổi Anna, lúc đầu cô nàng này còn phản đối nhưng về sau đã đáp lại tình yêu. Mối tình vụng trộm này đã đến tai người chồng Karenin nhưng ông này lại muốn che dấu sự tai tiếng. Bởi vì lòng đam mê có sức mạnh hơn sự thận trọng cho nên kết quả phải xẩy ra: Anna đã mang bầu. Karenin muốn ly dị vợ nhưng lại e ngại mất đi danh tiếng. Anna suýt nữa gặp nguy hiểm khi sanh con còn Vronsky cũng muốn tự sát.

Nhưng rồi cả hai kẻ yêu nhau này đã hồi phục và đi dưỡng sức tại xứ Ý Đại Lợi. Khi trở về nước Nga, Anna vì phải sinh sống trong cảnh ẩn dật nên đã trở nên nghi ngờ và ghen tức vì nghĩ rằng Vronsky có tình ý với một người đàn bà khác. Anna đã tự sát. Vronsky đã tình nguyện đi chiến đấu tại Bulgaria để chết trên chiến trường. Câu chuyện tình yêu này là thứ cổ điển với kết thúc đau khổ. Vì tình yêu, Anna và Karenin đã đánh mất gia đình, danh tiếng, sức khỏe và cả mạng sống của mình.

Leo Tolstoy đã mô tả hai cuộc hôn nhân của xã hội trưởng giả Nga. Anna là sản phẩm xã hội của thành phố Saint Petersburg còn Kevin là của thành phố Moscow. Anna là một phụ nữ khác biệt với các người đàn bà khác về cách nói năng, y phục, tư tưởng, hành động, còn đối với Kevin, giai cấp trong xã hội không quan trọng đối với anh ta, Kevin không bận tâm về y phục và các buổi dạ vũ.

Anna là con người của thành thị, cô ta sinh sống trong một môi trường giả tạo, của các thẩm mỹ viện, các phòng dạ vũ, sinh sống hòa mình vào xã hội trưởng giả. Còn Kevin lại khác, anh ta là con người của miền quê, sinh sống trong khung cảnh thiên nhiên với cánh đồng và núi rừng. Kevin sống theo mùa màng, săn bắn, gieo hạt, thu hoạch vụ mùa, làm việc với các người dân lao động cũng như chia vui với họ.

Anna là một phụ nữ có hai lối đi: một là trở nên một người vợ trong gia đình, nuôi con và chăm sóc việc nhà, hai là biến thành một người tình với đam mê và quyến rũ. Khi không còn là người vợ và người tình, Anna đã không còn lý do để tồn tại trong xã hội. Trái lại Kevin may mắn hơn, anh ta có nhiều cơ hội để dùng tới trí thông minh và ý muốn, đã bằng lòng với cách cai quản đất đai của mình.

Leo Tolstoy đã tôn trọng cả hai nhân vật chính trong truyện. Levin là hình ảnh của chính tác giả. Đám cưới của Levin cũng được mô tả theo đám cưới của Tolstoy. Tolstoy đã coi Anna lúc đầu là một bài học của sự bất trung đối với người chồng nhưng về sau cô nàng này lại được mô tả là một người bệnh hoạn, đáng thương hơn là một con người xấu xa vì tình dục.

Cuộc đời của Anna Karenina là một bi kịch, giống như Oedipus và Antigone, Anna đã bị số mạng dẫn dắt đi, rồi khi không thể nào thay đổi được các ảnh hưởng của xã hội, Anna đã chấm dứt cuộc đời của mình khi không còn cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống./.

Phạm Văn Tuấn

Thư Tình Viết Mãi Chưa Xong

Ba mươi năm dệt bao nhiêu thương nhớ
Lá thư tình anh viết mãi chưa xong!
Vẫn dấu trong tim nhân dáng hoài mong
Tà áo trắng em dịu dàng thiện mỹ.

Hoa đỏ thắm trên cành cây phượng vĩ,
Dìu ta vào giấc mộng chuỗi ngày xanh.
Thầm ao ước em kề vai bên anh
Đôi chim liền cánh bay tìm lý tưởng.

Hạnh phúc đơn sơ cùng nhau chung hưởng
Men tình ái tâm hồn anh đắm say
Nghe chếch choáng như vừa nhắp rượu cay!
Em nồng nàn sưởi hồn anh ấm áp.

Dù trải qua bao phong ba bão táp
Trái tim anh luôn dành sẵn cho em!
Bốn mươi năm tình dâng mãi nhiều thêm
Thương kỷ niệm êm đềm trong dĩ vãng.

Đỗ thị Minh Giang (7-09 / New Orleans)

Tình Vương Đôi Cánh

Hải Bằng. HDB

*

Vượt Biên Bị Bắt

Khi tôi và Dương vừa trờ xe honda tới cầu bắc Cần Thơ thì chuyến phà cũng vừa rời bến.
Đúng lúc chiếc phà khác cập bến thì một tốp công an ập đến hỏi vài lời rồi đưa chúng tôi về Phòng Chấp Pháp.
Chúng tôi qua Cần Thơ tìm hai vợ chồng chủ tầu qua Bình Thủy lấy lá bùa để vượt biên, rồi bị bắt luôn. Sau khi hỏi cung, chúng tôi bị tống vào phòng giam vuông vức mỗi chiều ba mét trong đó lúc nhúc đã có khoảng ba chục tù. Làm thủ tục "chào sân" xong (nghĩa là để cho xét mọi thứ trong người và thi hành vài lệnh như hít đất, thụt dầu, và máu chẩy về tim. Nếu có ý cưỡng lại sẽ bị đánh hội đồng), tôi được chỉ cho một khoảng trống để nằm.

Phòng nồng nực vô cùng. Ban ngày, lúc nào cũng có hai tù viên cùng nhau quạt. Thỉnh thoảng vẫn có người xỉu vì nóng và thiếu dưỡng khí. Đêm đó, trong nỗi lo lắng cùng cực, tôi được nghe anh em tù yêu cầu một bạn tù tên Hải hát lại bài Trăng Mờ Bên Suối. Giọng hát rất trầm ấm và gợi cảm khiến tôi ngạc nhiên. Nhìn lên, tôi thấy Hải đang ngửa mặt, mắt mhắm như đang tập trung tinh thần vào một hình ảnh nào đó trong trí tưởng tượng. Vẻ say sưa trên nét mặt anh và cảnh chăm chú lắng nghe của mọi người trong phòng khiến nỗi lo lắng của tôi cũng tạm lắng, và tôi đi vào giấc ngủ lúc nào không hay. Trong giấc ngủ, tôi mộng gặp một cụ già cho tôi con số 91. Sáng ra tôi lấy làm thắt mắc: 91 là gì? Phải là con số mua để trúng số đuôi chăng? Tù rồi, mua số đuôi ăn nhằm gì? Nhưng sao lại có giấc mơ ấy? Đây là số ngày hay số năm tù? Tôi chỉ biết ghi nhớ vậy thôi.

Tôi làm quen với Hải. Từ đó biết anh trước 1975 là một đại úy phi công. Dáng người lý tưởng: da trắng, cao, to con, cặp mắt sáng, nụ cười dễ cảm mến; nhất là giọng nói rất ấm và truyền cảm. Không quân là một hình ảnh đẹp gợi trong trí tưởng những con người hào hùng, tung mây, lướt gió: nhà là con tầu, đời là không gian, bạn là mây gió, người yêu là những phi cảng cho cánh chim khi tạm dừng. Có lẽ chính với những hình ảnh ấy mà Hải đã chiếm trọn vẹn được trái tim vô cùng nồng ấm của Thùy Trang, một nữ luật sư tập sự, trẻ đẹp ở Cần Thơ hồi Hải mới về phục vụ tại căn cứ Không Quân Trà Nóc, và họ đã thành hôn.

Anh cho biết: cải tạo về, vợ anh xin được chân dạy học, còn anh thì đủ nghề. Tết năm ấy, Hải nghe lời một cán bộ hùn vốn lập một gian trò chơi thẩy vòng trong chợ tết. Tết xong anh bị bắt vì có kẻ thưa anh chung người trúng bằng những chai rượu giả. Đó là trò để giựt tiền và công của anh.

Vì cùng là quân đội nên tôi và Hải dễ trở nên thân thiết, có đồ ăn gì cũng chia xẻ cho nhau. Tuần nào Hải cũng nhận được quà hai lần. Một lần Hải gọi tôi qua chia cho tôi một vài miếng thịt bò bít tếch và rau xà lách. Anh nói: "món này là món tôi thích nhất và vợ tôi làm món này rất ngon. Nhưng không biết tiền đâu mà bả ấy mua những thứ này?" Nhân tiện tôi hỏi thêm về chuyện vợ con. Trong những ngày dài như ngàn lẻ một đêm, anh chậm rãi kể, mắt nhắm mơ màng như đang thả hồn về dĩ vãng chưa quá xa xăm:

Khi mới quen, Thùy Trang đang tập sự luật sư. Nàng thường đến dự các buổi họp mặt do Không Đoàn tổ chức. Trong một buổi như vậy, tôi đã hát tặng nàng bài Trăng Mờ Bên Suối. Chính bài hát này đã là dấu ấn mở cửa trái tim của nàng: chúng tôi yêu nhau và đã có với nhau rất nhiều kỷ niệm tuyệt vời của thời son trẻ. Chúng tôi đã kết với nhau thực sự bằng những rung cảm của con tim chứ không phải là của trí óc. Chúng tôi như đã hòa tan với nhau là một. Giấc mơ từ xa xưa của nàng là làm cánh tiên nâng những chim trời tung mây lướt gió; là chăm sóc bộ quần áo bay màu mây bạc

với chiếc nón bay sáng bóng. Giấc mộng của tôi là sự bao la của khung trời hiểu biết, là không gian, và là sự thanh bình của đất nước quê hương.

Trong những năm tôi ở những trại cải tạo xa xôi, nàng, dù với thân hình mảnh mai, yếu đuối, vẫn không bao giờ thiếu vắng trong những buổi thăm nuôi. Số tài sản nhỏ bé của chúng tôi dành dụm được đã vì thế mà cạn dần. Cho tới ngày tôi được về thì nàng chỉ còn lại chiếc xe đạp mini và sống bằng tình thương có chia xẻ của các học trò. Tuần nào tôi cũng nhận được thư của nàng. Trong thư nàng luôn luôn nhắc lại những kỷ niệm, những hình ảnh, và những tâm tư tình cảm sâu đậm nhất của tình yêu nàng dành cho tôi. Nàng vẽ lại thiên đường mà chúng tôi đã hằng sống: ngôi nhà nhỏ nhưng khang trang; nàng thỉnh thoảng khoác áo ra tòa cãi cho thân chủ; những chuẩn bị chu đáo cho những chuyến bay dài vắng nhà; những nỗi khắc khoải chờ mong; những phút say vui khi gặp lại; những buổi cuối tuần đi chơi đây đó; những món ăn và những món quà tặng bất ngờ. ***Nàng thực sự coi tôi là thần tượng. Còn tôi: nàng là lẽ sống của đời tôi.***

Trong những lá thư, nàng luôn luôn tìm cách nói để tôi đừng mang nỗi lo sợ trong lòng là sẽ mất nàng. Nàng cho hay rằng nàng đang một mình đấu tranh để tồn tại, nhưng tâm trí không hề suy nhược vì tình yêu nồng nàn đối với chồng là liều thuốc bổ vô song. Nàng không cảm thấy buồn trong cô quạnh và vất vả; và rằng nàng sống không thể thiếu tôi; nàng sẵn sàng chờ đợi; trong lúc vắng tôi, nàng tìm hạnh phúc trong những kỷ niệm và với các em học trò giầu tình thương. Tôi biết là nàng nói sự thật bởi vì tình nàng đối với tôi thật là thánh thiện. Còn tôi, thật cảm ơn Đấng Thiêng Liêng đã ban cho tôi một người bạn đời trân quý vô cùng. Tôi như là một thân cây; nàng là ánh sáng cho tôi vươn tới. Tôi là mảnh đất khô cằn; nàng là trận mưa rào cho tôi lên mầu mỡ. Tôi là hoa tiêu; nàng là sao bắc đẩu cho tôi định hướng. Làm sao tôi có thể sống được nếu không có nàng? Trải qua bao tháng năm dài giam cầm trong các trại cải tạo, nếu đã không có hơi ấm từ những dòng chữ và nét bút thân yêu của nàng, thì có lẽ tôi đã ngã gục rồi. Tôi đã phải cố gắng quên nhục nhã và đói khổ, chỉ để mong có ngày về với nàng, bởi vì nếu không, chắc hẳn nàng cũng sẽ ngã gục. Những ngày tái đoàn tụ là những ngày rất hạnh phúc cho hai chúng tôi dù hoàn cảnh vẫn là vô cùng bi đát: thân phận chúng tôi vẫn chỉ là những kẻ tù đầy suốt đời không bản án. Như hôm nay đây, tôi lại vào tù đã mấy tháng không xét xử. Tôi đau khổ muốn thét lên vì đã không thể làm gì để bớt đi những nỗi nhọc nhằn hằng ngày đang trĩu nặng trên đôi vai gầy nhỏ của nàng. Đôi vai này trước đây khá no tròn mà nàng thường thích tôi, trong bộ áo bay có thêu đôi chữ T&H, đứng phía sau nàng, hai tay nhẹ đặt trên hai vai nàng và đôi bàn tay xinh nhỏ nhắn của nàng ấp úp lấy tay tôi: chúng tôi cùng soi bóng trong gương và nở nụ cười rạng rỡ.

Nay, tôi thấy và vẫn mơ thấy hàng đêm, đôi vai ấy đã trở nên khắc khỉu dưới lớp áo cũ sờn nhiều sợi chỉ. Tôi đã khóc thầm trong nhiều đêm thức giấc. Có đêm, ánh trăng khuya lọt vào qua bốn khung hở trên cao của một vách tường, chỗ duy nhất để có không khí vào ra làm tôi thấy nhớ lại những ngày hẹn hò cùng nàng dạo chơi trong vườn Tiên, và lần nào nàng cũng muốn tôi hát lại bài Trăng Mờ Bên Suối.
Trong những lá thư gửi vào, nàng luôn nhắc lại bài hát ấy với những câu mà nàng say cảm nhất: "Người ơi! Nhớ khúc nhạc lòng đêm ấy. Ngàn đời vang nhắc bên suối trăng tà." Nàng cho hay, đêm tôi hát, tiếng hát say sưa như ru quyến tâm hồn mọi người nhưng dường như chỉ cốt để lọt vào tim một người, và quả đúng là như lòng tôi muốn, trái tim Thùy Trang đã rung cảm tột độ. Nhưng nàng lại viết: thật ra không phải là lời ca và giọng hát truyền cảm đã làm cho nàng yêu tôi, vì có thể có người khác còn hát hay hơn tôi nữa. Nàng yêu tôi bởi vì nàng biết đêm đó trái tim tôi đã hát bài đó cho riêng nàng. ...

Hai tháng đã trôi qua kể từ ngày tôi bị giam. Tôi đã liên lạc được với vợ tôi. Hẳn nhiên, nàng rất vất vả với những chuyến xe đò chen chúc, và bụi bậm để thăm nuôi tôi. Tôi không thể biết được những gì sẽ xẩy ra nhưng có điều cầm chắc là phải bóc ít ra là ba tấm lịch thường dành cho một người vốn đã bị đưa đi cải tạo và nhiều điều bất hạnh sẽ giáng xuống cho vợ tôi và các con tôi. Không biết sức nàng có thể chịu đựng được tới mức nào? Sáng, tôi thức sớm để ngồi thiền cho tâm trí bớt ưu lo.

Tên tù trưởng vốn là trung úy đặc công của Việt Cộng bị giam vì tội tổ chức vượt biên cho tôi hay hắn ta chỉ là vật tế thần thay cho những tên có thế lực hơn. Hắn thấy tôi ngồi thiền, nghĩ là tôi tu, nên tâm sự: "*Cháu trước kia có ám sát một cảnh sát viên ở Cái Răng. Nay cháu thấy ăn năn quá. Bây giờ cháu phải làm sao?*" Tôi an ủi và nói sự thành tâm sám hối có thể giải trừ tội căn. Hắn tỏ ý cảm ơn và còn rỉ tai cho tôi biết về một đường dây chạy cho sớm ra tù do tên X cầm đầu. Tôi lại biết thêm: tên X là con của một người tôi có quen biết ngày trước. Tôi tìm cách cho vợ tôi hay. Vợ tôi dò ra địa

chỉ; tới nhà, mới hay vợ X là cô học trò cũ năm xưa rất xinh đẹp và dễ thương. Thầy trò mừng rỡ gặp nhau. Trò hứa sẽ hết lòng giúp. Sau đó tôi được chuyển từ nhà giam ra trại giam ở Rau Răm, Cái Răng. Đó là một trại gồm vài căn nhà sơ sài bằng tre, lợp tôn, tạm cho tù ở để làm lao công chuẩn bị nền móng xây nhà tù thay cho khám lớn.

Hải đã được chuyển ra trại Rau Răm trước tôi hai tuần. Trước khi đi, Hải trao tôi đọc vài bức thư của vợ. Đây không phải là những lá thư thường lệ, mà là những bài văn kể chuyện đầy tình ý mênh mang, khiến người đọc khó lòng không rơi lệ. Hèn nào tôi đã thấy Hải nhiều lần chấm nước mắt khi đọc thư nhà và có khi đôi mắt ngước đăm đăm nhìn lên hướng mái ngói trổ cho có thêm ánh sáng và không khí, anh mơ màng như người lãng trí; và một vài lần đã thực sự xỉu đi. Anh bị lở lói cả một mảng lưng trông thật thảm thương. Mới chỉ chừng hơn một tháng mà anh đã hom hem đi nhiều. Một lá thư gần nhất vợ Hải cho biết chị đã bán đi chiếc xe đạp mini, vì chị không muốn dấu anh điều gì. Chị viết:
Em bán chiếc xe đi để có thêm tiền lo cho anh, và đó là tài sản cuối cùng của chúng ta. Em sẽ đi bộ cho khỏe, vả lại trường cũng gần nhà. Em đi bộ cũng là để nhớ tới những ngày mới quen anh, chúng mình bỏ xe đi lang thang trên các đường phố đông người. Anh nói về những nỗi nhớ nhung da diết trong những chuyến bay xa. Em nói về những lời nguyện cầu thiết tha cho chuyến bay anh được bình an. Và, anh ơi! Em làm sao quên được những câu thơ anh viết cho em:

Vốn quen, chẳng ngại bão bùng
Ngại khi cất cánh, lệ tròng mi em
Đã dâng đồi núi chao lên
Còn vương dáng nhỏ ngây hiền ngóng theo
Thì ra bớt nói năng nhiều
Càng thêm huyền vẳng: mình yêu nhau rồi!
Anh đi mở rộng khung trời
Vươn cao cánh thẳng xây đời tự do
Dựng trang không sử đầy thơ
Vần trao Vũ Trụ, vần cho Đôi Mình

*Em đọc tới chữ "bão bùng" thì nghĩ đến chiến tranh, trận mạc, trai thời chiến, nợ nước tình nhà; rồi lại nghĩ câu anh thường nói trước khi thi hành các phi vụ khẩn cấp "weather forecast khá lo ngại"; và lại thương anh sắp phải cất cánh trong tình trạng thời tiết quá xấu. Rồi câu "Đã dâng đồi núi chao lên" làm em nhớ lại những lần anh cố gắng giải thích cho em hiểu về những "**ảo giác phi hành**", một ảo giác thường dễ tạo ra hiện tượng mất định hướng: khi tới một điểm đáp lạ nơi đồi núi thâm u, để tìm ra phi đạo dã chiến, phi công thường phải làm vài vòng lượn gắt, cho một phía cánh phi cơ ngả xuống tối đa; lúc đó từ trong phi cơ ngó ra bỗng thấy thoáng hiện cả một vùng đồi núi dâng vọt như chao đổ lên bờ vai người lái ... Em lại thấy thương anh nhiều hơn vì trong những phút giây cần có phản ứng nhậm lẹ đó, thì hình ảnh em cũng vẫn thoáng hiện trong tâm trí anh: thương em ở nhà đang cô đơn mong ngóng và ấp ủ đầy những nỗi lo âu vời vợi. Tình yêu là thế đó, anh nhỉ, dù đã chẳng nói ra nhiều?... Em tin rằng các bạn đồng cảnh ngộ như em trong các binh chủng khác cũng có cùng những cảm nghĩ như em: các anh nặng lòng non nước, nhưng cũng không thể quên tình vợ con. <u>Với hai tâm trạng ấy, các anh đúng là mẫu người trai của thời đại.</u>*

Anh ơi! Em cứ ngỡ bài thơ đó là của anh; sau mới nhớ anh đâu có làm thơ bao giờ và bài đó là của một phi công có bút hiệu là Hà Bảo Tích viết tặng chị Thơ ở Hà Nội từ năm 1953 xa xưa (Chị Thơ cho em biết riêng chuyện này đấy).

Anh yêu! xin đừng buồn! Em bán xe đi để hy vọng anh sớm được về. Tuy chúng mình đã là vợ chồng từ lâu, nhưng trong em, lúc nào cũng hình như chúng mình mới cưới nhau. ***Đêm hôm qua ... em nằm mơ thấy mình mặc... áo cưới. Đẹp ghê!"...***

Mấy ngày đầu vắng Hải và vài tù khác, không khí phòng giam như lắng đọng. Tôi quên sao được hình ảnh của Hải đầu tóc bù xòa, vai trơ xương, ngồi đưa lưng đầy mụn lở loét cho bạn tù phết thuốc. Người phi công tuấn nhã ngày xưa đâu nay đã đâu rồi? Tiếng hát ai đó bên phòng nữ vang lên bất chợt như để làm quên đi thân phận của kẻ bị tù. Mấy thanh niên trẻ bên này cũng hát đáp lại. Đó là cách để người tù quên đi những ngày tăm tối. Phòng giam chứa đủ loại: trộm, cắp, gian lận, nhưng nhiều nhất là vượt biên. Có đêm phòng giam lên tới số bốn chục người trong chín mét vuông, không có chỗ cục cựa, phải la lên: "hết chỗ rồi!" Có ông già bị bắt hơn một năm không xét xử với tội gán cho là theo Phục Quốc. Thực tế chỉ là viên tài chính xã ông đã trả thù vì ông đã không chịu bán trâu cho hắn. Một em bé chừng mười bẩy tuổi bị ghép cho tội ăn cắp vật tư thế cho thủ trưởng. Một anh sửa honda uống rượu, cãi lộn với viên Viện Giám Sát, cũng bị bắt. Ngày chỉ được phát một lần hai chén cơm không.

Tôi được đưa tới Trại Rau Răm bằng đò máy. Được nhìn lại bầu trời, sông nước và hít thở không khí trong lành, tôi thấy khỏe lại nhiều. Trên đoạn đường bộ dẫn vào trại, tôi bước chậm vì số đồ nặng trĩu đôi vai nên không theo kịp các bạn tù. Tên dẫn đường có mùi rượu, bắt tôi ngừng lại, sừng sộ dọa bắn tôi. Cũng may, được vài phút nghỉ, tôi lấy lại sức và tiếp tục rảo bước. Tới nơi, trong lúc xếp hàng chờ bàn giao, tôi thấy lố nhố tù mình trần, quần xà lỏn, đen đủi, đứng trong cửa tre nhìn chúng tôi, trông như lũ khỉ sở thú. Một người mình trần, râu ria tua tủa, mắt trũng sâu, ngồi lơ láo nhìn tôi. Tôi khó lòng mới nhận ra đó là Hải. Mới có hai tuần mà sao Hải có thể già khọm như thế được? Hẳn nỗi quá nhớ thương vợ đã gặm nhấm hình hài anh nhanh thế! Tôi ở một căn cách xa Hải nên chỉ có thể liên lạc qua trung gian. Dường như anh bị bịnh nên không đi lao động. Trại này chỉ hơn trại trước ở chỗ thoáng khí và có lao động. Công việc hàng ngày là vác bao cát từ bờ sông vào để chuẩn bị xây cất nhà giam. Ở đây được một tháng thì tôi và Dương có lệnh tha. Tính ra đúng 91 ngày tròn. Buổi sáng trước khi đi làm, Dương còn cười nhắc tôi; "Hôm nay là thứ Bẩy, thầy ở nhà. Thầy nhớ là ngày thứ 91 đấy nhé!" Tôi đã có kể cho Dương câu chuyện về giấc mộng với con số 91 trong đêm tù đầu tiên. Tôi nói để Dương ghi nhận làm chứng sau này. Dương hóm hỉnh cười, nhắc: "Thầy nhớ không, mình bị tù vì tin bói đấy?" Số ngày ở tù của chúng tôi tính ra đúng 91 ngày. Đó là một sự ngẫu nhiên trùng hợp hay là một sự nhiệm mầu ứng báo cho tôi?

Hải có lẽ được về sau tôi. Tôi không có cơ hội nào gặp lại anh, vì trong thực tế được thả ra, tôi vẫn chỉ là một tên tù tự nuôi, đi lại khó khăn. Thế thôi! Tôi hy vọng Hải đã ra tù và đã được qua Mỹ theo diện H.O.
Bây giờ anh chị đang ở đâu?
Mong được tin và nghe anh hát lại bài "Trăng Mờ Bên Suối".
Gọi tôi: số phôn (480) 330-3371.
Mong lắm thay!
Email: binhdanhoang684@yahoo.com

Hải Bằng. HDB

(Thi ảnh do SongThy thực hiện)

TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ VŨ ĐỨC NGHIÊM (1930-2017)

Người viết: **Phan Anh Dũng**

Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm, cộng tác mật thiết với Cỏ Thơm từ nhiều năm qua, đã qua đời tại thành phố San José tiểu bang California ngày 24 tháng 7 năm 2017, hưởng thọ 87 tuổi, sau một thời gian dài chữa trị bệnh ung thư máu (leukemia). Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm cũng là cựu Trung tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tốt nghiệp Khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định năm 1951. Đời binh nghiệp trải qua nhiều chức vụ kể cả tác chiến ở các vùng chiến thuật. Sau biến cố 30 tháng 4 1975, ông bị giam 13 năm trong nhiều trại tù khắc nghiệt của Cộng sản từ Nam ra Bắc. Sau cùng, ông và gia đình được định cư tại Hoa Kỳ vào cuối năm năm 1990. Tang lễ của ông được cử hành trọng thể ngày 5 tháng 8 năm 2017 tại San José với lễ phủ cờ Việt Nam Cộng Hòa, sự hiện diện của nhiều thành viên trong gia đình cũng như thân hữu và người ái mộ.

Trong lúc chữa trị bệnh ung thư, tuy sức khỏe yếu dần nhưng tinh thần của ông còn rất minh mẫn. Tôi vẫn thường nhận được tin tức về bệnh tình của ông kèm theo hình ảnh từ nhà giáo Vũ trung Hiền, em trai út của NS Vũ Đức Nghiêm. Anh Hiền rất thân với Vũ Đức Nghiêm - là người anh thứ hai trong gia đình gồm 9 anh chị em - và được chia sẻ nhiều kỷ niệm vui buồn nhất vì hợp nhau về tính nghệ sĩ và yêu âm nhạc.

Qua anh Vũ trung Hiền, tôi liên lạc bằng email và điện thoại với NS Vũ Đức Nghiêm và đã thực hiện trang "Gọi Người Yêu Dấu và Dòng Nhạc Vũ Đức Nghiêm" ở website Cỏ Thơm vào tháng 12 năm 2008:

http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=702&Itemid=47

Nhờ bỏ thì giờ biên soạn về trang này nên tôi mới hiểu rõ hơn về cuộc đời và những nhạc phẩm của ông. Tôi đã viết lời bạt ở trang này như sau: "*Cách đây vài tuần, Bác Sĩ Phạm Anh Dũng (Santa Maria, California) gởi tặng tôi CD Dòng Sông Đứng Lại trong đó có nhạc phẩm của anh ấy và Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm (NS VĐN). Tôi thích ngay giai điệu và lời bài Khúc Ca Dịu Dàng của NS VĐN qua tiếng hát thật nhẹ nhàng và tình cảm của ca sĩ Quỳnh Lan. Thuở còn ở Sài Gòn, tôi đã nghe nhiều lần và yêu mến bài Gọi Người Yêu Dấu của NS VĐN qua "tiếng hát học trò" Thanh Lan. Tuy vậy, tôi không nhớ đã nghe những nhạc phẩm nào nữa của NS VĐN cho đến những năm gần đây, được nghe Sao Đêm Lung Linh qua tiếng đàn hát của nhạc sĩ Thanh Trang và Dòng Sông Thơ Ấu (phổ thơ của Vương Đức Lệ) qua tiếng hát của nhà giáo Vũ Trung Hiền, em ruột của NS VĐN. Cách đây 2 năm, tôi cũng được xem và đệm đàn nhạc phẩm Một Mình Đi Dưới Mưa Mau ông phổ thơ của văn thi sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung và đọc một bài NS VĐN viết về một kỷ niệm khi ông ở trong tù tập trung của Cộng Sản. Mới đây lại được anh Hiền cho biết ca khúc 'Anh Ở Đây, Bạn Bè Anh Cũng Ở Đây' do cố nhạc sĩ Thục Vũ (Trung Tá Vũ Văn Sâm) sáng tác năm 1976 trong trại tù và sau đó NS VĐN viết lời 2. Nhân lúc rảnh rỗi mùa Giáng Sinh, tôi bắt tay vào làm một trang về Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm, người đã miệt mài cả đời viết ca khúc, chẳng những cho tình yêu mà còn cho đời quân ngũ, kỷ niệm trong ngục tù và tôn vinh Thiên Chúa. Tôi kính phục ý chí và tấm lòng vững bền của ông, tin tưởng đến ngày được tự do còn khỏe mạnh để trở về xum họp với gia đình, sau 13 năm trời bị đọa đầy trong địa ngục trần gian*."

Vũ Đức Nghiêm, Kim Vũ, Phan Anh Dũng, Việt Bằng

Sau đó mỗi khi có dịp qua San José tôi đều ghé thăm ông và phu nhân (bà Dương thị Năng). Ông bà tuy lớn tuổi hơn tôi nhiều nhưng rất lịch sự, thân tình, dễ nói chuyện như anh em trong nhà. Vào đầu năm 2011, Kim Vũ và Việt Bằng, hai thi sĩ của Cỏ Thơm, cùng tôi hẹn đến thăm tư gia ông bà Vũ Đức Nghiêm. Trong lúc chuyện trò, ông có nhắc đến một buổi họp mặt Khóa 1 Nam Định ở Virginia vài năm trước đó và ước mong trở lại gặp thân hữu. Ông cũng bày tỏ ý muốn tổ chức một buổi trình diễn để giới thiệu một số nhạc phẩm tiêu biểu của ông sau hơn 50 năm sáng tác ca khúc với nhiều đề tài khác nhau: Quân Hành Ca, Tình Ca, Ngục Tù Ca và Tôn Vinh Ca. Khi về lại Virginia, tôi đã hội ý và được sự hưởng ứng của chị Chủ Nhiệm Cỏ Thơm Nguyễn Thị Ngọc Dung và chị Trương Anh Thụy (phu quân của chị, anh Nguyễn Huy Long, là bạn cùng khóa 1 với Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm). Để buổi chiều nhạc này "khác lạ và đặc biệt" một chút, tôi nghĩ đến phong cách của nhạc thính phòng trong một không gian ấm cúng, không thương mại. Thật may mắn vì tôi đã được Phạm Dương Hiển vui vẻ nhận lời. Sau đó, hai nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Châu, Ngô Minh Trí đồng ý giúp soạn hòa âm và một số ca sĩ thân quen trong vùng cũng đã hăng hái nhận lời góp tiếng hát.

Chương trình "Vũ Đức Nghiêm, nửa thế kỷ viết ca khúc" đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 20 tháng 11, 2011, nhân dịp Lễ Thanksgiving ở Virginia với sự góp mặt của ông bà Vũ Đức Nghiêm, ái nữ Ngọc Quỳnh, anh Vũ Trung Hiền, một số niên trưởng Khóa 1 Nam Định: ÔB Nguyễn Văn Thành, ÔB Hoàng Ngọc Lung, Ô Nguyễn Duy Hinh, ÔB Phan Duy Du, ÔB Trần Quốc Khang, ÔB Nguyễn Huy Long ... danh ca Châu Hà (phu nhân cố nhạc sĩ Văn Phụng), bà Tường Huệ (phu nhân cố NS Nhật Bằng), gia đình cố NS Hoàng Trọng, một số lớn văn thi nhạc sĩ trong vùng, nhân vật đại diện Cộng Đồng, Hội Ái Hữu Võ Bị Đà Lạt ...

***Ban Tổ Chức* - Từ trái: Phan Anh Dũng, Vũ An Thanh, Phạm Dương Hiển, Nathalie Monges, Tâm Hảo, Ngọc Dung, Thái Phượng, ÔB Vũ Đức Nghiêm, Trương Anh Thụy, Nguyễn Huy Long**

Mười nhạc phẩm tiêu biểu của NS Vũ Đức Nghiêm được trình bày như sau đây với dàn nhạc Prelude Chamber Ensemble của NS Phạm Dương Hiển:

1/ Như Một Thoáng Phù Du - tiếng hát: Sĩ Tuấn

2/ Sao Đêm Lung Linh - tiếng hát: Tâm Hảo

3/ Khúc Ca Dịu Dàng - tiếng hát: Nguyệt Anh

4/ Vùng Trời Kỷ Niệm - tiếng hát: Hoàng Cung Fa

5/ Gọi Người Yêu Dấu - tiếng hát: Xuân Thưởng, Sĩ Tuấn, Hoàng Tiếp, Hiếu Thuận, Thái Ninh, Tâm Hảo

6/ Tôi Quyết Tâm Là Viên Than Hồng - tiếng hát: Hoàng Tiếp

7/ Dâng Tình - tiếng hát: Hiếu Thuận

8/ Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu - tiếng hát: Xuân Thưởng

9/ Bâng Khuâng Nhớ Tình Xưa - tiếng hát: Thái Ninh

10/ Cờ Vàng Tung Bay - hợp ca: Vũ An Thanh, Cung Fa, Sĩ Tuấn, Hoàng Tiếp, Minh Ngọc, Thái Phượng, Hiếu Thuận, Thái Ninh, Tâm Hảo, Nguyệt Anh, Ngọc Thu - với sự góp mặt trên sân khấu của chính tác giả Vũ Đức Nghiêm và anh Vũ Trung Hiền.

Tôi không thể quên 2 kỷ niệm hôm ấy:

* Tôi đã nghẹn ngào khi giới thiệu ca khúc Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu như sau: "*Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm đã bị đọa đầy trong địa ngục trần gian hơn 13 năm. Trong những tháng ngày bị hành hạ thể xác lẫn tinh thần, người tù Vũ Đức Nghiêm vẫn tin tưởng ngày trở về xum họp với gia đình. Trong tù, ông làm thơ, làm nhạc, đọc kinh thánh để giữ vững NIỀM TIN,và trong hoàn cảnh u tối, ông nghĩ đến người vợ hiền ở nhà, tảo tần nuôi con thơ dại. Sau một lần gặp lại hiền thê đến trại tù thăm ông, ông đã sáng tác bản nhạc Đóa Hồng Cho Vợ Hiền, sau này các con ông góp ý đổi thành Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu*".

* NS Vũ Đức Nghiêm sau khi nhận bó hoa hồng từ nhà văn Trương Anh Thụy cũng đã không tránh khỏi xúc động và rơm rớm nước mắt khi trao bó hoa lại cho người vợ thủy chung. Nét mặt của bà lúc ấy thật rạng rỡ, yên bình, mỉm cười đầy vị tha ...

Ngày Cưới – Hà Nội 1954

GS Nguyễn Ngọc Bích trao tặng NS Vũ Đức Nghiêm một món quà lưu niệm

Mời quý vị xem chi tiết và hình ảnh buổi chiều nhạc Vũ Đức Nghiêm ở link sau đây:
http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1005&Itemid=47

Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, Vũ Đức Nghiêm, Hoàng Tiếp, Thái Phượng, Brother Ruyệt, Thế Linh, Vũ Trung Hiền

Ngày hôm sau, anh Vũ Trung Hiền và nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm đã không quản ngại lái xe xuống Richmond thăm chúng tôi tại tư gia - có mặt ca sĩ Hoàng Tiếp, Thái Phượng và 2 người bạn của anh Hiền. Buổi họp mặt tuy ngắn ngủi nhưng đầy thân tình. Anh Hiền đã viết như sau: "*Tôi vẫn nhớ, Chiều nhạc Vũ Đức Nghiêm, do Dũng và các bạn miền Đông Hoa Kỳ tổ chức, tháng 11, 2011, tôi được gặp GS Nguyễn Ngọc Bích lần đầu tiên, khi ông đem khung kính lồng ca khúc Gọi Người Yêu Dấu, lời Anh, do ông chuyển ngữ, bước lên hàng ghế đầu, trịnh trọng tặng anh Vũ Đức Nghiêm. Bản tiếng Anh này, hôm sau, tôi đã hát ngay, ở nhà Dũng và Tâm Hảo, khi đưa anh Vũ Đức Nghiêm đến thăm vợ chồng Dũng. Từ 1969 cho đến nay, một số người đã thử đặt lời tiếng Anh cho bài Gọi Người Yêu Dấu, nhưng duy nhất, chỉ có bản tiếng Anh do GS Nguyễn Ngọc Bích phổ biến năm 2011 là hoàn hảo. Lời tiếng Anh, do con người uyên bác, và cũng thật tài hoa này viết, giản dị, đầy chất thơ, lột tả chính xác nguyên bản của tác giả, hát theo nhạc đệm rất dễ dàng, ăn khớp từng nốt một...*"

Tháng 3 năm 2012, khi lại có dịp sang San José, vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà Vũ Đức Nghiêm và được mời đến thưởng thức phở ở quán Bà Dậu. Sau đó lại cùng nhau đi thăm triển lãm của họa sĩ Đào Hải Triều ở downtown San José với nhà văn Trương Duy Cường và thưởng thức món steak nướng đặc biệt của tiệm ăn Chez Christina ở tỉnh Milpitas.
Tháng 5 2017, tôi có gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe NS Vũ Đức Nghiêm sau khi biết gia đình họ Vũ vừa tổ chức một buổi hòa nhạc mừng sinh nhật và sức khỏe của ông. Giọng nói của ông có vẻ yếu đi nhưng trí nhớ vẫn tốt và ân cần gởi lời hỏi thăm các bạn bên miền Đông Hoa Kỳ trước khi ngưng điện thoại.

Trong thời gian ông qua đời cho đến hết tang lễ tôi đã giúp gia đình họ Vũ thực hiện một trang Tưởng Niệm ở website Cỏ Thơm:
http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1340&Itemid=47

Tôi ngạc nhiên vì nhận được nhiều lời phân ưu từ các hội thánh Tin Lành, thân hữu, và nhiều hội đoàn chính trị cũng như văn học khắp nơi.

Theo thiển ý, Vũ Đức Nghiêm là một người nhiều tình cảm, tính tình bình dị, lịch sự, tin kính Chúa và cũng là một nhạc sĩ tài hoa của tân nhạc Việt Nam. Ca khúc Gọi Người Yêu Dấu chắc chắn sẽ tồn tại lâu dài trong tân nhạc Việt và mãi mãi là dấu ấn cho dòng nhạc của Vũ Đức Nghiêm. Tôi chỉ hy vọng người yêu nhạc sẽ khám phá thêm những ca khúc trữ tình cũng rất mượt mà của ông như: Sao Đêm Lung Linh, Dâng Tình, Bâng Khuâng Nhớ Tình Xưa, Muôn Trùng Xa Em Về, Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu, Như Một Thoáng Phù Du, Vùng Trời Kỷ Niệm, Tình Thu Muộn Màng ... Những bản Tôn Vinh Ca của ông cũng sẽ được hát vang dội trong các thánh đường như: Đêm Đông Xưa, Tôi Ước Mơ Làm Viên Than Hồng, Vững Bước Đi Trên Khổ Đau, Đêm Kỳ Diệu,Trong Diệu Kỳ và Ngợi Ca, Khi Tôi Quỳ Bên Chân Chúa, ...

Chân thành cảm ơn Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm đã dâng tặng những đóa hoa âm nhạc thật đẹp cho đời. Cảm tạ chân tình ông dành cho vợ chồng chúng tôi và thân hữu Cỏ Thơm.
Cầu mong Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm được hưởng nhiều ơn phước nơi Thiên Quốc Bình An.

Phan Anh Dũng

Tháng 9, 2017 - Richmond Virginia USA

Tập nhạc của Vũ Đức Nghiêm ấn hành năm 1998

Phan Anh Dũng & Tâm Hảo và ÔB Vũ Đức Nghiêm

Tiểu Sử Nhạc sĩ VŨ ĐỨC NGHIÊM

VŨ ĐỨC NGHIÊM
(1930 - 2017)

Nhạc sĩ **Vũ Đức Nghiêm** sinh ngày 30-6-1930 tại làng Hoành Nha, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ông qua đời ngày 24-7-2017 tại thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Là con thứ nhì của hai cụ Vũ Đức Thọ, ông có khiếu âm nhạc từ thuở nhỏ, và tuy không học nhạc bao giờ, ông bắt đầu sáng tác ca khúc vào năm 17 tuổi.

Năm 1951, sau khi đậu Tú Tài I và đang học lớp đệ I C, trường Chu Văn An, Hà nội, ông được động viên, vào Khóa 1 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định.
Sau khi ra trường, ông là Đại đội trưởng đại đội 4, tiểu đoàn khinh quân 711, cùng đơn vị chiến đấu và đóng quân ở các vùng Kiến An, Nam Định, Ninh Bình.
Sau khi đơn vị di chuyển vào Nam, ông phục vụ tại tiểu khu Phú Quốc, rồi trung đoàn 7, sư đoàn 3 dã chiến tại Sông Mao.Năm 1957, Trường Sinh Ngữ Quân Đội được thành lập và ông là một trong những giảng viên Anh Ngữ đầu tiên tại trường này.
Năm 1958, cùng với người em ruột là Trung úy Vũ Đức Chỉnh, Trung úy Vũ Đức Nghiêm sang Hoa Kỳ, phục vụ tại trung tâm huấn luyện Fort Benning, tiểu bang Georgia. Nhiệm vụ của ông là nghiên cứu trước các tài liệu, và phụ giúp huấn luyện viên Hoa Kỳ khi giảng bài cho các sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hòa.
Sau khi từ Hoa Kỳ về nước, ông tiếp tục công việc giảng dạy tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội.
Đầu thập niên 60, ông phục vụ tại Sư Đoàn 22 Bộ Binh, rồi Tòa Đại Biểu Chính Phủ tại Ban Mê Thuột.
Giữa năm 1966, Đại úy Vũ Đức Nghiêm được giao chức vụ Tỉnh Đoàn Trưởng Xây Dựng Nông Thôn, tỉnh Tuyên Đức, và sau đó giữ nhiệm vụ Trưởng phòng hành quân, tiểu khu Tuyên Đức.
Năm 1969, thiếu tá Vũ Đức Nghiêm là Phụ tá Quân Trấn, thị xã Đà Lạt.
Trong thời gian phục vụ quân ngũ, ông tiếp tục học, và tốt nghiệp Cử nhân văn khoa, Viện Đại Học Đà Lạt.
Cấp bậc cuối cùng của ông là Trung Tá, Huấn Luyện Viên Tiếp Vận, Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Đà Lạt-Long Bình.

Sau 1975, ông trải qua hơn 13 năm trong những trại tù khổ sai của Cộng Sản từ Nam ra Bắc.

Cuối năm 1990, nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm và gia đình sang Hoa Kỳ theo diện H.O., và cư ngụ tại San Jose, California.

Với hằng trăm ca khúc viết suốt hành trình theo Chúa, Vũ Đức Nghiêm đã trở thành một trong những nhạc sĩ Cơ Đốc được biết đến nhiều nhất qua những ca khúc như: *Khi tôi quỳ nơi chân Chúa, Tôi ước mơ là viên than hồng, Vững bước đi trên khổ đau*…

Bài tình ca *Gọi Người Yêu Dấu* trước 1975 là một trong những nhạc phẩm được phổ biến rộng rãi và thính giả yêu mến. Ngoài 2 tập nhạc xuất bản ở Việt Nam Tình Khúc Cho Ly Cơ (1971) và Nhạc Tình Vũ Đức Nghiêm (1974), Nhạc sĩ Vũ Đức

Nghiêm đã thực hiện tập nhạc "Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu" (1998), 4 CD: Dâng Tình, Đóa Hồng Cho Người Yêu Dấu, Mùa Xuân Thung Lũng Hoa Vàng và Dòng Sông Đứng Lại (cộng tác với nhạc sĩ Phạm Anh Dũng) và các CD Tôn Vinh Ca sau khi Ông định cư ở Hoa Kỳ. Năm 2002, Ông được bà Elaine Alquist, dân biểu tỉnh Santa Clara, tiểu bang California, tuyên dương và trao giải thưởng đặc biệt. Giải này dành cho những nghệ sĩ cao niên đã phục vụ nghệ thuật trên 50 năm, đã tạo thành tích ở Việt Nam và tiếp tục sau khi định cư ở Hoa Kỳ.

Dòng nhạc Vũ Đức Nghiêm có thể được chia làm bốn thể loại, tương ứng với bốn giai đoạn khác nhau:

1. **Quân hành ca**: Viết lúc còn trẻ, thời kỳ sống trong quân đội.
2. **Tình ca**: Viết ở lứa tuổi trưởng thành.
3. **Ngục tù ca**: Viết trong thời gian 13 năm ở các trại tù tập trung của Cộng Sản.
4. **Tôn vinh ca**: Viết từ giai đoạn sau đó cho đến ngày qua đời.

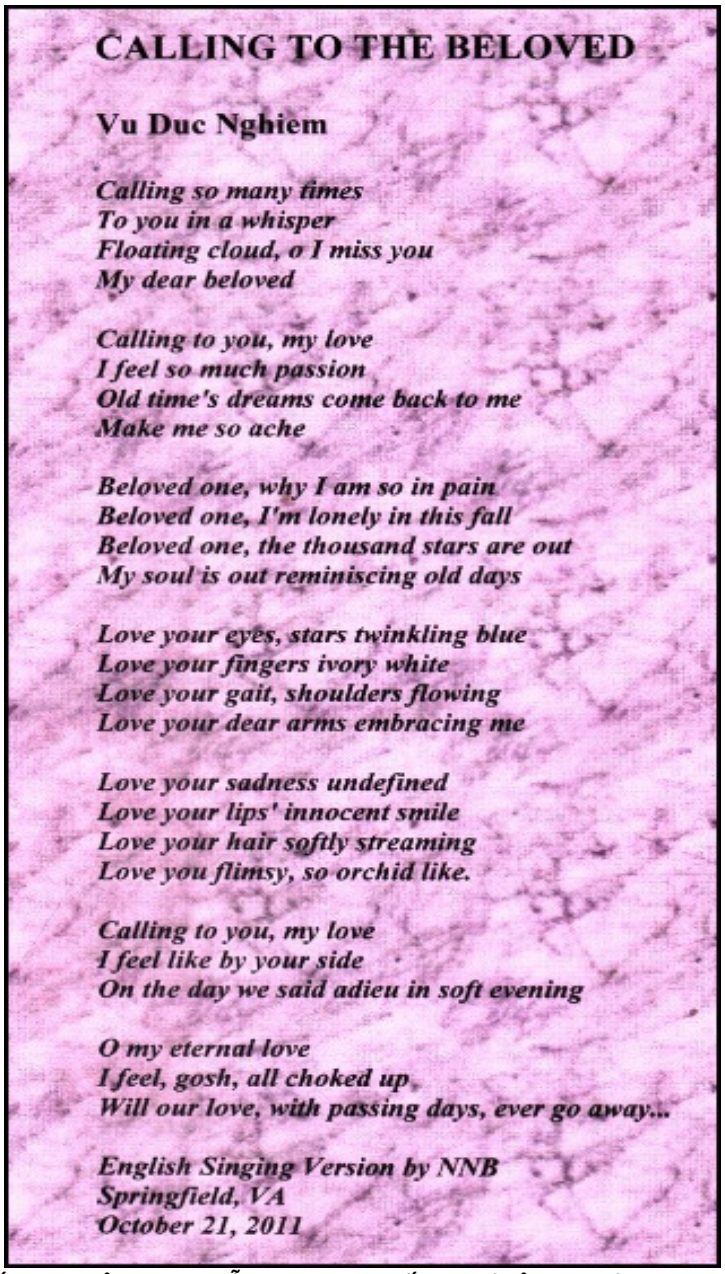

CALLING TO THE BELOVED

Vu Duc Nghiem

Calling so many times
To you in a whisper
Floating cloud, o I miss you
My dear beloved

Calling to you, my love
I feel so much passion
Old time's dreams come back to me
Make me so ache

Beloved one, why I am so in pain
Beloved one, I'm lonely in this fall
Beloved one, the thousand stars are out
My soul is out reminiscing old days

Love your eyes, stars twinkling blue
Love your fingers ivory white
Love your gait, shoulders flowing
Love your dear arms embracing me

Love your sadness undefined
Love your lips' innocent smile
Love your hair softly streaming
Love you flimsy, so orchid like.

Calling to you, my love
I feel like by your side
On the day we said adieu in soft evening

O my eternal love
I feel, gosh, all choked up
Will our love, with passing days, ever go away...

English Singing Version by NNB
Springfield, VA
October 21, 2011

Lời nhạc tiếng Anh của GS Nguyễn Ngọc Bich, viết theo ý của ca khúc Gọi Người Yêu Dấu

Gọi Người Yêu Dấu

Nhạc & Lời : Vũ Đức Nghiêm.

Lời ca 2: Viết cùng Hoàng Anh Tuấn (Đàlạt 1969)
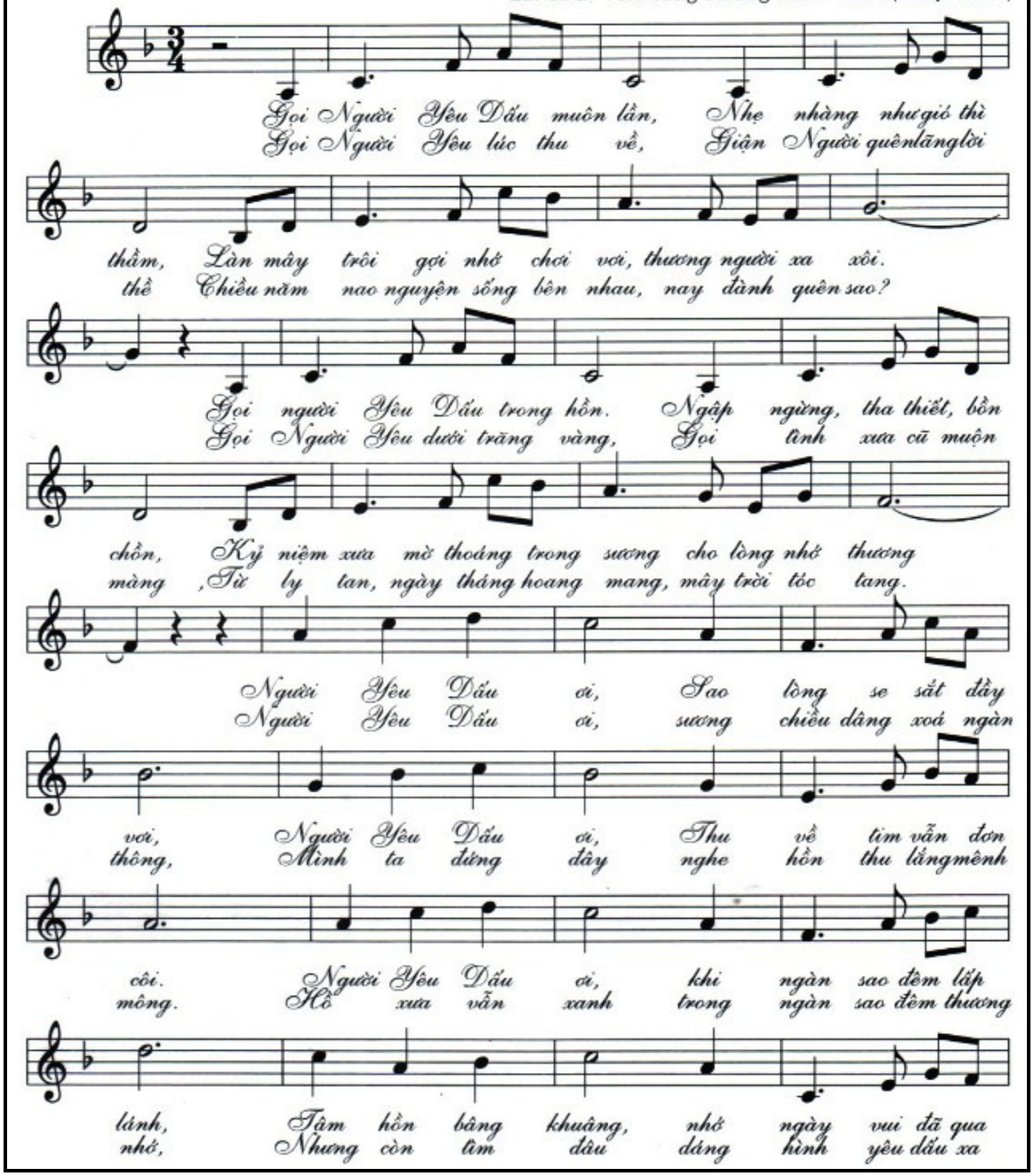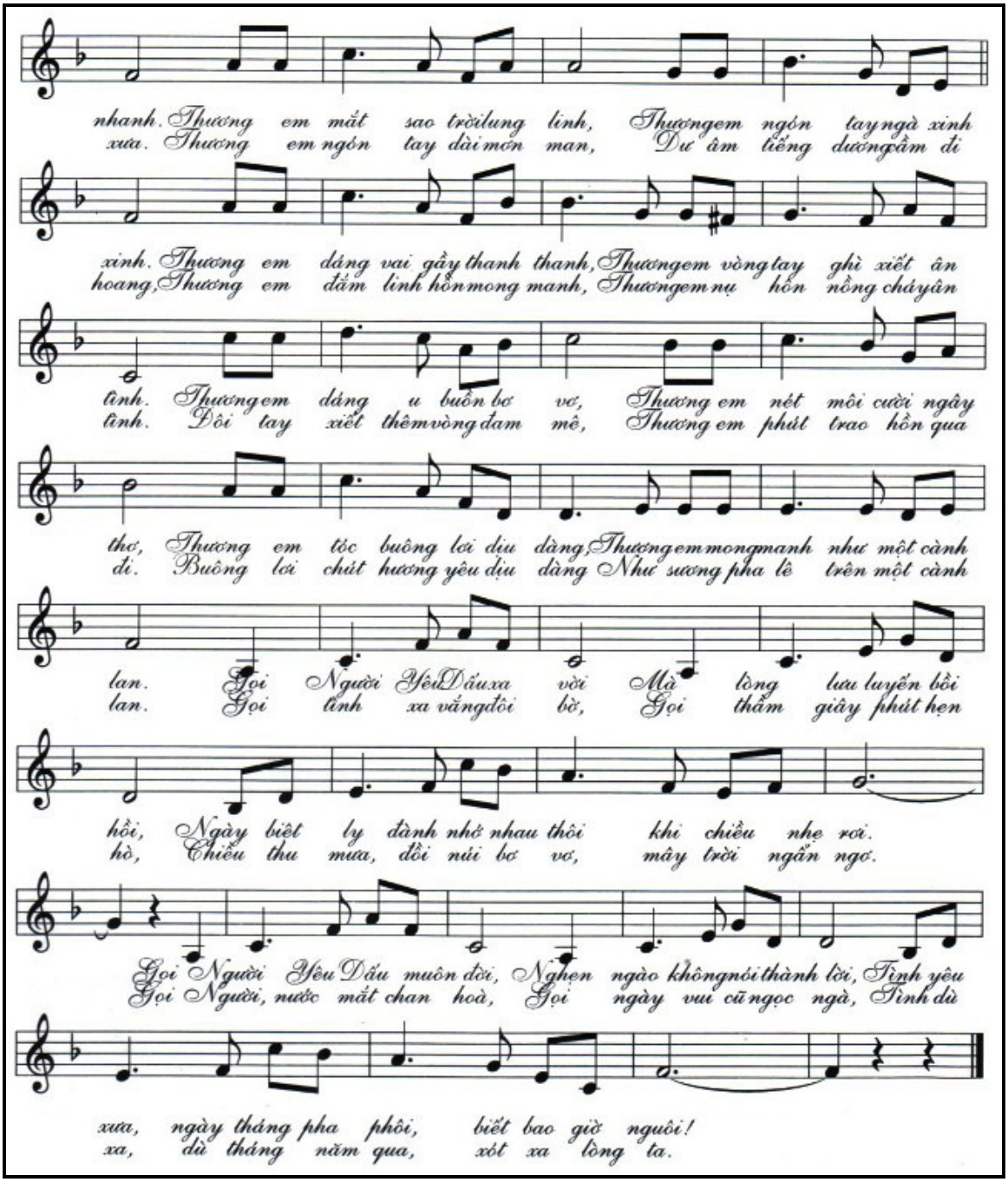
nhanh. Thương em mắt sao trời lung linh, Thương em ngón tay ngà xinh
xưa. Thương em ngón tay dài mơn man, Dư âm tiếng đường cầm đi
xinh. Thương em dáng vai gầy thanh thanh, Thương em vòng tay ghì xiết ân
hoang, Thương em đắm linh hồn mong manh, Thương em nụ hồn nồng cháy ân
tình. Thương em dáng u buồn bơ vơ, Thương em nét môi cười ngây
tình. Đôi tay xiết thêm vòng đam mê, Thương em phút trao hồn qua
thơ, Thương em tóc buông lơi dịu dàng, Thương em mong manh như một cành
đi. Buông lơi chút hương yêu dịu dàng Như sương pha lệ trên một cành
lan. Gọi Người Yêu Dấu xa vời Mà lòng lưu luyến bồi
lan. Gọi tình xa vắng đôi bờ, Gọi thẩm giây phút hẹn
hồi, Ngày biệt ly đành nhớ nhau thôi khi chiều nhẹ rơi.
hò, Chiều thu mưa, đồi núi bơ vơ, mây trời ngẩn ngơ.
Gọi Người Yêu Dấu muôn đời, Nghẹn ngào không nói thành lời, Tình yêu
Gọi Người, nước mắt chan hoà, Gọi ngày vui cũ ngọc ngà, Tình dù
xưa, ngày tháng pha phôi, biết bao giờ nguôi!
xa, dù tháng năm qua, xót xa lòng ta.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn bào huynh của quý anh chị Vũ Ngọc Bích,
Vũ Bạch Cúc, Vũ Trung Hiền … là:

Nhạc sĩ VŨ ĐỨC NGHIÊM

Cựu Trung tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1930
tại làng Hoành Nha, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
đã tạ thế ngày 24 tháng 7, năm 2017
tại thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 87 tuổi

**Tạp chí Cỏ Thơm, Khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định
và thân hữu vùng Hoa Thịnh Đốn xin thành kính phân ưu
với bà quả phụ Vũ Đức Nghiêm cùng toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn Ông Vũ Đức Nghiêm sớm được an nghỉ
ở nước Chúa trên thiên đàng.**

Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Trần Bích San, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Ngô Tằng Giao, Phạm Văn Tuấn…

ÔB Nguyễn Văn Thành, ÔB Nguyễn Duy Hinh, ÔB Nguyễn Huy Long-Trương Anh Thụy, ÔB Hoàng Ngọc Lung, ÔB Hoàng Song Liêm, Ô Anh Hoa-Hoa Văn Ngô Văn Hòa, ÔB ca sĩ Anh Ngọc, ÔB Hoàng Cung Fa, ÔB Dương Ngọc Hoán, ÔB Vũ An Thanh, B Nghiêm Thái Phượng, B Nhật Bằng, B Châu Hà, ÔB Đặng Hữu Thọ-Dương Nguyệt Ánh, ÔB Phạm Dương Hiến, ÔB Bùi Dương Liêm …

Nguyệt San Cỏ Thơm Online

Văn Học Nghệ Thuật – Số 1 – Năm 2017

CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM &
CHỦ BÚT "NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE": **PHAN ANH DŨNG**

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM

CHỦ NHIỆM: **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG** <dsenser@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ: **PHAN KHÂM** <phanvyle@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ: **PHAN ANH DŨNG** <dathphan1@gmail.com>
CHỦ BÚT: **TRẦN BÍCH SAN** <littlesaigonnews@aol.com>
TỔNG THƯ KÝ: **ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH** <hanhbang@hotmail.com>

TÒA SOẠN: 11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194, USA
TEL. (571) 926-8962